

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠP CHÍ KIỂM SÁT**



**KINH NGHIỆM THỰC TIỄN CÔNG TÁC KIỂM SÁT
VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

**Kinh nghiệm thực tiễn công tác kiểm sát
việc giải quyết các vụ án vi phạm
quy định về bảo vệ động vật hoang dã**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠP CHÍ KIỂM SÁT**

**KINH NGHIỆM THỰC TIỄN CÔNG TÁC KIỂM SÁT
VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH
VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Stt	Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
1	ĐVHD	Động vật hoang dã
2	BLHS năm 2015	Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017
3	BLTTHS năm 2015	Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021
4	CQĐT	Cơ quan điều tra
5	VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
6	TAND	Tòa án nhân dân
7	UBND	Ủy ban nhân dân
8	THQCT	Thực hành quyền công tố
9	TNHS	Trách nhiệm hình sự
10	Công ước CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã, nguy cấp
11	Tổ chức WCS	Tổ chức bảo tồn động vật hoang dã, chương trình Việt Nam

MỤC LỤC

- ❖ Công tác kiểm soát, bắt giữ, điều tra, xử lý hành vi buôn bán động vật hoang dã trái pháp luật từ nước ngoài về Việt Nam của lực lượng hải quan.....ThS. PHẠM VĂN BẰNG 9
- ❖ Công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát với các cơ quan hữu quan trong giải quyết nguồn tin tội phạm về động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.....NGUYỄN THANH LÂM 33
- ❖ Công tác giám định động vật hoang dã ở Việt Nam.....NGUYỄN QUẢNG TRƯỜNG 53
- ❖ Một số kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm có yếu tố nước ngoài.....TS. TRẦN THỊ HƯƠNG 79
- ❖ Những lưu ý khi đề ra yêu cầu điều tra trong các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.....LÊ THỊ ĐÔNG 113

- ❖ Xử lý hình sự đối với pháp nhân thương mại vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.....
ThS. NGUYỄN THỊ TỔNG NGA - ThS. NGUYỄN PHƯƠNG ANH 125
- ❖ Những vấn đề rút ra qua xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.....HOÀNG QUẢNG LỰC 143
- ❖ Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếmNGUYỄN VĂN TIẾN 168
- ❖ Công tác kiến nghị phòng ngừa tội phạm về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước...
.....TS. NGUYỄN QUỐC HÂN 186
- ❖ Một số giải pháp tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.....ThS. NGUYỄN THỊ THU HẢI 210



Do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ



Tài liệu chuyên khảo là kết quả của Dự án “Phòng, chống buôn bán ĐVHD trái pháp luật ở Việt Nam” do Cục Phòng chống Ma túy và Thực thi Pháp luật Quốc tế (INL), Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ. Nội dung tài liệu do tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS), chương trình Việt Nam phối hợp với Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

WCS hoạt động tại Việt Nam từ năm 2006, tập trung tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho các cơ quan chức năng tại Việt Nam và hỗ trợ hoàn thiện khung pháp lý để đấu tranh với tội phạm về động vật hoang dã. WCS ưu tiên một số lĩnh vực hoạt động chủ chốt nhằm tác động đến các mạng lưới buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã, với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật Việt Nam phòng, chống và đấu tranh hiệu quả đối với loại tội phạm này.

Website: <https://vietnam.wcs.org/>

CÔNG TÁC KIỂM SOÁT, BẮT GIỮ, ĐIỀU TRA, XỬ LÝ HÀNH VI BUÔN BÁN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÁI PHÁP LUẬT TỪ NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM CỦA LỰC LƯỢNG HẢI QUAN

PHẠM VĂN BẰNG*

1. Tình hình buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã trái pháp luật từ nước ngoài về Việt Nam

Theo báo cáo nghiên cứu toàn diện của Liên hợp quốc về tội phạm có tổ chức tại Đông Nam Á, hoạt động của băng nhóm tội phạm với khả năng tìm nguồn, vận chuyển, mua bán ĐVHD quy mô lớn đã khiến Đông Nam Á trở thành một trong những thị trường buôn bán ĐVHD trái pháp luật lớn trên thế giới; đặc biệt đối với các sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm từ châu Phi¹. Gần đây nhất, Mạng lưới giám sát buôn bán ĐVHD (TRAFFIC) một lần nữa khẳng định khu vực Đông Nam Á đối mặt

**Thạc sĩ, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan.*

với những thách thức toàn cầu trong việc quản lý đa dạng sinh học và buôn bán ĐVHD hơn bất kỳ khu vực nào khác. Vị trí giao thông thuận lợi cùng lỗ hổng pháp luật và hoạt động thực thi chưa hiệu quả đã tạo ra những điểm yếu để nhóm đối tượng khai thác².

Việt Nam có đường biên giới đất liền trải dài, nhiều cảng biển nước sâu, thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa quốc tế và trong khu vực Đông Nam Á; đồng thời là quốc gia láng giềng với Trung Quốc - nước có nhu cầu sử dụng ĐVHD lớn nhất thế giới (phục vụ cho đông y). Do đó, Việt Nam được các đối tượng buôn lậu xác định là địa điểm trung chuyển cho hoạt động buôn bán ĐVHD bất hợp pháp có nguồn gốc nước ngoài xuyên biên giới và xuyên châu lục³.

Thời gian qua, việc buôn lậu, vận chuyển trái phép các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và sản phẩm của chúng

1 . Theo Báo cáo “Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia tại Đông Nam Á: Sự phát triển, lớn mạnh và tác động” của Văn phòng Liên hợp quốc về phòng, chống ma túy và tội phạm, ngày 18/7/2019.

2. Theo Báo cáo “Đông Nam Á - Trung tâm buôn bán ĐVHD trái phép”, TRAFFIC, 2020.

3. Theo đánh giá tại Kế hoạch hành động ngà voi, sừng tê giác giai đoạn 2018 - 2020 được ban hành theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

diễn biến hết sức phức tạp với thủ đoạn tinh vi trên cả 03 tuyến đường: Đường bộ, đường biển, đường hàng không.

Trên tuyến đường bộ, ĐVHD từ châu Phi và một số quốc gia được đối tượng buôn lậu tìm cách vận chuyển về Lào, Campuchia, sau đó thâm lậu vào Việt Nam qua đường bộ khu vực biên giới hoặc vận chuyển tiếp qua các đường mòn, đường tắt sang Trung Quốc tiêu thụ. Thủ đoạn gần đây được dùng nhiều là chia nhỏ, trà trộn ĐVHD và sản phẩm của chúng (như ngà voi, vây tê tê, xương hổ, rắn, rùa...) vào hàng hóa nông sản xuất, nhập khẩu đường tiểu ngạch hoặc giấu kín trong phương tiện vận tải được gia cố hầm vách, rồi chuyển qua cửa khẩu, lối mở, đường mòn biên giới. Thời gian qua, khi “đường biên giới” được các cơ quan chức năng kiểm soát nghiêm ngặt để đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch thì các đối tượng có xu hướng chuyển đổi sang hình thức giấu ĐVHD trong các lô hàng quá cảnh, tạm nhập tái xuất hoặc qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh.

Trên tuyến đường biển, để đối phó với lực lượng chức năng, đối tượng thường lợi dụng việc tạo thuận lợi trong quy trình thủ tục hải quan điện tử và việc áp dụng quản lý rủi ro để khai báo sai tên hàng. Ví dụ: Khai báo ĐVHD là hàng thủy tinh, giấy cuộn, than củi, lạc nhân đóng bao, gỗ. Bên cạnh đó, chúng còn chuyển tải hàng hóa tại cảng trung

chuyển nước ngoài để tạo lập chứng từ mới, che giấu cảng xếp hàng gốc. Hàng hóa được chuyển tải qua nhiều tàu, nhiều cảng ở các nước khác nhau trước khi đến Việt Nam nhằm xóa dấu vết. Tên hàng trên chứng từ hoàn toàn giả mạo, khi bị phát hiện thì các đối tượng từ chối nhận hàng hoặc không khai báo làm thủ tục hải quan.

Gần đây, tuyến hàng không nổi lên việc mua ngà voi, sừng tê giác tại các nước châu Phi, sau đó vận chuyển về Việt Nam hoặc từ Việt Nam đưa trái phép sang các nước lân cận. Hiện nay, đối tượng có dấu hiệu thay đổi phương thức, thủ đoạn, lực lượng chức năng phát hiện một số vụ việc có tuyến đường vận chuyển từ các nước ít bị nghi ngờ, những vùng không có ĐVHD. Cơ quan chức năng đã xác định các sân bay quốc tế: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất; bưu điện Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; điểm chuyển phát nhanh quốc tế (DHL, Fedex) vẫn là đích đến của hàng lậu.

Nhiều đối tượng buôn lậu lợi dụng kẽ hở trong chính sách quản lý nhà nước về hải quan đối với các loại hình kinh doanh trong hoạt động xuất nhập khẩu như tạm nhập - tái xuất, quá cảnh... để buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD; lợi dụng việc gây nuôi, cấp phép theo Công ước CITES để trà trộn, buôn lậu ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có giá trị kinh tế cao.

2. Hoạt động kiểm soát, bắt giữ, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến động vật hoang dã theo chức năng của lực lượng hải quan

Hải quan Việt Nam là cơ quan quản lý nhà nước có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Để ngăn chặn tình trạng mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD qua biên giới, theo quy định của Luật hải quan năm 2014, BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, cơ quan Hải quan có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chung như sau:

(i) Xây dựng phương án, kế hoạch, quy chế, quy trình nghiệp vụ và phối hợp tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống, kiểm soát ĐVHD; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD;

(ii) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để thực hiện hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xác định ĐVHD là một loại hàng hóa đặc biệt trong công tác thu thập, phân tích thông tin trong và ngoài nước, công tác điều tra cơ bản, xác minh các đối tượng, phương tiện có liên quan đến hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD, từ đó xác lập các chuyên án đấu tranh với loại tội phạm này qua địa bàn hoạt động của cơ quan Hải quan.

(iii) Chủ trì kiểm soát, kiểm tra, bắt giữ các vụ việc vi phạm mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD ở các cửa khẩu biên giới đường bộ, đường biển, đường hàng không, bưu điện quốc tế và các địa điểm thông quan nội địa thuộc khu vực kiểm soát hải quan, các địa điểm khác thuộc địa bàn hoạt động hải quan;

(iv) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước và quốc tế kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hóa liên quan đến ĐVHD; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng của Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển để chủ động xây dựng kế hoạch, phương án đấu tranh đối với các chuyên án mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD lớn, có liên quan đến nhiều đối tượng, nhiều địa bàn. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với

các lực lượng chức năng của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan kiểm soát hoạt động cấp giấy phép CITES;

(v) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh hành vi mua bán, vận chuyển trái phép ĐVHD; xây dựng cơ sở thông tin, dữ liệu nghiệp vụ; tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác của người dân,...; xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu CQĐT khởi tố, điều tra các hành vi có dấu hiệu tội phạm.

Thực tế cho thấy, quy mô, mức độ vi phạm của các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép ĐVHD trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng. Để kịp thời phát hiện, bắt giữ, điều tra, xử lý hành vi buôn bán ĐVHD trái pháp luật từ nước ngoài về Việt Nam, lãnh đạo Bộ Tài chính, lãnh đạo Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường triển khai quyết liệt công tác nghiệp vụ từ nắm tình hình, thu thập, phân tích thông tin, cảnh báo rủi ro, khoanh vùng, xác định trọng điểm, phát hiện vi phạm đến đấu tranh chuyên án, bắt giữ, xử lý vi phạm nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động này. Để chủ động phát hiện, ngăn chặn sớm các dấu hiệu vi phạm, ngoài công tác nắm tình hình, thu thập thông tin theo phương thức truyền thống, Cơ quan Hải quan còn đẩy mạnh hoạt động chỉ huy trực tuyến 24/7

để theo dõi, phân tích thông tin dựa trên cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của ngành, cơ sở dữ liệu một cửa quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác; đồng thời, giám sát trực tuyến các hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không; kịp thời hỗ trợ các đơn vị Hải quan địa phương phát hiện các dấu hiệu bất thường, phương thức, thủ đoạn và các đối tượng trọng điểm để có các biện pháp theo dõi, mật phục, kiểm tra, bắt giữ, xử lý phù hợp.

Thời gian qua, Cơ quan Hải quan đã triển khai nhiều chương trình, kế hoạch như: Năm 2017, trong khuôn khổ phối hợp với INTERPOL, Tổng cục Hải quan triển khai Chiến dịch về kiểm soát ma túy và CITES; năm 2018, triển khai Dự án Savannah, sáng kiến của Hải quan Việt Nam và Hàn Quốc trong đấu tranh chống vận chuyển trái phép các loài hoang dã thuộc danh mục Công ước CITES... Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan còn ban hành Công văn số 5110/TCHQ-GSQL ngày 04/8/2020 về quản lý ĐVHD; Công văn số 7097/TCHQ-GSQL về việc cấm nhập khẩu ĐVHD theo Chỉ thị số 29/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD; Công văn số 348/ĐTCBL-P1 ngày 07/4/2014 về việc thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; Công văn số 272/ĐTCBL-P1

ngày 05/3/2020 của Cục Điều tra chống buôn lậu về tăng cường kiểm soát chống buôn lậu, vận chuyển trái phép các loài ĐVHD...

Theo thống kê của ngành Hải quan, từ năm 2010 đến nay, cơ quan Hải quan cả nước đã phát hiện, bắt giữ và xử lý hàng trăm vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã, trong đó có 50% số vụ liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép ngà voi và sừng tê giác. Chỉ tính riêng trong năm 2019, lực lượng Hải quan các cấp đã chủ trì, phối hợp phát hiện, bắt giữ 22 vụ vi phạm liên quan đến ĐVHD và các sản phẩm từ ĐVHD (tăng 02 vụ so với năm 2018). Trong đó, có nhiều vụ vi phạm quy mô lớn, tính chất phức tạp, cá biệt đã xuất hiện vụ lớn nhất từ trước đến nay. Một số vụ việc điển hình như sau:

Vụ việc thứ nhất: 12 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng chủ trì, phối hợp với Cục điều tra chống buôn lậu (Đội 1) - Tổng cục Hải quan, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng tiến hành soi chiếu và khám xét lô hàng có tờ khai hải quan số 10245xxx/A11 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ. Hàng hóa khai báo: Gỗ gõ (Doussies) đẽo vuông thô, kích thước: Dày 20cm trở lên, rộng 20cm trở lên, dài 200cm trở lên, tên khoa học: Afzelia Africana. Hàng không thuộc Danh mục C, mới 100%, xuất xứ Nigeria.

Một số hình ảnh về vụ việc
(Nguồn ảnh: Báo Hải quan)



Những khúc gỗ cỡ lớn được xếp ở phía ngoài container để ngụy trang



Qua gần 02 lớp gỗ, những chiếc thùng lớn nghi vấn đã được phát lộ

*Kinh nghiệm thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết
các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*



*Những thùng gỗ lớn chứa ngà voi được xếp ở đáy container,
neo buộc kỹ càng bằng những sợi xích lớn*



Công nhân dùng xà beng, búa để bật nắp các thùng gỗ chứa hàng cấm



Những thùng gỗ chứa vảy tê tê và ngà voi được phát hiện



*Ngà voi và vảy tê tê được để lẫn trong thùng gỗ.
Trong 06 thùng gỗ có 05 thùng chứa ngà voi*

Qua kiểm tra thủ công và bằng máy soi, lực lượng chức năng phát hiện: Hàng hóa vảy (nghi là vảy tê tê), ngà (nghi là ngà voi) được đóng trong 06 thùng/hộp gỗ, đặt ở góc/thành trong cùng của container 20 feet, đầu phía ngoài container được xếp 02 lớp gỗ với các khúc gỗ lớn có chiều dài trung bình từ khoảng 1,7-2,5m, có dán lớp giấy bạc tại thành trong của thùng gỗ.

Sau khi có kết luận lô hàng là ngà voi, vảy tê tê thuộc Phụ lục I Công ước CITES, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng đã bàn giao hồ sơ, tang vật của vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Vụ việc thứ hai: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 11/04/2019, Đội thủ tục hành lý nhập khẩu, Chi cục Hải quan sân bay Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với kiểm soát, giám sát bằng máy soi ngầm hành lý của chuyến bay EK392 từ Dubai về Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, cơ quan chức năng đã phát hiện 01 kiện hành lý ký gửi có dấu hiệu nghi vấn. Đội thủ tục hành lý nhập khẩu đã đánh dấu, ghi ký hiệu, theo dõi kiện hành lý trên.

Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, qua kiểm tra thực tế 01 kiện hành lý của 01 đối tượng có quốc tịch Việt Nam,

lực lượng chức năng đã phát hiện 01 kiện tôm đông lạnh và 02 khúc sừng động vật (tổng là 9.52 kg) đựng trong 01 thùng xốp, phía trên có phủ một lớp cá khô.

Căn cứ Biên bản giám định của Viện Sinh học nhiệt đới – Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam, 02 mẫu vật nêu trên là ngà voi Châu Phi (tên khoa học là *Loxodonta Africana*) thuộc Phụ lục I Công ước CITES. Đây cũng là loại hàng hóa bị cấm nhập khẩu theo Quyết định số 11/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cấm xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán mẫu vật một số loài ĐVHD thuộc các phụ lục Công ước CITES. Toàn bộ tang vật, hồ sơ vụ việc và người vi phạm đã được bàn giao cho Công an quận Tân Bình để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.



*Hai khúc ngà voi được cất giấu tình vi
trong thùng tôm đông lạnh. (Nguồn ảnh: Báo Hải quan)*

3. Khó khăn, vướng mắc của lực lượng Hải quan trong hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm buôn bán động vật hoang dã

Bên cạnh những kết quả đạt được, Cơ quan Hải quan gặp một số khó khăn trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD như sau:

Thứ nhất, trong công tác phát hiện, bắt giữ các vụ việc vi phạm:

Các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép ĐVHD có thủ đoạn ngày càng tinh vi, thường xuyên thay đổi phương thức hoạt động. Động vật hoang dã được vận chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam, nên Cơ quan Hải quan thường phát hiện vi phạm thông qua kênh hợp tác quốc tế, thông tin tình báo hải quan hoặc qua kiểm tra, soi chiếu trực tiếp. Một số đối tượng cất giấu ĐVHD rất tinh vi, máy soi chiếu không thể phát hiện được (như cất giấu trong hộp gỗ, trong đá,...) thì việc đấu tranh với tội phạm phụ thuộc rất lớn vào thông tin tình báo. Trong khi đó, nguồn nhân lực của Cơ quan Hải quan có hạn, chưa có cơ chế cử biệt phái tình báo Hải quan tại nước ngoài.

Bên cạnh đó, các tuyến đường được lựa chọn để buôn lậu, vận chuyển trái phép số lượng lớn ĐVHD thường là

đường biển; đường hàng không (dưới hình thức gửi hàng cho đối tượng không xác định). Điều này dẫn đến khi Cơ quan Hải quan kiểm tra, xác minh thì phát hiện đối tượng nhận hàng không có thật. Điều này gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy vết, xử lý đối tượng. Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 quy định cơ quan Hải quan có thẩm quyền khởi tố hình sự đối với 03 tội danh tại các điều 188, 189, 190 BLHS năm 2015, tuy nhiên, vụ việc buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD đủ yếu tố cấu thành tội phạm lại được quy định tại các điều 234, 244 BLHS năm 2015. Do đó, khi cơ quan Hải quan phát hiện, bắt giữ các vụ việc vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD thì sẽ mất nhiều thời gian, thủ tục hành chính để bàn giao hồ sơ, tang vật cho cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự:

Điều 33 Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 quy định cơ quan Hải quan có thẩm quyền khởi tố hình sự đối với 03 tội danh tại các điều 188, 189, 190 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, vụ việc buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD đủ yếu tố cấu thành tội phạm lại được quy định tại các điều 234, 244 BLHS năm 2015. Do đó, khi cơ quan Hải quan phát hiện, bắt giữ các vụ việc vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD thì sẽ mất nhiều thời gian, thủ tục hành chính để bàn giao hồ sơ, tang vật cho cơ quan có thẩm quyền.

Thứ ba, trong công tác xử lý vi phạm hành chính:

- Quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Hải quan được quy định tại Điều 42 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Theo đó, người có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải là từ lãnh đạo cấp chi cục, cấp đội trở lên và giới hạn về trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu là: Đối với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan chỉ được tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không vượt quá 25 triệu đồng đối với cá nhân và không vượt quá 50 triệu đồng đối với tổ chức; Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ được

tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không vượt quá 50 triệu đồng đối với cá nhân và không vượt quá 100 triệu đồng đối với tổ chức.

Theo tác giả, việc giới hạn về trị giá trên không phù hợp với thực tế, đặc biệt trong tình hình buôn lậu, gian lận thương mại hiện nay, trị giá tang vật vi phạm hành chính là ĐVHD rất lớn (các đơn vị hải quan cơ sở buộc phải chuyển cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý). Điều này làm kéo dài thời gian xử lý vi phạm.

- Quy định về thẩm quyền xử lý đối với tang vật là hàng cấm.

Theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt trong trường hợp tang vật là hàng cấm như sau:

... “2...

a) Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó.

b) Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc

không phải là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc không phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước đó để ra quyết định xử phạt”.

Theo đó, khi cơ quan Hải quan ở địa phương phát hiện hàng cấm là ĐVHD thì phải chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, bất kể số lượng lớn hay nhỏ. Điều này không phù hợp với thực tế và gây khó khăn cho cơ quan Hải quan, bởi có thể phải tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh của hành khách khác để đảm bảo việc xử lý vi phạm.

- Quy định hành vi vi phạm trong Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (Nghị định số 35/2019).

Khoản 17 Điều 2 Luật lâm nghiệp năm 2017 quy định: “Hồ sơ lâm sản là tài liệu về lâm sản được lưu giữ tại cơ sở sản xuất, kinh doanh lâm sản và lưu hành cùng với lâm sản trong quá trình khai thác, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, chế biến, cất giữ”. Điều 42 Luật này

quy định: “1. Kiểm tra nguồn gốc lâm sản bao gồm hoạt động kiểm tra hồ sơ lâm sản, kiểm tra lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, gây nuôi, trồng cây nhân tạo, cất giữ lâm sản theo quy định của pháp luật”.

Khoản 1 Điều 3 Luật quản lý ngoại thương năm 2017 quy định: “Hoạt động ngoại thương là hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế được thực hiện dưới các hình thức xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

Tuy nhiên, tên điều luật tại Điều 23 Nghị định số 35/2019 (thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật) sử dụng cụm từ “mua bán” là chưa thể hiện rõ hình thức xuất khẩu, nhập khẩu (bởi cụm từ “mua bán hàng hóa quốc tế” hoặc “buôn bán” mới bao gồm hình thức xuất khẩu, nhập khẩu). Do đó, thực tế cơ quan Hải quan không thể áp dụng Nghị định này để xử phạt các hành vi vi phạm xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến ĐVHD.

Thứ tư, trong việc quản lý, bảo quản tang vật vi phạm:

Quá trình tạm giữ, bảo quản tang vật vi phạm gặp không ít khó khăn vì chủ yếu là động vật tươi sống với bản năng hoang dã, có tính nguy hiểm cao, trong khi nơi tạm giữ, kho, điều kiện chăm sóc, bảo tồn của các cơ quan hải quan chưa đáp ứng được yêu cầu này. Hiện nay, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc bảo quản tang vật là ĐVHD đã chết. Cơ quan Hải quan cũng chưa có hệ thống kho lạnh để bảo quản ĐVHD còn tươi (dễ bị phân hủy). Điều này ảnh hưởng đến việc tính khối lượng, trị giá làm căn cứ xác định khung hình phạt sau này.

4. Một số giải pháp, kiến nghị

Thứ nhất, cần tăng cường thực thi Công ước CITES và các điều ước quốc tế liên quan, các quy định pháp luật hiện hành; quán triệt các đơn vị trong toàn ngành tiếp tục triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài ĐVHD trái pháp luật; về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới

của vi rút Corona gây ra; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu và quá cảnh ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; nội luật hóa quy định về xử lý hình sự đối với tội phạm về quản lý, bảo vệ ĐVHD. Cụ thể, Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương tăng cường triển khai các biện pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh triệt để, xử lý nghiêm minh các hoạt động buôn bán, vận chuyển trái pháp luật các loài ĐVHD, trong đó:

(i) Cần sửa đổi Điều 33 Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 theo hướng bổ sung thẩm quyền khởi tố, điều tra cho cơ quan Hải quan đối với tội phạm quy định tại các điều 234, 244 BLHS năm 2015.

(ii) Đối với nguyên tắc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020: Ngoài xác định thẩm quyền xử phạt theo trị giá tang vật thì cần căn cứ vào định lượng.

(iii) Đối với Điều 23 Nghị định số 35/2019: Cần sửa đổi hành vi “mua bán” thành “buôn bán” hoặc “mua bán hàng hóa quốc tế” để tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan Hải quan xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ĐVHD.

Thứ ba, với vai trò là lực lượng mũi nhọn trong việc kiểm soát, ngăn chặn ngay từ biên giới các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động thực vật hoang dã, Tổng cục Hải quan cần chủ động tổ chức quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tham mưu, chỉ đạo, điều hành; triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng ngừa, đấu tranh, nhất là các hoạt động phòng chống buôn bán, vận chuyển trái phép ngà voi, sừng tê giác, tê tê và các loại gỗ quý hiếm thuộc Phụ lục Công ước CITES. Lực lượng chống buôn lậu hải quan cần chủ động tăng cường đội ngũ nhân lực cùng hệ thống máy soi, camera giám sát, định vị vệ tinh, chip giám sát điện tử để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ vấn đề này.

Thứ tư, việc liên kết, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm giữa các quốc gia là cần thiết trong phòng, chống buôn bán trái pháp luật các loài ĐVHD, do đó, cần hợp tác, liên kết, thường xuyên chia sẻ thông tin và kinh nghiệm giữa các đơn vị thực thi pháp luật. Bên cạnh đó, cần đóng cửa

tất cả các chợ trái phép buôn bán ĐVHD. Đây là giải pháp tối ưu nhằm phá bỏ nguồn cung, chấm dứt tình trạng sản bắt trái phép.

Thứ năm, cơ quan Hải quan cần tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin nghiệp vụ với các cơ quan thực thi pháp luật khác (như Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường, VKSND, Tòa án...) để phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD. Trong đó, cần chú trọng ngay từ công tác trao đổi thông tin, tổ chức lực lượng, hiệp đồng tác chiến, đấu tranh, bắt giữ, xử lý vi phạm, đến phối hợp tổ chức hội thảo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm.

Ngoài ra, cần xây dựng kế hoạch hợp tác với Chính phủ, Hải quan và các cơ quan bảo vệ pháp luật các nước, nhằm chia sẻ thông tin, kịp thời phát hiện, ngăn chặn sớm việc sản bắt, giết, buôn bán, vận chuyển ĐVHD.

Thứ sáu, cần tiếp tục nâng cao năng lực cũng như nhận thức của cán bộ Hải quan trong việc thực thi các quy định về bảo vệ ĐVHD; đẩy mạnh công tác tuyên truyền; nâng cao nhận thức về ĐVHD và vai trò của công tác bảo tồn thiên nhiên trong các cộng đồng dân cư; đặc biệt là tại các khu bảo tồn thiên nhiên; cân bằng giữa phát triển kinh tế - xã hội với công tác bảo tồn ở các địa phương. □

CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA VIỆN KIỂM SÁT VỚI CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN TRONG GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN TỘI PHẠM VỀ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

NGUYỄN THANH LÂM*

1. Thực tiễn công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội với các cơ quan hữu quan trong hoạt động kiểm sát giải quyết nguồn tin tội phạm về động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.

1.1. Những kết quả đạt được

Do thành phố Hà Nội là thủ đô của cả nước, là đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không,

** Phó trưởng Phòng, Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ (Phòng 3) Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.*

đặc biệt có cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài nên trở thành thị trường tiêu thụ bất hợp pháp sản phẩm ĐVHD và là địa bàn tập kết, trung chuyển ĐVHD và sản phẩm từ ĐVHD từ miền Trung, miền Nam, từ các quốc gia Đông Nam Á và châu Phi để buôn bán, vận chuyển trái phép sang Trung Quốc. Do vậy, việc xử lý tội phạm về bảo vệ ĐVHD gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là các đối tượng cầm đầu đường dây buôn bán ĐVHD thường cư trú ở nước ngoài (chủ yếu liên quan đến hành vi buôn bán, tàng trữ ngà voi, sừng tê giác, cá thể hổ...).

Hiện nay, tình hình tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn thành phố Hà Nội đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và sự phát triển bình thường của các loài động vật. Việc đấu tranh, phòng ngừa và xử lý loại tội phạm này đã và đang trở thành yêu cầu cấp bách. Ngày 21/4/2017, 10 sở, ngành của thành phố Hà Nội gồm: Viện kiểm sát, Công an, Tòa án, Thanh tra, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Hải quan, Cục Thuế, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Kiểm lâm đã ký kết Quy chế phối hợp số 01/QC-LNTP trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quy chế số 01/2017). Theo đó, các cơ quan ký Quy chế đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc trách nhiệm của đơn vị mình, kịp thời trao đổi, phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc phân loại, xử lý các loại tố giác, tin báo về tội phạm về ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm. Việc phối hợp được thực hiện thông qua nhiều hình thức như trao đổi trực tiếp, bằng văn bản hoặc thông qua họp liên ngành. Các cơ quan, đơn vị tham gia đã thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp, tạo kênh trao đổi thường xuyên trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Viện kiểm sát hai cấp thành phố Hà Nội đã phối hợp tốt với CQĐT trong việc giải quyết tin báo tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Ngay sau khi tiếp nhận, thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì Thủ trưởng CQĐT ra quyết định phân công Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên thụ lý giải quyết, đồng thời chuyển hồ sơ và quyết định phân công đến Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát theo quy định. Quá trình giải quyết, CQĐT

đã phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, đảm bảo tính hợp pháp, khách quan, toàn diện để ra quyết định giải quyết có căn cứ.

Năm 2018, cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp đã tiếp nhận 39 tin báo, tố giác tội phạm về ĐVHD; đã khởi tố 37 vụ, không khởi tố 01 vụ, tạm đình chỉ 01 vụ; khởi tố, thụ lý giải quyết 38 vụ/44 bị can; chuyển CQĐT Quân đội 2 vụ/3 bị can; kết thúc điều tra đề nghị truy tố 30 vụ/36 bị can, đình chỉ 1 vụ/ 1 bị can, tạm đình chỉ 3 vụ/0 bị can; truy tố 29 vụ/35 bị can; xét xử sơ thẩm: 24 vụ/29 bị cáo; xét xử phúc thẩm 2 vụ/3 bị cáo. Năm 2019, cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp đã tiếp nhận 56 tin báo, tố giác tội phạm về ĐVHD; đã khởi tố 55 vụ, không khởi tố 01 vụ; khởi tố, thụ lý giải quyết 57 vụ/77 bị can; kết thúc điều tra đề nghị truy tố 49 vụ/65 bị can, đình chỉ 4 vụ/ 5 bị can, tạm đình chỉ 1 vụ/2 bị can; truy tố 44 vụ/53 bị can; xét xử sơ thẩm 43 vụ/45 bị cáo; xét xử phúc thẩm 1 vụ/2 bị cáo. Chỉ tính trong 02 năm (2020 và 2021), các cơ quan tiến hành tố tụng hai cấp thành phố Hà Nội đã khởi tố hình sự, xử lý các vụ án liên quan đến ĐVHD là: 104 vụ/87 bị can; truy tố 87 vụ/ 120 bị can; xét xử 83 vụ/ 120 bị cáo. Đến nay số vụ án tồn ở các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử của năm 2020, 2021 đã được giải quyết xong. Tất cả các vụ án, bị can khởi tố đều

được truy tố, xét xử; không có vụ án, bị can nào bị đình chỉ. Kết quả truy tố, xét xử đảm bảo nghiêm minh, có tính răn đe, giáo dục cao. So sánh đường lối xét xử các vụ án thuộc loại tội này với một số địa phương thì Hà Nội có phần nghiêm khắc hơn, có vụ án đã tuyên bị cáo đến 14 năm tù, cao nhất trong cả nước từ trước đến nay.

Các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD chủ yếu là: Buôn bán, tàng trữ ngà voi: 19 vụ (chiếm 34,5%), sừng tê giác: 4 vụ (chiếm 7,2%); buôn bán tê tê: 2 vụ (chiếm 3,6%); buôn bán cá thể hổ: 6 vụ (chiếm 10,9%); buôn bán rắn hổ mang chúa: 12 vụ (chiếm 21,8%). Ngoài ra, các hành vi buôn bán, tàng trữ, giết mổ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm khác như: Culi, rái cá lông mượt, beo lửa, mèo rừng, sơn dương, hồng hoàng, gà tiền... chiếm 22%.

Đối với những tin báo tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm mang tính chất phức tạp hoặc nhận thức, đánh giá của Điều tra viên và Kiểm sát viên còn chưa thống nhất thì đưa ra họp liên ngành Công an - Viện kiểm sát - Tòa án để thống nhất quan điểm giải quyết. Ngoài việc phối hợp trong giải quyết các vụ việc cụ thể, hàng tuần, tháng, quý, CQĐT và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp còn phối hợp cung cấp, đối chiếu số liệu tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Bên cạnh đó,

đơn vị được giao một số hoạt động điều tra như Cục Hải quan và Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội cũng thường xuyên phối hợp trao đổi với CQĐT hai cấp trong việc cung cấp thông tin về tội phạm, phối hợp kiểm tra, phát hiện bắt giữ các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Tất cả các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đều được kịp thời chuyển cho CQĐT xác minh xử lý theo quy định của BLTTHS. Đối với các vụ việc vi phạm liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trong lĩnh vực cơ quan Hải quan quản lý, khi chưa xác định rõ chủ thể, hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm hay không thì Cục Hải quan thành phố Hà Nội có công văn trao đổi với VKSND thành phố Hà Nội để đánh giá, thống nhất đường lối xử lý. Cơ quan Kiểm lâm hai cấp kịp thời trao đổi thông tin với Cơ quan Công an, Viện kiểm sát cùng cấp các vụ việc vi phạm quản lý bảo vệ rừng, các hành vi xâm phạm bảo vệ ĐVHD để kịp thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ dấu vết, chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

1.2. Khó khăn, vướng mắc

Công tác phối hợp giải quyết và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm

chủ yếu tập trung giữa CQĐT, Viện kiểm sát và Tòa án theo quy định của BLTTHS năm 2015 và các thông tư liên tịch, quy chế của các ngành. Tuy nhiên, một số cơ quan tham gia Quy chế số 01/2017 chưa thực sự chủ động phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu. Nhiều trường hợp đơn vị thụ lý giải quyết cuối cùng chưa thực hiện thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết cho đơn vị thụ lý ban đầu biết theo đúng quy định của quy chế này. Công tác báo cáo định kỳ kết quả thực hiện quy chế phối hợp chưa được thường xuyên nên việc đánh giá, rút kinh nghiệm và khắc phục hạn chế về những vấn đề liên quan đến công tác phối hợp có lúc chưa kịp thời.

Nguyên nhân xuất phát từ đặc thù chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành khác nhau, khối lượng công việc lớn, trong khi số lượng biên chế còn thiếu nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện quy chế; một số quy định của BLHS năm 2015 còn vướng mắc nhưng chưa được hướng dẫn kịp thời như:

(i) Việc xác định hành vi phạm tội, cụ thể là xác định một số tình tiết định tội về bảo vệ ĐVHD (Điều 234 BLHS năm 2015) như buôn bán, vận chuyển bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống là những bộ phận nào; các trường hợp bắt giữ tang vật là bộ phận cơ thể của nhiều

cá thể, của nhiều loài thì xử lý như thế nào hoặc tang vật là sản phẩm động vật ở dạng cao rất khó giám định loài để xử lý. Theo Điều 244 BLHS năm 2015, chỉ hành vi săn bắt, giết, vận chuyển, nuôi nhốt, buôn bán loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận hoặc sản phẩm, bộ phận của loài này mới bị xử lý hình sự. Điều này dẫn đến vướng mắc nếu đối tượng vi phạm bị phát hiện khi đang “nấu cao” cá thể/bộ phận loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì có thể xử lý hình sự được hay không bởi chúng không được ghi nhận trong cấu thành tội phạm. Trong khi đó, hành vi “nấu cao”, “chế biến ĐVHD” cũng gây nguy hại lớn cho xã hội, tác động trực tiếp đến các loài ĐVHD tương tự như những hành vi khác.

(ii) Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 5/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và Điều 244 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của BLHS (Nghị quyết số 05/2018) quy định: “Đối với hành vi tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có từ trước ngày 01/01/2018 thì không bị truy cứu trách

nhiệm hình sự, trừ trường hợp tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nhằm mục đích buôn bán, thu lợi bất chính”. Thực tiễn có một số trường hợp sau thời điểm ngày 01/01/2018, cơ quan chức năng kiểm tra bắt quả tang đối tượng tàng trữ số lượng lớn ngà voi, sừng tê giác đến mức phải xử lý hình sự. Tuy nhiên, đối tượng khai là được người khác tặng cho trước ngày 01/01/2018, mục đích để sử dụng, không nhằm buôn bán thu lợi. Đối tượng khai lai lịch nhân thân, địa chỉ người tặng cho không rõ ràng dẫn đến CQĐT không có căn cứ để xác minh đối tượng tặng cho, cũng như thời điểm đối tượng bắt đầu tàng trữ sản phẩm ĐVHD dẫn đến khó khăn trong đánh giá, xử lý.

Ngoài ra, còn có nguyên nhân chủ quan như: Một số đơn vị có tâm lý tập trung vào các nhiệm vụ chuyên môn chính của ngành, chưa quan tâm đúng mức công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; một số cán bộ được phân công theo dõi, thực hiện quy chế phối hợp chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa chủ động trong công tác tham mưu cho lãnh đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận, phân loại giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cũng như việc thực hiện quy chế phối hợp.

2. Một số kinh nghiệm rút ra trong quan hệ phối hợp giải quyết nguồn tin tội phạm về động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội

Một là, do các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD có tính đặc thù về đối tượng, vì vậy, phải kịp thời phối hợp với CQĐT ngay từ khi phát hiện tội phạm và chủ động phối hợp trong suốt quá trình điều tra, xác minh. Về cơ bản, các hồ sơ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm do CQĐT chuyển đến, Viện kiểm sát đã kịp thời nghiên cứu và có văn bản trao đổi về quan điểm giải quyết. Đối với trường hợp chưa thống nhất, Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu CQĐT tiếp tục xác minh theo những yêu cầu, nội dung cụ thể. Kiểm sát viên cần chủ động bám sát tiến độ kiểm tra, xác minh và có sự trao đổi thường xuyên với Điều tra viên, tập trung phân tích, đánh giá chứng cứ, thủ đoạn phạm tội, đối tượng phạm tội, xác định tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm để có sự thống nhất từ khi khởi tố vụ án và trong quá trình điều tra; yêu cầu Điều tra viên chuyển tài liệu, chứng cứ mới thu thập để nghiên cứu, đánh giá kịp thời những vấn đề phát sinh và dự báo được những khó khăn, vướng mắc trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ.

Trên cơ sở Quy chế số 01/2017, các đơn vị có liên quan đã chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ giai đoạn đầu trong việc giải quyết các nguồn tin về tội phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD, từ đó, quá trình điều tra, truy tố, xét xử diễn ra thông suốt theo quy định và hạn chế thấp nhất những vi phạm có thể phát sinh.

Hai là, việc phát hiện, bắt giữ, xử lý các đối tượng: Đối với các vụ án có yếu tố nước ngoài, các đối tượng ở nước ngoài thường sử dụng đường hàng không để buôn bán, vận chuyển vào Việt Nam các sản phẩm, bộ phận của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ví dụ như ngà voi, sừng tê giác...). Các đối tượng này thường dùng thủ đoạn cất giấu, trà trộn với các hàng hóa thông thường khác như sử dụng các vật liệu như thạch cao đúc thành các sản phẩm tượng mỹ nghệ để cất giấu sừng tê giác, ngà voi... bên trong nhằm tránh bị phát hiện khi cơ quan chức năng dùng thiết bị soi chiếu; vận đơn khai báo chủng loại hàng hóa, địa chỉ của người nhận hàng thường không rõ ràng, không chính xác, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xác minh các đối tượng trong nội địa, cũng như xử lý các đối tượng gửi hàng hóa vào Việt Nam do sự khác biệt về hệ thống pháp luật. Do vậy, để bắt giữ, xử lý những vụ án này thì Phòng Cảnh sát kinh tế, Phòng Cảnh sát môi trường

phải xây dựng các chuyên án, thu thập thông tin, xử lý thông tin liên quan đến các đối tượng, vận dụng các kênh quốc tế như Cục Đối ngoại - Bộ Công an; tổ chức Cảnh sát quốc tế Interpol để được hỗ trợ về thông tin tội phạm; phối hợp với các đơn vị hữu quan như Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan để theo dõi biến động của các lô hàng chứa ngà voi, sừng tê giác thâm nhập vào Việt Nam.

Ví dụ: Ngày 25/7/2019, Phòng PC03 - Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan phát hiện, bắt giữ 02 lô hàng được vận chuyển từ UAE về Việt Nam, người nhận hàng trên vận đơn là: Công ty YANG SHIN, địa chỉ tại Long Biên, Hà Nội. Kết quả kiểm tra phát hiện các đối tượng cất giấu 55 khúc sừng tê giác trong các khối thạch cao đúc đặc giấu trong 02 kiện hàng. Tổng trọng lượng 55 khúc sừng tê giác là 126,5 kg. Sau khi xác minh, đến ngày 28/8/2020, CQĐT đã xác định được đối tượng mượn danh công ty để mở tờ khai hải quan đưa số sừng tê giác trên vào Việt Nam là Đỗ Minh T, sinh năm 1985, trú tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can T về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm theo Điều 244 BLHS năm 2015.

Ba là, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tiến hành tố tụng hình sự như: Công an, Viện kiểm sát, Kiểm lâm, Bộ đội biên phòng, Hải quan... trong việc trao đổi, phối hợp xử lý đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm cũng như giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố trong lĩnh vực này; đồng thời, cần phối hợp với các cơ quan chức năng khác như: An ninh hàng không, cơ quan giám định trong việc phát hiện, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm bảo vệ ĐVHD. Các cơ quan trực tiếp đấu tranh, triệt phá các đường dây buôn bán ĐVHD như Công an (CQĐT, Cảnh sát môi trường), Kiểm lâm, Hải quan cần xây dựng các chuyên án đấu tranh với các đường dây buôn bán ĐVHD; xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật cung cấp thông tin, sử dụng các thiết bị công nghệ cao để thu thập các dấu vết điện tử làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng cầm đầu.

Bên cạnh đó, cần phối hợp tốt với các tổ chức về bảo vệ ĐVHD tại Việt Nam nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục người dân để nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ động, thực vật hoang dã, quý, hiếm, bảo vệ môi trường sống; tuyên truyền vận động không sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD, không trực tiếp tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, nuôi nhốt trái phép các ĐVHD.

Bốn là, ĐVHD thường sinh sống trong môi trường tự nhiên, nếu bị cách ly với môi trường quen thuộc sẽ dễ chết, suy kiệt. Do đó, khi phát hiện sự việc vi phạm bảo vệ ĐVHD, cần yêu cầu xử lý kịp thời vụ việc theo quy định như yêu cầu giám định về chủng loại, trọng lượng... để nhanh chóng thả chúng về môi trường sinh sống tự nhiên càng sớm càng tốt. Các cơ quan chức năng phải nhanh chóng tiến hành phân loại sơ bộ các cá thể loài, đồng thời liên hệ với Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, cơ quan có chức năng bảo tồn các ĐVHD để chủ động trong việc giám định cũng như biết cách bảo vệ đối với từng cá thể trước khi gửi đi giám định. Nếu mẫu vật thu giữ quá nhiều hoặc khó khăn cho việc di chuyển thì thực hiện việc giám định tại chỗ bằng cách mời Giám định viên tới, thay vì gửi mẫu vật đi giám định; chủ động trao đổi với chuyên gia để có thể nhận diện nhanh ban đầu bằng cách gửi ảnh qua zalo, viber, email... hoặc phần mềm nhận diện chuyên biệt cho Tổ chức WCS Việt Nam, tổ chức bảo vệ ĐVHD khác hỗ trợ...

Năm là, các ngành chức năng trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ động phối hợp để tăng cường kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển động,

thực vật hoang dã bất hợp pháp. Đặc biệt, lưu ý kiểm soát, giám sát các phương tiện vận tải trên các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh phía Bắc có đường biên giới với Trung Quốc; các cửa khẩu quốc tế trên bộ, hàng không, cảng biển; các tỉnh miền Trung có đường biên giới, cửa khẩu với nước bạn Lào và từ phía Nam ra Hà Nội.

3. Một số lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Hầu hết các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD thì việc bắt quả tang người có hành vi phạm tội, thu giữ kịp thời vật chứng là ĐVHD rất quan trọng. Nếu cơ quan chức năng không thu giữ được vật chứng hoặc vật chứng tạm giữ không đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định sẽ không xử lý được các đối tượng vi phạm.

Tất cả các trường hợp giám định ĐVHD từ trước đến nay trên địa bàn thành phố Hà Nội đều phải trưng cầu Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tại Hà Nội dẫn đến tốn nhiều kinh phí, thời gian kéo dài, thậm chí ảnh hưởng đến việc bảo quản vật chứng là ĐVHD trong thời gian chờ giám định. Bên cạnh đó, việc nuôi nhốt quá lâu có thể xảy ra trường hợp cá thể động vật suy kiệt, chết hoặc trốn thoát... dẫn đến không có vật chứng để giám định và

không có cơ sở để xử lý hành vi vi phạm và trách nhiệm trong các trường hợp này. Do đó, cần chú ý việc bảo quản, nuôi dưỡng ĐVHD khi bắt giữ, tránh trường hợp khi bắt giữ các cá thể đang khỏe mạnh, nhưng không chăm sóc đúng cách nên bị yếu đi hoặc bị chết. Mặt khác, cần phải đảm bảo an toàn cho cán bộ CQĐT, người dân, vì có nhiều loài ĐVHD, nếu không được nuôi mà thoát ra ngoài sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của con người. Trường hợp này, Viện kiểm sát chú ý yêu cầu CQĐT hoặc tự mình trao đổi với các cơ quan Kiểm lâm, Trung tâm cứu hộ ĐVHD, các chuyên gia để lựa chọn phương án nuôi giữ tối ưu nhất.

Do việc giám định và quản lý, xử lý vật chứng liên quan đến ĐVHD rất phức tạp, tốn kém về kinh phí, mất nhiều thời gian, nên để tránh trường hợp cơ quan có thẩm quyền điều tra ban đầu khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm không vào sổ sách ngay, mà chỉ vào sổ những nguồn tin mà đối tượng đã rõ ràng và dễ xử lý thì Viện kiểm sát phải thường xuyên kiểm sát đối với sổ thụ lý nguồn tin, cùng cơ quan có thẩm quyền điều tra giao ban định kỳ, kiểm đếm nguồn tin. Các kết quả kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm của cơ quan có thẩm quyền điều tra phải được Viện kiểm sát ghi chép lại kết quả hoặc sao chép

lại tài liệu, đóng dấu và đánh số bút lục khi kiểm sát. Khi nhận được thông tin có đối tượng tự thú, đối tượng bị bắt quả tang, Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp để nắm bắt tình hình, cùng CQĐT lấy lời khai ban đầu các đối tượng, kiểm đếm đầy đủ mẫu vật, chụp lại các tài liệu ban đầu, định hướng đặt câu hỏi trung cầu giám định và phương án xử lý vật chứng, nuôi giữ vật chứng là ĐVHD còn sống. Khi kiểm tra, xác minh và kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm ĐVHD của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cần chú ý tính hợp pháp, liên quan và khách quan của chứng cứ thu thập được. Trường hợp vật chứng gồm nhiều loại, nhiều loài phải có bảng kê chi tiết trong đó mô tả tình trạng còn sống hay đã chết đối với các cá thể động vật và chú ý phương án cứu hộ, tài liệu bàn giao cho các trung tâm cứu hộ, cơ quan quản lý chuyên ngành; kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, đảm bảo theo đúng quy định của Điều 147, 148 BLTTHS năm 2015; kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Quá trình kiểm sát trong giai đoạn khởi tố vụ án liên quan đến vật chứng là ĐVHD, phải chú ý kiểm sát việc xử lý vật chứng đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại

Điều 47, 106 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số 05/2018 và các văn bản pháp luật liên quan khác, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; xác định cơ quan quản lý chuyên ngành về ĐVHD là cơ quan Kiểm lâm và có thể xử lý ngay vật chứng là cá thể hoặc bộ ĐVHD sau khi có kết quả giám định, tuy nhiên khi tiêu hủy hoặc thả động vật về môi trường cư trú tự nhiên phải lập biên bản, chụp ảnh, ghi hình theo đúng quy định.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Một là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp. Thực tiễn cho thấy một trong các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ án, vụ việc về ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm là VKSND các cấp phải tăng cường sự phối hợp với CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải quan, Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, Phòng Cảnh sát môi trường...), Viện Sinh thái và tài nguyên sinh

vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Trung tâm cứu hộ ĐVHD, các chuyên gia thuộc các tổ chức như WCS, EVN... để xác minh, làm rõ tổ giác, tin báo về tội phạm. Việc phối hợp phải được thực hiện từ khi tiếp nhận, phân loại tổ giác, tin báo về tội phạm và trong suốt quá trình điều tra, xác minh tin báo, tổ giác về tội phạm, theo đó Điều tra viên phải chủ động gửi đầy đủ, kịp thời các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho Kiểm sát viên được phân công kiểm sát việc giải quyết tổ giác, tin báo và thực hiện các yêu cầu kiểm tra, xác minh tổ giác, tin báo về tội phạm của Viện kiểm sát. Kiểm sát viên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc thông tin về tội phạm gửi đến CQĐT; nắm chắc tiến độ kiểm tra, xác minh tổ giác, tin báo về tội phạm, nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên thu thập, kịp thời đề ra yêu cầu, chủ động phối hợp với Điều tra viên để điều tra làm rõ những vấn đề cần chứng minh, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động kiểm tra, xác minh tổ giác, tin báo của CQĐT; kịp thời trao đổi tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong việc giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, bảo đảm việc điều tra, xác minh, tổ giác, tin báo về tội phạm khách quan, toàn diện, đúng pháp luật.

Hai là, chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, đặc biệt đối với việc giải quyết những vụ án liên quan bảo vệ ĐVHD thì cần trang bị cho Kiểm sát viên kỹ năng nhận diện loài, đặc điểm loài ĐVHD để không bị động, lúng túng trong công tác phối hợp xử lý giai đoạn tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm. Thường xuyên tổng hợp những phương pháp, cách làm hay, tổng hợp những sai sót, vi phạm trong giải quyết các vụ án có liên quan đến bảo vệ ĐVHD để thông báo đến Viện kiểm sát hai cấp rút kinh nghiệm; trường hợp cấp dưới có vướng mắc về quan điểm, cũng như đường lối giải quyết thì kịp thời báo cáo thỉnh thị VKSND cấp trên.

Trong những năm qua, VKSND thành phố Hà Nội còn nhận được sự hỗ trợ tích cực của Tổ chức WCS, ENV trong việc tổ chức tập huấn cho cán bộ, Kiểm sát viên cùng các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với các hành vi săn bắt, mua bán trái phép ĐVHD. Những tài liệu mà WCS, ENV cung cấp là những tư liệu tham khảo rất có giá trị, là một phần cầm nang trong công tác kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, góp phần thực hiện Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.□

CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN QUẢNG TRƯỜNG*

1. Thực trạng công tác giám định mẫu vật động vật hoang dã

Buôn bán ĐVHD trái pháp luật diễn ra trên toàn thế giới, trong đó Đông Nam Á được coi là nơi tiêu thụ và cũng là địa điểm trung chuyển đến các khu vực khác của thế giới (Krishnasamy & Zavagli, 2020). Theo số liệu thống kê của tổ chức TRAFFIC (2019) đã có 225 tấn ngà voi Châu Phi bị buôn bán trong giai đoạn 2008 - 2019, có 895.000 cá thể tê tê và 96 tấn vảy tê tê bị buôn bán trong giai đoạn 2000 - 2019, gấu bị buôn bán trong giai đoạn 2000 - 2016 có 3.800 cá thể, bên cạnh đó có 2.200 cá thể hổ bị buôn bán trong giai đoạn 2000 - 2018, cùng với khoảng 4.500 chiếc sừng tê giác và nhiều sản phẩm ĐVHD khác

* Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

(Krishnasamy & Zavagli, 2020). Theo báo cáo của Tổ chức Điều tra môi trường (EIA, 2020), Trung Quốc được coi là nước buôn bán và tiêu thụ ĐVHD lớn nhất thế giới, có tới 56 công ty của Trung Quốc sản xuất 64 loại thuốc có chứa thành phần là vảy tê tê. Việc sử dụng vảy tê tê làm dược liệu là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự tuyệt chủng của các loài tê tê trên thế giới.

Buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật cũng là nguyên nhân gây ra các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả các đại dịch. Các trường hợp buôn lậu động vật có nguy cơ cao mắc bệnh lây truyền qua động vật, xảy ra ở hơn 100 quốc gia trên khắp các châu lục (Spevack, 2020). Từ năm 1980 đến năm 2010, thế giới đã trải qua hơn 6.700 đợt bùng phát các bệnh lây truyền từ động vật sang người như: Bệnh cúm H1N1, SARS và Ebola có liên quan đến các loài chim, cầy hương và linh trưởng, đặc biệt các bằng chứng hiện tại cho thấy virus Corona gây ra đại dịch COVID-19 có nguồn gốc từ loài dơi (Spevack, 2020).

Ở Việt Nam, theo số liệu từ Cục Kiểm lâm (giai đoạn 2009 - 2013) có 4.630 trường hợp vi phạm liên quan đến các loài hoang dã, trung bình khoảng 900 vụ/năm. Các báo cáo tại Hội thảo về thực thi Công ước CITES ở Nha Trang tháng 4/2021 cũng thống kê số lượng các vụ vi phạm

liên quan đến ĐVHD ở nước ta, cụ thể là: Số liệu từ Cục Điều tra chống buôn lậu của Tổng cục Hải quan chỉ trong hai năm 2019 và 2020 có một số vụ việc điển hình, thu giữ số lượng rất lớn mẫu vật như: Hơn 9,1 tấn ngà voi thu giữ ngày 20/3/2019 tại Cảng Tiên Sa (Đà Nẵng); gần 4 tấn vảy tê tê thu giữ ngày 23/4/2019 tại Cảng Đình Vũ (Hải Phòng); 126,5 kg sừng tê giác thu giữ ngày 16/7/2019 tại sân bay Nội Bài (Hà Nội), và 94 kg sừng tê giác thu giữ ngày 21/12/2020 tại sân bay Tân Sơn Nhất (Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan quản lý CITES Việt Nam ghi nhận các cơ quan thực thi pháp luật đã tịch thu gần 37 tấn ngà voi, hơn 720 kg sừng tê giác và hơn 37 tấn tê tê và vảy tê tê trong giai đoạn 2015 - 2020. Cơ sở dữ liệu của Trung tâm giáo dục thiên nhiên (ENV) ghi nhận khoảng 19.000 vụ vi phạm về ĐVHD trong giai đoạn 2005 - 2020.

Buôn bán bất hợp pháp các loài bò sát từ các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam diễn ra khá phổ biến trên mạng Internet với 35 số loài được giao dịch trực tuyến, 90% số loài và 50% số cá thể buôn bán được đánh bắt từ tự nhiên (Marshall và cộng sự, 2020). Việc buôn bán các loài bò sát đặc hữu làm các quần thể bị suy giảm đáng kể. Theo Janssen & Indenbaum (2019), có ít nhất 2.054 cá thể

của 07 loài bò sát đặc hữu của Việt Nam bị buôn bán trái phép trong năm 2017. Một số loài bò sát có giá trị rất cao được quảng cáo trên mạng Internet như rùa hộp ba vạch với giá 300 - 500 triệu đồng/cá thể, tắc kè đuôi vàng với giá khoảng 70 triệu đồng/cặp. Đáng chú ý là tỉ lệ xử lý hình sự trong giai đoạn 2013 - 2017 khá thấp, đây là giai đoạn trước khi Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực. Theo báo cáo tổng kết tình hình vi phạm và thực thi pháp luật về ĐVHD tại Việt Nam giai đoạn 2013 - 2017 do Cục thống kê tội phạm và công nghệ thông tin thuộc VKSND tối cao phối hợp với Tổ chức WCS thực hiện, các cơ quan chức năng đã phát hiện, bắt giữ 1.504 vụ vi phạm với 1.461 đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD. Khoảng 2/3 số vi phạm về ĐVHD đã bị xử phạt hành chính và phần còn lại là bị xử lý hình sự trong 5 năm (2013 - 2017). Số liệu so sánh của Trung tâm giáo dục thiên nhiên (ENV) cho thấy số vụ xét xử và số lượng bị cáo bị tuyên phạt tù cũng tăng lên rõ rệt sau khi BLHS có hiệu lực năm 2018, cụ thể: Năm 2016 chỉ có 54 vụ/22 bị cáo với mức hình phạt trung bình là 1,55 năm tù nhưng đến năm 2019 có 90 vụ/80 bị cáo với mức phạt trung bình là 4,5 năm tù, năm 2020 có 122 vụ/99 bị cáo với mức phạt trung bình là 4,38 năm tù (Báo cáo tại Hội thảo về thực thi Công ước CITES ở Nha Trang tháng 4/2021).

Mặc dù đã có nỗ lực đáng ghi nhận, nhưng hiệu quả thực thi pháp luật trong kiểm soát buôn bán ĐVHD của Việt Nam vẫn còn những hạn chế. Ngay trước thềm cuộc họp các nước thành viên CITES (COP18) tại Thụy Sĩ, Tổ chức điều tra môi trường (EIA, 2019) công bố báo cáo về tình trạng buôn bán ĐVHD trái pháp luật ở Việt Nam, trong đó coi Việt Nam là một trong những điểm trung chuyển chính ngà voi, sừng tê giác, hổ và vảy tê tê từ Châu Phi và các nước Châu Á khác sang thị trường Trung Quốc. Báo cáo này đưa ra những số liệu đáng quan ngại về số lượng sản phẩm ĐVHD bị bắt giữ hoặc có liên quan đến Việt Nam trong giai đoạn 2003 - 2019 như sau: Ngà voi (218 vụ việc, khối lượng 105,72 tấn), sừng tê giác (113 vụ việc, khối lượng 1,69 tấn), tê tê (203 vụ việc, gồm 9,043 tấn tê tê nguyên con và 65,73 tấn vảy) và hổ (198 vụ việc, 228 cá thể hổ và các loại xương, móng, vuốt và thịt).

Qua phân tích có thể thấy, buôn bán trái pháp luật các loài ĐVHD không những gây nguy hại đến đa dạng sinh học, là nguyên nhân trực tiếp làm suy giảm quần thể của các loài nguy cấp, quý hiếm, gây suy thoái nguồn gen và ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh quốc gia, cản trở phát triển kinh tế bền vững và trao đổi thương mại giữa Việt Nam với thế giới. Buôn bán ĐVHD thiếu kiểm soát

cũng là nguyên nhân gây lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người.

Theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp và Quyết định số 2249/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chỉ định Cơ quan Khoa học CITES Việt Nam thì hiện nay Việt Nam có 04 cơ quan khoa học CITES, có chức năng giám định mẫu động vật, thực vật hoang dã là: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật về lĩnh vực động vật và thủy sinh vật; Viện nghiên cứu hải sản về lĩnh vực thủy sinh vật; Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam về lĩnh vực thực vật; Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam về lĩnh vực thực vật.

Trong 03 năm trở lại đây, mỗi năm Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thực hiện khoảng hơn 100 vụ việc giám định liên quan đến ĐVHD (năm 2018 có 115 vụ việc, năm 2019 có hơn 100 vụ việc, năm 2020 có khoảng 180 vụ việc và 10 tháng đầu năm 2021 có khoảng 160 vụ việc).

Các vụ việc vi phạm liên quan đến ĐVHD xảy ra ở khoảng 40 tỉnh, thành phố trên cả nước. Các địa phương

xảy ra nhiều vụ việc nhất là: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Lạng Sơn và Thành phố Hồ Chí Minh. Số vụ việc có số lượng lớn mẫu vật chủ yếu xảy ra là các thành phố lớn hoặc có các cửa khẩu quốc tế (như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh).

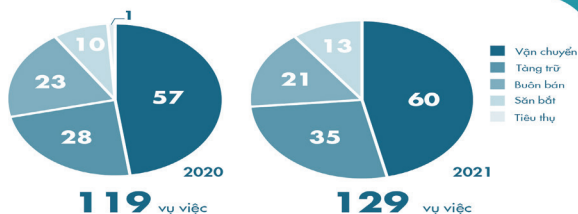
Trong giai đoạn 2016 - 2021, cơ quan trung cầu giám định nhiều nhất là Công an (hơn 500 vụ việc), Kiểm lâm (hơn 50 vụ việc), Hải quan (hơn 40 vụ việc), và các lực lượng khác như Quản lý thị trường, Bộ đội biên phòng (hơn 20 vụ việc).

Theo số liệu thống kê từ các vụ việc giám định của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật trong các năm 2016 - 2020, các loài ĐVHD thường gặp trong buôn bán ĐVHD ở Việt Nam gồm 2 nhóm: Nhóm các sản phẩm từ nước ngoài nhập vào Việt Nam bị thu giữ tại các cửa khẩu quốc tế gồm sừng tê giác Châu Phi, ngà voi Châu Phi, vảy tê tê và xương sư tử; nhóm các sản phẩm bị thu giữ ở các địa phương gồm động vật sống và các sản phẩm từ động vật (thịt, mẫu vật ngâm hoặc sấy khô,...) như các sản phẩm, bộ phận từ hổ, gấu và sơn dương, các loài linh trưởng (khỉ, voọc, cu li), các loài cầy, và các loài bò sát (kỳ đà, rắn, rùa, cá sấu Xiêm) (Hình 2, 3).

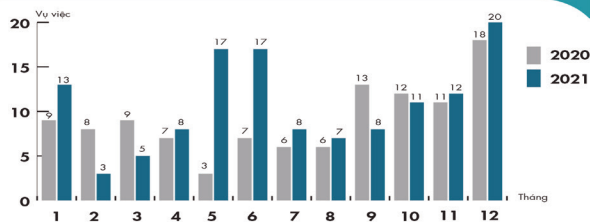
SỐ LƯỢNG CÁ THỂ, BỘ PHẬN CƠ THỂ VÀ SẢN PHẨM ĐVHD BỊ PHÁT HIỆN VÀ TÍCH THU

	Số lượng cá thể ĐVHD	Số lượng/khối lượng bộ phận cơ thể và sản phẩm ĐVHD
 Voi	—	1065 sản phẩm trang sức làm từ ngà voi
 Tê giác	—	60 chiếc sừng tê tổng trọng lượng 146 kg 193,7 kg sừng tê 5 khúc sừng tê tổng trọng lượng 7,8 kg
 Tê tê	42 cá thể	3184 kg vảy tê tê
 Hổ	26 cá thể	56,3 kg xương hổ 2 bộ xương hổ 3 tấm da hổ
 Sư tử	—	3117 kg xương sư tử
 Rùa	351 cá thể	—
 Linh trưởng	39 cá thể	—
 Bò sát (rắn, thằn lằn...)	153 cá thể	15 kg thịt bò sát
 Gấu	4 cá thể	10 chân gấu 210 lọ mật gấu
Các loài khác	1047 cá thể	116 bong bóng cá totoaba 270 kg thịt ĐVHD

TỔNG SỐ VỤ VIỆC VI PHẠM ĐƯỢC PHẢN ÁNH SO VỚI 2020



SỐ VỤ VIỆC ĐƯỢC PHẢN ÁNH THEO TỪNG THÁNG SO VỚI 2020



Hình 1. Số vụ bắt giữ điển hình vi phạm liên quan đến động vật hoang dã ở Việt Nam trong Quý II năm 2021 (Nguồn: WCS)



Hình 2. Rùa và tê tê bị thu giữ tại tỉnh Quảng Nam và Thành phố Hồ Chí Minh



*Hình 3. Xương vạc, sọ khỉ và mai rùa bị
thu giữ tại Hà Nội và Thái Nguyên*

2. Vai trò của giám định động vật hoang dã

Kết quả giám định là căn cứ khoa học quan trọng trong quá trình xử lý các vi phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD. Việc định danh chính xác tên loài động vật hoặc các sản phẩm của chúng sẽ giúp các cơ quan chức năng xác định được khung quy định xử lý dành cho các đối tượng vi phạm. Đồng thời, kết quả giám định còn cung cấp thông tin giúp cho việc lưu giữ, cứu hộ và tái thả ĐVHD về đúng nơi phân bố, đúng điều kiện sinh thái, tránh lai tạp nguồn gen giữa các quần thể động vật ở các vùng địa lý khác nhau.

Về giám định hình thái, có nhiều tài liệu mô tả đặc điểm nhận dạng các loài theo từng nhóm: Thú, chim, bò sát, lưỡng cư, cá,... được công bố cả ở trong và ngoài nước. Đối với các loài phân bố ở Việt Nam, tài liệu nhận dạng thường được tham khảo để định danh các loài như: Nguyễn Thế Cường và cộng sự (2015) mô tả các loài thực vật hoang dã, ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (hiện đang được cập nhật, bổ sung); Tài liệu nhận dạng các loài rùa nước ngọt của Hendrie và cộng sự (2011).

Về giám định sinh học phân tử, trên thế giới đã có một số nghiên cứu liên quan đến khoa học giám định ĐVHD. Ogden và cộng sự (2009) đã chỉ rõ công tác giám định

ĐVHD là cầu nối giữa bảo tồn nguồn gen và thực thi pháp luật. Hurst (2011) báo cáo tóm tắt về công tác giám định ĐVHD của Cục bảo vệ cá và ĐVHD (USFWS) ở Hoa Kỳ, trong đó, tập trung phân tích vai trò của kỹ thuật sinh học phân tử trong đấu tranh với các vi phạm liên quan đến ĐVHD. Sankhla và cộng sự (2016) thảo luận về vai trò của giám định bằng kỹ thuật sinh học phân tử đối với định danh các loài ĐVHD, quý, hiếm.

Về kỹ thuật và quy trình thu thập, bảo quản mẫu vật, Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) công bố cuốn sách Hướng dẫn phương pháp và quy trình lấy mẫu ngà voi phục vụ phân tích, giám định. Sharma và cộng sự (2014) trình bày về công tác giám định ĐVHD ở Ấn Độ bằng kỹ thuật sinh học phân tử, trong đó có đề cập đến phương pháp thu thập, bảo quản và phân tích mẫu ADN của động vật. Vikas & Neelkamal (2015) có bài báo mô tả về cách nhận diện, thu thập và bảo quản mẫu ADN phục vụ công tác giám định ĐVHD ở Ấn Độ. Gaur & Reddy (2017) công bố tài liệu Quy trình chuẩn về giám định sinh học phân tử đối với ĐVHD, trong đó đề cập các bước từ thu thập, bảo quản đến phân tích ADN một số nhóm động vật điển hình. Ewart và cộng sự (2020) công bố quy trình thu thập và

giám định mẫu ngà voi để phục vụ công tác truy tố tội phạm. Morgan và cộng sự (2021) mô tả phương pháp giám định các bộ phận của hổ.

Ở khu vực Đông Nam Á hiện chưa có quy chuẩn hoặc sách hướng dẫn về thu thập, xử lý, bảo quản và phân tích mẫu vật. Hầu hết các phòng thí nghiệm của Malaysia, Singapore và Thái Lan chỉ có các khung quy trình nội bộ để thực hiện công tác giám định ĐVHD thu được từ các vụ bắt giữ của cơ quan chức năng.

Như vậy, vai trò của công tác giám định cũng như việc xây dựng cơ sở dữ liệu, thu thập, lưu giữ bảo quản mẫu vật để so sánh, đối chứng là rất cần thiết để hỗ trợ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan tổ tụng thực hiện các quy định pháp luật có liên quan, góp phần cứu hộ, bảo tồn các loài ĐVHD; đồng thời, cũng đảm bảo thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên CITES.

3. Quy định về giám định mẫu vật động vật hoang dã

Việt Nam chính thức ký kết Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) vào năm 1994. Để thực thi công ước này, Hội nghị các nước thành viên CITES đã họp thống nhất và ban hành hàng loạt các nghị quyết liên quan đến mẫu vật, như: Nghị quyết 7.15 yêu cầu đánh dấu các mẫu vật được

buôn bán thuộc quần thể các loài Phụ lục I và Phụ lục II CITES; Nghị quyết 10.10 của Hội nghị các nước thành viên CITES về buôn bán mẫu vật voi; Nghị quyết 9.24 của Hội nghị các nước thành viên CITES về bảo tồn và buôn bán các loài tê giác Châu Á và Châu Phi; Nghị quyết 12.5 của Hội nghị các nước thành viên CITES về bảo tồn và buôn bán hổ và các loài mèo lớn Châu Á thuộc Phụ lục I CITES; Nghị quyết 17.8 về xử lý mẫu vật thuộc CITES có nguồn gốc bất hợp pháp bị tịch thu.

Đối với quy định của quốc gia, Việt Nam đã ban hành một số luật và quy định có liên quan đến ĐVHD như: Luật đa dạng sinh học năm 2008; Luật giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giám định tư pháp (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021); Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài

thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD.

Về số lượng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ có 28 loài thực vật và 98 loài ĐVHD.

Về số lượng loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ có 21 nhóm loài và loài thực vật và 105 loài ĐVHD thuộc Nhóm I; 53 nhóm loài và loài thực vật và 81 loài và nhóm loài ĐVHD thuộc Nhóm II.

4. Các bước thực hiện và phương pháp giám định

** Các bước thực hiện giám định:*

Thông thường, công tác giám định mẫu vật ĐVHD được thực hiện theo 5 bước sau:

Bước 1: Khi nhận được yêu cầu của bên trưng cầu giám định, cán bộ chuyên môn báo cáo với người phụ trách và đề nghị bên trưng cầu gửi văn bản yêu cầu giám định.

Bước 2: Bên trưng cầu gửi văn bản trưng cầu giám định đến cơ quan giám định, trong đó ghi rõ nội dung yêu cầu giám định.

Bước 3: Sau khi tiếp nhận văn bản yêu cầu giám định, Thủ trưởng cơ quan giám định ra quyết định thành lập Tổ giám định vụ việc (giám định tập thể) hoặc quyết định cử cán bộ chuyên môn giám định vụ việc. Tổ giám định và cán bộ chuyên môn thực hiện công tác giám định và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan về kết quả giám định. Việc phân tích, giám định các mẫu vật trong phòng thí nghiệm phải tuân thủ theo các nguyên tắc và quy chuẩn chuyên môn.

Trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan trung cầu, có thể tiến hành giám định sơ bộ tại chỗ hoặc cử người lấy mẫu để phục vụ công tác giám định tiếp theo. Việc giám định tại chỗ hoặc thu thập mẫu phục vụ công tác giám định chính thức phải lập văn bản có sự chứng kiến của bên trung cầu và cơ quan giám định và các bên có liên quan (nếu có), bên trung cầu và bên giám định phải lưu giữ các văn bản trên để làm căn cứ xử lý tiếp theo. Việc thu mẫu, bảo quản mẫu vật giám định tuân thủ theo các quy chuẩn chuyên môn đối với từng nhóm loài.

Đối với các mẫu vật động vật, thực vật sống và mẫu ADN không tiến hành niêm phong mẫu vật theo Điều 5 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong

vật chứng (Nghị định số 27/2017). Đối với các mẫu vật bắt buộc phải niêm phong theo Nghị định số 127/2017 thì bên giám định đề nghị bên trung cầu cử các thành phần có liên quan tiến hành mở niêm phong trước khi thực hiện giám định.

Bước 4: Tổ giám định hoặc cán bộ chuyên môn giám định phân tích kết quả, so sánh, đối chiếu với mẫu chuẩn hoặc các tài liệu có liên quan, chuẩn bị kết luận giám định, có đầy đủ chữ ký của các thành viên Tổ giám định hoặc cán bộ giám định, trình thủ trưởng đơn vị ký xác nhận để trả lời cho bên trung cầu giám định.

Bước 5: Tổ giám định hoặc cán bộ giám định gửi kết luận giám định và các tài liệu có liên quan cho cơ quan trung cầu theo quy định. Hồ sơ giám định bao gồm: Quyết định trung cầu giám định và tài liệu kèm theo (nếu có); biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trung cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; bản ảnh giám định (nếu có); kết quả giám định sơ bộ; kết luận giám định; biên bản bàn giao lại đối tượng giám định (nếu có); tài liệu khác có liên quan đến việc giám định (nếu có).

** Các phương pháp giám định:*

Hiện nay, yêu cầu giám định chủ yếu là xác định tên loài (tên khoa học, tên phổ thông) và tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật (các Nghị định của Chính phủ, Phụ lục CITES). Vì vậy, phương pháp giám định chủ yếu là căn cứ vào các đặc điểm hình thái và phân tích ADN. Sau khi thu giữ được mẫu vật động vật, lực lượng thực thi pháp luật có thể nhận dạng sơ bộ thông qua tham khảo các tài liệu nhận dạng nhanh hoặc chụp ảnh gửi các chuyên gia để hỏi ý kiến tư vấn. Việc thu thập mẫu vật, chụp ảnh và các thông tin kèm theo mẫu gửi giám định cũng cần tuân thủ các quy chuẩn về chuyên môn đối với từng loại động vật. Vì vậy, cán bộ của cơ quan thực thi pháp luật có thể tham vấn các chuyên gia giám định trong quá trình xử lý các vụ việc liên quan đến ĐVHD (Hình 4).



Hình 4a. Tập huấn nhận dạng mẫu sừng động vật. Ảnh: USAID



Hình 4b. Thu thập mẫu để giám định ADN



Hình 4c. Giám định sơ bộ mẫu vật thú

Giám định dựa vào đặc điểm hình thái chủ yếu áp dụng đối với mẫu động vật còn đầy đủ các đặc điểm nhận dạng (hình dạng, kích thước, màu sắc,...). Các chuyên gia theo từng nhóm chuyên môn sẽ tiến hành đo, đếm, phân tích đặc điểm hình thái của mẫu vật, sau đó so sánh, đối chiếu với mẫu vật đã định danh hoặc các tài liệu có liên quan để xác định tên loài (Hình 5).

Giám định dựa vào kết quả phân tích ADN chủ yếu áp dụng với mẫu động vật không còn đủ các đặc điểm nhận dạng như mẫu ngà, sừng, thịt, nội tạng hoặc một phần cơ thể (Hình 6). Việc phân tích ADN thường mất nhiều thời gian và tốn kém hơn so với giám định hình thái do phải đảm bảo về trang thiết bị, chi phí mua hóa chất phân tích, gửi mẫu và thuê giải trình tự ADN. Bên cạnh đó, nếu giám định mẫu vật nghi ngờ là con lai thì số lượng đoạn gen phân tích sẽ nhiều hơn so với giám định tên loài thông thường, cần nhiều thời gian và chi phí cũng tăng lên. Một vấn đề cần lưu ý là đối với các mẫu đã qua xử lý nhiệt hoặc hóa chất như cao, da thuộc hoặc mẫu ngâm phoóc-môn thì rất khó hoặc không thể giám định do thành phần sinh học đã bị phá hủy hoặc không còn đủ để phân tích.

5. Một số khó khăn, bất cập và kiến nghị, đề xuất

Trong những năm gần đây, tình hình buôn bán ĐVHD trái pháp luật ngày càng phức tạp, không chỉ gia tăng về số lượng vụ việc mà số lượng mẫu vật cần giám định đôi khi rất lớn. Điều này chứng tỏ sự nỗ lực của các cơ quan thực thi pháp luật trong phòng chống tội phạm liên quan đến ĐVHD, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác giám định cũng có một số khó khăn, bất cập cần có các giải pháp phù hợp để tháo gỡ trong thời gian tới. Cụ thể:

Thứ nhất, số lượng các tổ chức có khả năng giám định ĐVHD còn rất hạn chế, tập trung chủ yếu ở miền Bắc nên đôi khi công tác giám định ở miền Nam hoặc miền Trung chưa thực sự thuận tiện. Tuy nhiên, cũng không thể thành lập nhiều cơ quan giám định chuyên trách vì thiếu nguồn nhân lực và nguồn đầu tư cho cơ sở vật chất đi kèm như: Phòng thí nghiệm; nơi lưu giữ mẫu vật; hệ thống cơ sở dữ liệu và các thiết bị phục vụ phân tích. Công tác giám định ĐVHD phụ thuộc vào việc phát hiện, bắt giữ của các cơ quan thực thi pháp luật, xảy ra không theo quy luật nên rất khó dự toán ngân sách để thực hiện đối với cơ quan giám định theo vụ việc. Các cơ quan khoa học CITES với chức năng là tổ chức giám định tư pháp

theo vụ việc đều chưa có lực lượng chuyên trách mà chủ yếu do các cán bộ nghiên cứu kiêm nhiệm. Mặc dù, nguồn nhân lực được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm chuyên môn tốt, nhưng các kỹ năng liên quan đến giám định tư pháp chủ yếu là tự học và được tích lũy trong quá trình làm việc thực tế. Vì vậy, trong tương lai rất cần thiết xây dựng đội ngũ cán bộ giám định tư pháp chuyên trách, được bồi dưỡng kiến thức về tư pháp, kỹ năng giải quyết vụ việc và xử lý hồ sơ một cách chuyên nghiệp.

Thứ hai, ngoài kinh nghiệm chuyên môn của người giám định tư pháp thì cơ sở vật chất của tổ chức giám định cũng rất quan trọng để đảm bảo về thời gian và mức độ chính xác của kết quả giám định. Trong 03 năm trở lại đây, với sự đầu tư của nhà nước và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế nên các phòng thí nghiệm của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã được nâng cấp, trang bị đầy đủ công cụ thu thập mẫu vật, thiết bị phục vụ phân tích sinh học phân tử và lưu trữ mẫu vật nên đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công tác giám định ĐVHD. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu ngày càng cao của công tác giám định, cần thiết phát triển các kỹ thuật mới để rút ngắn thời gian giám định, giám định chi tiết hoặc phức tạp (ví dụ như xác định phân loài đối với họ, đánh giá

quan hệ huyết thống, xác định loài lai,...) thì việc đầu tư thêm trang thiết bị và đào tạo nhân lực cần được quan tâm hơn nữa.

Thứ ba, về bộ mẫu vật và cơ sở dữ liệu di truyền để so sánh hiện chưa đáp ứng đủ yêu cầu, không có dữ liệu về các mẫu thuần chủng hoặc chỉ dẫn địa lý chính xác để đối chiếu về loài lai hoặc truy xuất nguồn gốc. Việc xử lý và cứu hộ mẫu vật sống sau khi tịch thu, lưu trữ mẫu vật sau giám định cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu thốn cơ sở vật chất, nhân lực và vật lực. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết nếu có sự chung tay của Nhà nước, các tổ chức bảo tồn trong và ngoài nước, các đối tác quốc tế, cũng như sự quan tâm của xã hội.

Thứ tư, về thủ tục hành chính, các cơ quan khoa học CITES là Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, vì vậy, mỗi vụ việc đều phải ban hành quyết định cử cán bộ thực hiện công tác giám định. Tuy nhiên, có nhiều vụ việc do bắt giữ vào ngày nghỉ, ngày lễ nên phải chờ đến ngày làm việc thì các cơ quan giám định mới có thể ban hành quyết định cử cán bộ thực hiện công tác giám định. Như vậy, việc chờ đợi giám định có thể ảnh hưởng đến tiến độ điều tra và xử lý, bảo quản vật chứng, nhất là

đối với động vật sống cần cứu hộ ngay. Do vậy, cần có cơ chế đặc thù đối với hoạt động giám định tư pháp liên quan đến ĐVHD.

Thứ năm, về kinh phí giám định, do chưa có quy định cụ thể đối với kinh phí bồi dưỡng công và chi phí giám định đối với ĐVHD nên các cơ quan gặp khó khăn trong áp dụng để làm các thủ tục thanh toán với cơ quan trung cầu. Các văn bản hiện nay như Thông tư số 34/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y thường chỉ áp dụng đối với giám định pháp y, chưa đề cập đến giám định ĐVHD. Như vậy, cần có các văn bản cập nhật về đối tượng giám định, định mức chi cho hoạt động giám định tư pháp liên quan đến động vật, thực vật hoang dã.□

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Hội thảo (2021): Khắc phục tồn tại, bất cập trong thực hiện chính sách pháp luật về thực thi Công ước CITES, (Nha Trang 16/4/2021).
2. <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/trangchu> (tra cứu 11/2021).
3. CITES Website (2021): <https://www.cites.org> (tra cứu 10/2021).

4. [Http://www.kiemlam.org.vn](http://www.kiemlam.org.vn) (tra cứu 1/2021).
5. Ewart, K. M., Lightson, A. L., Sitam, F. T., Rovie-Ryan, J. J., Mather, N., McEwing, R. (2020): Expediting the sampling, decalcification, and forensic DNA analysis of large elephant ivory seizures to aid investigations and prosecutions. *Forensic Science International: Genetics* 44: 102187.
6. Environmental Investigation Agency (EIA, 2019): Running out of time: Wildlife crime justice failures in Vietnam, 15 pp.
7. Environmental Investigation Agency (EIA, 2020): Smoke and Mirrors: China's complicity in the global illegal pangolin trade, 22 pp.
8. Gaur, A. & Reddy, A. (2017): DNA techniques in wildlife forensics (Animals): Standard Operating Procedures (SOP). CSIR Centre for Cellular and Molecular Biology, Hyderabad, v + 37 pp.
9. Hendrie, D. B, Bùi Đăng Phong, McCormack, T., Hoàng Văn Hà, van Dijk, P. P. (2011): Sách hướng dẫn thi hành luật về định dạng các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam.
10. Hu, B., Guo, H., Zhou, P. & Zheng, L.S. (2021): Characteristics of SARS-CoV-2 and COVID-19. *Nature Review: Microbiology*, 19: 141-154.
11. Hurst, L. (2011): Investigating Wildlife Crime and Forensic Techniques in the United States of America. Technical Report, 38 pp.
12. Janssen J., Indenbaum R. A. (2019): Endemic Vietnamese reptiles in commercial trade. *Journal of Asia-Pacific Biodiversity*, 12(2019): 45-48.
13. Krishnasamy K. & Zavagli M. (2020): Southeast Asia: At

the heart of wildlife trade. Traffic, Southeast Asia Regional Office, 116 pp.

14. Marshall B. M., Strine C., Hughes A. C. (2020): Thousands of reptile species threatened by under-regulated global trade. *Nature communications*: 1-12.

15. Morgan, K.I., Ewart, K.L., Nguyen, T.Q., Sitam, F.T., Ouitavon, K., Lightson, A.L., Kotze, A. & McEwing, R. (2021): Avoiding common numts to provide reliable species identification for tiger parts. *Forensic Science International: Reports*, 3: 100166.

16. Nguyễn Thế Cường, Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Quảng Trường & Đặng Huy Phương (2015): Tài liệu nhận dạng các loài thực vật hoang dã, động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

17. Ogden, R., Dawnay, N. & McEwing, R. (2009): Wildlife DNA forensics – bridging the gap between conservation genetics and law enforcement. *Endangered Species Research*, 9: 179-195.

18. Spevack B. (2020): Animal smuggling in air transport and preventing zoonotic spillover. Report, 19 pp.

19. Sankhla, M.S., Kumari, M., Nandan, M., Kumar, R. & Agrawal, P. (2016): The Role of Wild Life DNA Forensics in Identification of Endangered Species. *Imperial Journal of Interdisciplinary Research*, 2(12): 889 - 894.

20. Sharma, V., Sharma, V., Sharma, C.P. & Goyal, S.P. (2014): Wildlife forensics in dealing with wildlife crimes in India using DNA techniques. Technical report, 36 pp.

21. Vikas, K. and Neelkamal (2015): Wildlife DNA Evidence: Recognition, Collection and Preservation. *Research Journal of Forensic Sciences*, 3(7): 8 -15.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

TRẦN THỊ HƯƠNG*

1. Quy định của pháp luật về các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và chú trọng công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn các loài thực vật rừng, ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Chủ trương này thể hiện ở việc Việt Nam là thành viên tham gia Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES), đồng thời được khẳng định tại nhiều văn kiện

** Tiến sĩ, Trưởng phòng, Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ (Phòng 3) Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.*

quan trọng của Đảng và pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004, của Bộ Chính trị (Khoá IX) “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Luật đa dạng sinh học năm 2009 sửa đổi, bổ sung năm 2018; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi

Nghị định số 160/2013; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019. Ngày 23/7/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 29/CT-TTg, trong đó có nội dung: “Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với CQĐT chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố các đối tượng vi phạm pháp luật về việc săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tàng trữ động vật hoang dã trái pháp luật, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm; tăng cường xét xử lưu động để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ ĐVHD; áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với kẻ chủ mưu, cầm đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, người phạm tội có tính chất chuyên nghiệp liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm”.

Ngoài ra, còn có các văn bản hướng dẫn thi hành để áp dụng xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Để có căn cứ xử lý nghiêm các hành vi nguy hiểm xâm phạm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên lãnh thổ Việt Nam, BLHS năm 2015, trong đó có 02 điều luật quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, đó là: Điều 234 - Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, thuộc Chương “Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế” xử lý những hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ đối với các loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II của Công ước CITES hoặc loài ĐVHD thông thường; Điều 244 - Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, thuộc Chương “Các tội phạm về môi trường”, xử lý những hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ đối với các loài động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; động vật nguy cấp, quý hiếm thuộc Nhóm IB hoặc Phụ lục I của Công ước CITES.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã khắc phục những hạn chế của các BLHS trước đây, hành vi phạm tội được lượng hóa cụ thể theo số lượng, giá trị làm căn cứ định tội, khung hình phạt; cụ thể hóa tình tiết “gây hậu quả” bằng các tình tiết định lượng như: Khối lượng, số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự; bổ sung các tình tiết

tăng nặng mới, điều chỉnh chế tài xử lý theo hướng nghiêm khắc hơn và quy định xử lý hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội (có thể bị phạt tù đến 15 năm hoặc phạt tiền 2 tỉ đồng đối với cá nhân và phạt đến 15 tỉ đồng, đình chỉ hoạt động từ 6 tháng đến 3 năm hoặc đình chỉ vĩnh viễn đối với pháp nhân thương mại phạm tội); bổ sung các nhóm hành vi phạm tội liên quan đến ngà voi, sừng tê giác; bổ sung tình tiết “buôn bán, vận chuyển qua biên giới” tại khung tăng nặng nhằm điều chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp phạm tội, nhất là các trường hợp buôn bán ngà voi, sừng tê giác qua biên giới mà trước đây chủ yếu bị xử lý về Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Thực trạng công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm về động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh thuộc trọng điểm kinh tế Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng, có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, cảng biển, cửa khẩu, công nghiệp than, vận tải biển, đánh bắt hải sản, buôn bán thương mại với Trung Quốc...; là cửa ngõ giao lưu quốc tế của cả nước và vùng Đông Bắc, tiếp giáp với Trung Quốc cả trên bộ và trên biển với hai cửa khẩu quốc tế

Móng Cái, hai cửa khẩu quốc gia Bắc Phong Sinh và Hoành Mô, có sân bay quốc tế Vân Đồn, cảng biển Cái Lân, Cẩm Phả... Đó là những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, với địa hình đa dạng và trải dài, có cả vùng núi, biên giới, đồng bằng, hải đảo, ven biển và các đô thị, là nguy cơ tiềm ẩn các loại tội phạm, trong đó có loại tội phạm buôn bán, vận chuyển ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm. Các đối tượng thường chọn Quảng Ninh là địa bàn trung chuyển ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài, nhất là với Trung Quốc.

Với địa bàn có nhiều thuận lợi trong việc lưu thông hàng hoá, cùng với nhu cầu của một số người có nhu cầu sử dụng những sản phẩm của ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm làm đồ trang trí, trang sức, thuốc chữa bệnh, thực phẩm nên việc buôn bán, vận chuyển của các đối tượng thu được những khoản lợi nhuận không nhỏ. Vì vậy, tình hình vi phạm, tội phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có chiều hướng gia tăng, với những diễn biến phức tạp; tính chất, phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, manh động, quy mô hoạt động rộng, liên tỉnh, xuyên quốc gia với

trang thiết bị, phương tiện hiện đại, sử dụng công nghệ thông tin để trao đổi theo quy ước riêng. Với những thủ đoạn phạm tội như: Thông qua đường hàng không để đưa một số sản phẩm của loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm vào Việt Nam tiêu thụ; ở trong nước các đối tượng thường dùng các loại phương tiện cá nhân, phương tiện công cộng thuê người vận chuyển với số lượng lớn ĐVHD, quý, hiếm từ nhiều tỉnh miền Trung đến Quảng Ninh để đưa ra các điểm tiếp giáp, khu vực biên giới nuôi nhốt, chờ thời cơ vận chuyển qua các đường mòn, lối mở sang Trung Quốc tiêu thụ.

Để trốn tránh việc kiểm tra của các cơ quan chức năng, các đối tượng phạm tội đã dùng các thủ đoạn như: Giấu hàng vào hành lý; đóng gói hàng hóa là ĐVHD cùng với các hàng hóa khác rồi gửi xe khách vận chuyển; gửi hàng ký gửi trên máy bay; sử dụng xe ô tô cá nhân chế tạo, cải biến khoang chứa hàng bí mật, cất giấu hàng trong các hộp sữa bột, bình sắt để tránh bị phát hiện... Đáng chú ý là trong thời gian dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các đối tượng lao động ở nước ngoài đã lợi dụng việc Nhà nước ta tổ chức các chuyến bay nhân đạo đón công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước để cất giấu, vận chuyển thuê các sản phẩm từ ĐVHD, nguy cấp,

quý, hiếm với số lượng lớn. Các sản phẩm ĐVHD, quý, hiếm thường có xuất xứ từ nước ngoài, được các đối tượng đưa vào Việt Nam rồi vận chuyển đến Quảng Ninh, qua các cửa khẩu, hoặc đường mòn trên biên giới để chuyển sang Trung Quốc, bao gồm: Cá thể hổ, tê tê, rùa và các sản phẩm từ ĐVHD như ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê, xương sư tử, móng vuốt, răng nanh ĐVHD để tiêu thụ hoặc trung chuyển sang các nước thứ ba. Trước tình hình phức tạp của loại tội phạm này, các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp chặt chẽ, bắt giữ, xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm, về buôn bán vận chuyển ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Từ năm 2017 đến tháng 11/2021, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện, khởi tố 37 vụ/52 bị can về tội phạm liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; có 07 vụ/38 bị can có yếu tố nước ngoài. Trong đó ngành Kiểm sát Quảng Ninh đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nói chung và các vụ án có yếu tố nước ngoài nói riêng. Ngay từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, Kiểm sát viên được phân công thụ lý đã chủ động

phối hợp với CQĐT nghiên cứu, đánh giá nội dung tin báo; tham gia trực tiếp cùng Điều tra viên kiểm tra, xác minh tin báo; chủ động nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ để xem xét, xác định hành vi phạm tội, đối tượng phạm tội và tội danh; thống nhất với CQĐT việc ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và hướng điều tra làm rõ vụ án. Các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm đều đảm bảo giải quyết có căn cứ, đúng pháp luật, nhanh chóng, kịp thời; mức hình phạt tuyên đối với các bị cáo cao nhất đến 13 năm tù giam. Điển hình là các vụ sau:

(1) Ngày 02/8/2017, tại phường N, thành phố Móng Cái; 06 bị can bị khởi tố gồm: Vũ Kim Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Đặng Văn C, Vũ Đức K, Hoàng Văn K có hành vi vận chuyển, nuôi nhốt trái phép 72 cá thể tê tê Java bị bắt quả tang. Các đối tượng khai nhận chăm sóc thuê tê tê Java cho chủ hàng người Trung Quốc, trước khi giao hàng để chủ hàng đưa sang Trung Quốc thì bị bắt giữ.

(2) Ngày 30/5/2019, tại phường K, thành phố M, Phạm Thị B, Phạm Văn H, Phạm Anh T có hành vi giao dịch mua bán trái phép 02 chiếc sừng tê giác có tổng

trọng lượng 6,9 kg, bị Bộ Công an bắt quả tang. Các bị can khai giao dịch mua bán sừng tê giác hộ các đối tượng là người Trung Quốc và người Việt Nam đang sinh sống tại Trung Quốc (CQĐT đã khởi tố 03 bị can, vụ án đã được đưa ra xét xử).

(3) Ngày 14/9/2019, tại phường Q, thành phố C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Thái C có hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 01 cá thể hổ còn sống thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, còn thu giữ của M 09 bộ xương hàm, 03 bộ da (là bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống), đều là của loài hổ và 345,43 gam sừng tê giác trắng do M cất giữ để bán (CQĐT đã khởi tố 04 bị can, vụ án đã được đưa ra xét xử).

(4) Ngày 12/12/2020 và ngày 31/3/2021, trên 02 chuyến bay hạ cánh tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, huyện Vân Đồn, lợi dụng Chính phủ Việt Nam tổ chức chuyến bay nhân đạo đưa công dân Việt Nam từ Châu Phi về nước do dịch Covid-19, các đối tượng đã vận chuyển thuê sừng tê giác, sản phẩm ĐVHD cho các đối tượng sinh sống tại Angola về Việt Nam để lấy tiền công. Đã bắt quả tang Trần Trọng M vận chuyển 7,62kg sừng tê giác đen; Nguyễn Mậu T vận chuyển 03 chiếc sừng tê giác có tổng khối lượng 14,1kg, 64 chiếc móng vuốt, 60 chiếc răng

nanh của loài báo hoa mai; Trần Hoàng Đ vận chuyển 07 chiếc sừng tê giác có tổng khối lượng 15,4kg, 38 chiếc răng nanh của loài báo hoa mai; Trần Thị Nhung vận chuyển 05 chiếc sừng tê giác có tổng khối lượng 13,5kg và thu giữ được 01 kiện hành lý bên trong cất giấu 13,2 kg sừng tê giác (CQĐT đã khởi tố 05 vụ án; xét xử xong 04 vụ/04 bị can, tạm đình chỉ 01 vụ).

(5) Ngày 28/6/2021, tại phường H, thành phố M, kiểm tra nhà Vũ Huy B đã thu giữ 825,05 kg vảy tê tê Manis và 122 cá thể rùa (gồm: 74 cá thể Rùa đầu to, 24 cá thể Rùa hộp trán vàng miền Bắc, 04 cá thể Rùa hộp trán vàng miền Trung, 19 cá thể rùa bốn mắt, 01 cá thể rùa sa nhân). Các bị can khai nguồn gốc số vảy tê tê mua của P (đối tượng người Lào) vận chuyển hàng tập kết, cất giấu tại Móng Cái; khi có khách Trung Quốc đặt mua, sẽ vận chuyển qua biên giới để bán.

Như vậy, các vụ án thường được phát hiện, bắt giữ ở các địa phương có cửa khẩu quốc tế (như thành phố Móng Cái, sân bay quốc tế Vân Đồn) hoặc thành phố lớn (thành phố Hạ Long, Cẩm Phả). Các vụ án bị phát hiện, bắt giữ cho thấy tính chất phức tạp của loại tội phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Qua thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trong thời gian qua, thấy có một số khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý đối tượng, trong việc nhận thức, áp dụng các quy định của BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015. Đó là:

- Trong công tác phát hiện, xử lý đối tượng phạm tội:

Như đã phân tích ở trên, các đối tượng phạm loại tội này thường dùng nhiều thủ đoạn tinh vi che giấu hành vi phạm tội. Để thực hiện tội phạm, phần lớn các đối tượng cầm đầu trong các vụ án vận chuyển, tàng trữ, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm đều không trực tiếp vận chuyển hàng, mà thường thuê các đối tượng khác áp tải hàng, đồng thời bố trí lực lượng giám sát từ xa, sử dụng các trang thiết bị, phương tiện hiện đại để đối phó, nên khi biết bị lực lượng chức năng kiểm tra, các đối tượng này nhanh chóng ngắt liên lạc, bỏ trốn. Các đối tượng thực hiện tội phạm thường ở tỉnh ngoài, có trường hợp đối tượng chủ mưu là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài, một số vụ quy mô hoạt động tội phạm liên tỉnh, xuyên quốc gia, tập kết hàng hóa tại khu vực biên giới, sử dụng phương tiện giao thông xe khách để vận chuyển ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, khi lực lượng

chức năng bắt giữ thì không có đối tượng đứng ra nhận hàng, không xác định được chủ hàng và các đối tượng áp tải, vận chuyển hàng nên gây khó khăn trong quá trình xử lý triệt để vụ án. Mặt khác, các đối tượng chỉ liên lạc với nhau bằng thiết bị điện tử, qua Wechat, Zalo, Messenger, qua mạng ảo, không biết rõ nhân thân, lai lịch của nhau, nên thường chỉ phát hiện, bắt giữ xử lý được đối tượng làm thuê mà ít trường hợp làm rõ, xử lý được đối tượng chủ mưu, cầm đầu.

Có trường hợp các đối tượng áp tải được biết về loại hàng hóa mình vận chuyển, nhưng cũng có trường hợp không được thông báo, mà tin tưởng đó là hàng hóa đơn thuần nên khi bị phát hiện, thu giữ không xử lý được đối tượng có hành vi vận chuyển và chủ hàng; có trường hợp bắt được đối tượng vận chuyển nhưng phải chứng minh được đối tượng biết những loài động vật vận chuyển là loài nguy cấp, quý hiếm thì mới xử lý hình sự, nếu họ không biết thì chỉ xem xét xử lý hành chính.

Bên cạnh đó, nhiều trường hợp khi bị phát hiện, bắt giữ, các đối tượng đã lợi dụng địa hình phức tạp, bỏ lại hàng hóa trốn thoát, dẫn đến số lượng án phải tạm đình chỉ điều tra chiếm tỉ lệ cao (từ năm 2017 đến năm 2021 có 10 vụ tạm đình chỉ/37 vụ đã khởi tố, chiếm tỉ lệ 27%),

làm giảm tính rắn đẽ trong công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Trong các vụ án liên quan đến ĐVHD, cần phải thu giữ được tang vật để trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định, kết luận, xác định loài mới có căn cứ để xử lý các đối tượng, nhưng có trường hợp chỉ thu giữ được sổ sách ghi chép việc mua bán, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý hành vi này.

Trong thực tiễn, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nhiều vụ việc được cơ quan Kiểm lâm trực tiếp phát hiện, kiểm tra, xác minh. Mặc dù là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhưng nhiều cán bộ Kiểm lâm chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ điều tra tội phạm nên có vụ việc còn chưa kịp thời thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để thu thập chứng cứ, xác định đối tượng thực hiện tội phạm để xử lý, có vụ án phải tạm đình chỉ điều tra do chưa xác định được bị can. Bên cạnh đó, cơ quan Kiểm lâm có nhiệm vụ tiếp nhận tang vật, vật chứng là ĐVHD do các cơ quan khác có thẩm quyền chuyển đến, tuy nhiên, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị còn chưa được quan tâm, kinh phí nuôi, chăm sóc còn hạn hẹp, cán bộ chưa được

đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ cứu hộ, chăm sóc động vật, nên hiệu quả chưa cao.

- Trong công tác thực thi, áp dụng pháp luật:

Thứ nhất, mặc dù BLHS năm 2015 đã có quy định cụ thể về định lượng từng loài động vật làm căn cứ xử lý hành vi vi phạm, tuy nhiên, việc quy định số lượng của từng loài động vật tại Điều 244 (thành lớp thú, lớp chim, lớp bò sát, lớp khác) lại là cơ sở để các đối tượng lợi dụng săn bắt, mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhiều loài khác nhau mà mỗi loài đều dưới mức định lượng tối thiểu để tránh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, điều đó làm giảm tính răn đe, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

Thứ hai, điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 quy định xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này, nhưng không quy định số lượng tối thiểu và tối đa làm căn cứ xử lý ở các khung hình phạt. Như vậy, đối với hành vi vi phạm liên quan đến sản phẩm của động vật thì chỉ bị xử lý về khoản 1, không phụ thuộc vào số lượng, dẫn đến làm giảm tính răn đe của pháp luật.

Thứ ba, BLHS năm 2015 đã bổ sung hành vi “tàng trữ” ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm, để xử lý hình sự theo

Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244), nhưng việc xác định hành vi tàng trữ được thực hiện từ trước hay sau ngày 01/01/2018 lại rất khó khăn. Ngoài ra, đối với hành vi tàng trữ trước 01/01/2018 nhưng còn tiếp diễn đến nay, thì việc quản lý, thu giữ các hiện vật này như thế nào; có yêu cầu phải giao nộp không thì chưa có văn bản hướng dẫn.

Thứ tư, BLHS năm 2015 đã có quy định xử lý đối với hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, nhưng chưa quy định về xử phạt đối với hành vi tiêu thụ sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm (trong trường hợp các đối tượng chưa nhận hàng, chưa có hành vi tàng trữ ĐVHD).

Thứ năm, khó khăn trong việc xác định “Cơ quan quản lý chuyên ngành”, trong quy định của một số văn bản pháp luật như: Điểm d khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 quy định: “Vật chứng là ĐVHD và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định; Điểm a, b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05 ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 và 244 BLHS năm 2015

quy định: “Vật chứng là ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho Trung tâm cứu hộ...”

Thứ sáu, việc định giá tang vật: Theo Điều 234 BLHS năm 2015 thì đối tượng tác động của tội phạm này là: Động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước CITES hoặc bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục; đồng thời, phải định giá để xác định giá trị tang vật, làm căn cứ xử lý. Mặc dù Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018 đã giải quyết các khó khăn trong việc định giá tài sản (đối với hàng cấm), nhưng trên thực tế, có một số vụ việc khi Cơ quan tiến hành trưng cầu định giá, Cơ quan định giá đã từ chối định giá do các tang vật này không được giao dịch trên thị trường (ví dụ định giá con sư tử) nên không có căn cứ để định giá, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định trong trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm thì căn cứ vào số lượng, trọng lượng,

khối lượng, bộ phận... mà không phải định giá. Tuy nhiên, trường hợp các đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt động vật nguy cấp, quý, hiếm (như trộm cắp, cướp, lừa đảo...), thì đều phải căn cứ vào giá trị tài sản để định tội, định khung hình phạt.

Thứ bảy, trong giám định tang vật: Hầu hết các địa phương (trong đó có Quảng Ninh) không có tổ chức giám định về mặt khoa học đối với mẫu vật là động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, nên phải mang đến Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học Việt Nam tại Hà Nội. Vì vậy, việc mang vật chứng đi giám định còn gặp nhiều khó khăn trong khi công tác bảo quản, phương tiện vận chuyển còn khó khăn, chi phí giám định lớn trong khi kinh phí điều tra còn hạn chế, ảnh hưởng đến tính kịp thời trong công tác đấu tranh với loại tội phạm này. Theo quy định, chỉ có vảy của 03 loài tê tê thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm là khách thể của tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, trên thực tế, các đối tượng gom từ nhiều nguồn và của nhiều loài tê tê khác nhau, việc phân loại dựa trên đặc điểm hình thái bên ngoài là rất khó khăn, mà cần phải phân tích cấu trúc, đặc điểm gen để xác định loài, dẫn đến mất thời gian và chi phí lớn.

Bên cạnh đó, việc không thể xác định số vảy đã thu giữ của bao nhiêu cá thể tê tê để xác định số lượng bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống làm căn cứ xử lý, dẫn đến khó khăn cho việc áp dụng pháp luật. Trong một số vụ việc, tang vật, vật chứng thu được đa số là ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm đã bị chết, bị xẻ ra từng mảnh, chỉ còn xương, da và nhiều khi đã được phơi khô nên khó khăn trong việc giám định, phải kéo dài thời gian giám định, làm ảnh hưởng đến việc áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vi phạm.

Thứ tám, trong việc bảo quản, xử lý vật chứng: Hiện nay chưa có quy định cụ thể về cách thức, trình tự xử lý vật chứng là động vật còn sống đủ điều kiện thả về tự nhiên, động vật còn sống nhưng chưa đủ điều kiện thả về tự nhiên. Mặt khác, đối với tang vật là động vật đã chết, sản phẩm của động vật, thì rất khó khăn trong việc bảo quản do hầu hết các địa phương đều không có phương tiện để bảo quản, có trường hợp quá trình bảo quản vật chứng gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến công tác xử lý vật chứng. Theo quy định của pháp luật, đối với tang vật là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm sau khi có quyết định tịch thu phải chuyển cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, hiện nay chưa có quy

định chuyển cho các trung tâm cứu hộ, cơ sở nuôi động vật rừng thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, trong khi các cơ sở này thường có điều kiện về cơ sở vật chất cho việc nuôi, chăm sóc ĐVHD tốt hơn các cơ quan quản lý nhà nước. Điều này đã gây khó khăn cho công tác cứu hộ, nuôi bảo tồn động vật sau khi có quyết định xử lý tịch thu.

Thứ chín, Việt Nam chưa ký kết hiệp định tương trợ tư pháp với một số nước châu Phi (như: Angola...) nên khi giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có yếu tố nước ngoài để làm rõ nguồn gốc hàng hóa từ nước ngoài, đối tượng phạm tội người Việt Nam ở nước ngoài, việc tương trợ tư pháp về hình sự gặp khó khăn, mất nhiều thời gian hoặc không có kết quả, không có căn cứ xử lý đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong vụ án.

Thứ mười, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm còn hạn chế nên một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ các loài hoang dã, còn có thói quen sử dụng và tiêu thụ sản phẩm chế biến từ ĐVHD, nhất là vật thuộc nhóm nguy cấp, quý, hiếm.

3. Kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm có yếu tố nước ngoài của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm: Ngay sau khi CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đã kịp thời thông báo để Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên cùng tham gia phân loại xử lý, qua đó đã thống nhất với cơ quan đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm nhanh chóng tiến hành kiểm tra xác minh nguồn tin; trao đổi đề nghị cơ quan đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm có biện pháp truy bắt các đối tượng vi phạm, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan; thu giữ, niêm phong và trích xuất ngay dữ liệu trong điện thoại thu giữ của các đối tượng; tham gia cùng Điều tra viên lấy lời khai ban đầu của các đối tượng; cùng Điều tra viên kiểm đếm ngay để xác định số lượng, khối lượng vật chứng động vật đã thu giữ; khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện, nơi làm việc của đối tượng; nếu nguồn tin tội phạm do các hoạt động trinh sát, nghiệp vụ của CQĐT, cần chủ động thống nhất chuyển hóa chứng cứ

đảm bảo đúng quy định của BLTTHS năm 2015; yêu cầu CQĐT sớm ban hành mẫu quyết định trưng cầu giám định xác định tên loài, số lượng, khối lượng liên quan đến DVHD, thống nhất các nội dung cầu cần trưng cầu giám định; khẩn trương phê chuẩn các đề nghị của CQĐT như: Bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ các đối tượng; nếu thấy có dấu hiệu của tội phạm thì thống nhất với CQĐT khởi tố vụ án hình sự để điều tra, nếu CQĐT không khởi tố hoặc có quan điểm chưa khởi tố ngay, thì Viện kiểm sát ban hành yêu cầu khởi tố vụ án.

- Trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra:

Sau khi đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự, Kiểm sát viên được phân công thụ lý vụ án phải nghiên cứu kỹ các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đảm bảo tính khách quan toàn diện; đặc biệt chú ý các biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng ban đầu (tổng hợp số lượng vật chứng thu giữ gồm bao nhiêu cá thể còn sống? Bao nhiêu cá thể đã chết? khối lượng, tình trạng và chủng loại bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm động vật), kết luận giám định xác định về loài, thuộc nhóm nào? Kiểm tra tên khoa học xem đã đúng hay chưa? So sánh tên loài trong kết luận giám định với tên loài quy định trong các Danh mục ban hành của văn bản của Chính phủ và Công ước

CITES xem có đúng hay không? Nhằm phục vụ cho việc quyết định khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo luật định, trường hợp có nghi ngờ về cơ quan có thẩm quyền giám định, kết quả giám định... thì Kiểm sát viên yêu cầu CQĐT đề nghị Giám định viên giải thích hoặc yêu cầu giám định lại, giám định bổ sung.

Để tránh việc trung cầu giám định nhiều lần, Kiểm sát viên chủ động phối hợp với Điều tra viên nghiên cứu để thống nhất các nội dung cần trưng cầu giám định trước khi ra quyết định trưng cầu. Sau khi có kết quả giám định liên quan đến các loài động vật thu giữ được, Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ xem đã đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hay chưa? Kết luận giám định đã rõ ràng và có căn cứ hay không?; trường hợp có nghi ngờ về cơ quan có thẩm quyền giám định, kết quả giám định... thì yêu cầu Cơ quan giám định, Giám định viên có văn bản giải thích các nội dung liên quan đến kết quả giám định hoặc trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, đảm bảo việc khởi tố, truy tố, xét xử đúng pháp luật.

Đối với thủ tục giám định ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, Kiểm sát viên cần phải nghiên cứu kỹ quy trình, thủ tục, thẩm quyền giám định có đúng hay không. Lưu ý,

việc thu và chuyển giao mẫu tang vật phải được thực hiện trong điều kiện tối ưu, tại nơi lưu giữ vật chứng và được đảm bảo an toàn tuyệt đối, có sự chứng kiến của bên thứ ba, phải lập biên bản thu giữ để chuyển giao mẫu. Mẫu vật trước khi thu giữ cần phải đảm bảo còn nguyên niêm phong (có chữ ký xác nhận của những người liên quan). Trước khi lấy mẫu cần lập biên bản mở niêm phong, có chữ ký đại diện cơ quan yêu cầu giám định, chủ hàng, bên lấy mẫu giám định và những người khác có liên quan. Khi mở niêm phong phải đảm bảo có mặt của đại diện cơ quan trưng cầu giám định, chủ hàng, đại diện cơ quan giám định và những người có liên quan khác. Sau khi thực hiện việc lấy mẫu để gửi đi giám định, mẫu vật còn lại cần được làm thủ tục đóng gói niêm phong có chữ ký xác nhận của chủ hàng, đại diện cơ quan yêu cầu giám định, đại diện cơ quan giám định và những người có liên quan.

Đối với các trường hợp định giá hoặc không định giá ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm để truy cứu trách nhiệm hình sự, cần lưu ý đối với đối tượng thuộc Nhóm IIB, Phụ lục II CITES thuộc Điều 234 BLHS năm 2015 thì phải định giá để xác định giá trị tài sản để có căn cứ xử lý; còn đối với đối tượng thuộc Nhóm IB, Phụ lục I của CITES quy định

tại Điều 244 BLHS năm 2015 đã quy định định lượng để làm căn cứ định tội, định khung hình phạt. Vì vậy, trong trường hợp này không cần phải định giá mà cần phải phân biệt đối tượng được ưu tiên bảo vệ và đối tượng khác để áp dụng khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015. Đối với những trường hợp xử lý về hành vi buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thì việc định giá tài sản để xử lý phải căn cứ Điều 15 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Thông tư số 43/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định một số điều của Nghị định số 30/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp xử lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì cần lưu ý đó là trường hợp những vật chứng thuộc loại mau hỏng, hay ĐVHD còn sống thì trong giai đoạn điều tra, CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phải xử lý vật chứng theo quy

định của pháp luật. Do vậy, khi xử lý vật chứng thì Kiểm sát viên phải nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vật chứng, xử lý tang vật và các quy định về quản lý ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm để có những đánh giá, nhận định, quyết định về xử lý vật chứng đúng pháp luật. Việc xử lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc sản phẩm của chúng được thực hiện như sau: Vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho Trung tâm cứu hộ, Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức có chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Vật chứng là cá thể động vật chết hoặc sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản, gây ô nhiễm môi trường, có thể làm lây lan dịch bệnh thì phải giao ngay cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Khi xử lý tịch thu vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì trong bản án phải ghi rõ là tịch thu để làm gì, tịch thu tiêu hủy hay giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, đối với một số vật chứng như ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê... thì cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật để làm công trình nghiên cứu khoa học, không được tiêu hủy.

Khi phê chuẩn các lệnh, quyết định của CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát cần phải chú ý đến loài động vật, danh mục, phụ lục; yếu tố định lượng của vụ án, so sánh với quy định của BLHS để làm cơ sở cho việc định tội, định khung hình phạt được chính xác, có căn cứ, Trong quá trình giải quyết các vụ án, cần nghiên cứu, đánh giá thận trọng, chính xác, toàn diện các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định đúng tội danh, vai trò, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị can, đồng thời đề ra yêu cầu điều tra và phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Khi xác định tội phạm, Kiểm sát viên cần phải xác định chủ thể, mặt chủ quan, mục đích, động cơ phạm tội như: Chủ thể chịu trách nhiệm hình sự là cá nhân (người phạm tội) hay pháp nhân thương mại? Về xác định lỗi của người phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm phải là lỗi cố ý, theo đó người phạm tội phải biết được là ĐVHD. Đối với các trường hợp vận chuyển thuê ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì phải làm rõ đối tượng phạm tội có biết được hoặc có nhận thức được hàng hóa vận chuyển thuê là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hay không? Tại sao lại biết được đó là ĐVHD nguy cấp,

quý, hiếm? Đối với hành vi nuôi, nhốt ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì phải làm rõ việc nuôi, nhốt có giấy phép hay không? Động cơ, mục đích của việc nuôi, nhốt?

Đối với trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 234 và điểm e khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015, cần lưu ý xác định người vi phạm đã bị xử phạt vi phạm hành chính hay đã bị kết án về các tội này hay chưa? Còn các điểm khác quy định tại khoản 1 của điều luật không cần xác định người phạm tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án hay chưa? Đối với trường hợp người chuẩn bị phạm tội không phải là chủ thể của tội phạm Điều 234, Điều 244 BLHS năm 2015.

Đối với các trường hợp cần phải cộng dồn để truy cứu trách nhiệm hình sự cần lưu ý: Đối tượng có hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nhiều lần nối tiếp nhau về mặt thời gian nhưng mỗi lần đều dưới mức trị giá tối thiểu quy định tại Điều 234 BLHS năm 2015 hoặc định lượng tối thiểu quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015 thì cần phải cộng dồn để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Trường hợp trong cùng một vụ việc, nếu thu giữ được nhiều loài động vật có cả lớp thú, lớp chim, lớp bò sát và lớp khác thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc Nhóm IB

hoặc Phụ lục I Công ước CITES các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, nếu chưa đủ số lượng theo từng lớp quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015, thì người có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp vụ án có yếu tố nước ngoài (như các đối tượng bị bắt giữ khai chủ hàng hiện đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài), cần yêu cầu CQĐT ban hành ngay yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự (thông qua Vụ hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự VKSND tối cao), để sớm có kết quả phục vụ việc giải quyết vụ án, tránh việc kéo dài thời hạn giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, Viện kiểm sát cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, khi có khó khăn vướng mắc cần chủ động hợp liên ngành các cơ quan tiến hành tố tụng và thỉnh thị VKSND tối cao để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án. Ngoài ra, cần chủ động tham vấn ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia trong lĩnh vực động vật, thực vật rừng để làm rõ các nội dung có liên quan đến kiến thức

chuyên ngành trong quản lý nhà nước về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

4. Một số giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm có yếu tố nước ngoài

Để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, VKSND tỉnh Quảng Ninh đề ra một số giải pháp sau:

Một là, lãnh đạo đơn vị cần nghiên cứu tính chất mức độ vụ án để phân công Kiểm sát viên có kinh nghiệm, năng lực tham gia phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với các ngành chức năng trong tiếp nhận, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm liên quan đến buôn bán, vận chuyển ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Hai là, chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng: Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, An ninh hàng không... để trao đổi thông tin về các đối tượng, đường dây, tổ chức có biểu hiện hoạt động mua bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; hằng năm phối hợp với các ngành hợp tổng kết để xác định

tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, phương thức, thủ đoạn phạm tội, để có biện pháp đấu tranh ngăn chặn kịp thời các tụ điểm buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm cũng như các mẫu vật, sản phẩm của các loài động vật này ở khu vực biên giới cũng như trong nội địa.

Ba là, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với CQĐT, Tòa án đẩy nhanh tiến độ giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án vi phạm quy định về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này để răn đe, phòng ngừa chung.

Bốn là, thường xuyên tổng hợp kết quả giải quyết các vụ án liên quan đến ĐVHD, tổng hợp các phương pháp, kỹ năng thực hành quyền công tố, tổng hợp những thủ đoạn phạm tội, các vi phạm, thiếu sót trong giải quyết các vụ án để thông báo rút kinh nghiệm đến Viện kiểm sát hai cấp; chỉ đạo cán bộ, Kiểm sát viên hai cấp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên trau dồi kinh nghiệm, nghiên cứu, cập nhật các thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xử lý các hành vi vi phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, tham khảo kỹ năng nhận diện, đặc điểm loài ĐVHD để áp dụng vào thực tiễn được đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

Năm là, kịp thời phối hợp với CQĐT đề nghị tương trợ tư pháp hình sự (thông qua Vụ hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp VKSND tối cao) khi có những nội dung liên quan đến các đối tượng ở nước ngoài, những nội dung cần xác minh tại nước ngoài; tăng cường phối hợp với VKSND tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) để kịp thời trao đổi thông tin các vụ việc liên quan.

Một số kiến nghị:

Từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, tác giả kiến nghị một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần có quy định cụ thể và cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc bộ phận, sản phẩm của chúng; về trình tự, thủ tục xử lý vật chứng trong các vụ án hình sự là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc bộ phận, sản phẩm (thời điểm bàn giao, xử lý; cách thức xử lý...); để các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thống nhất theo quy định của pháp luật; quy định căn cứ để xác định giá trị, định giá đối với các hàng hóa là hàng cấm, hàng không được phép lưu thông trên thị trường Việt Nam, trong đó có hàng hóa là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc bộ phận, sản phẩm; quy định bảng giá đối với

từng loại ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc bộ phận, sản phẩm của chúng, làm cơ sở cho Hội đồng định giá xác định, kết luận trị giá, làm căn cứ cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết các vụ án theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường việc ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự với các nước trên thế giới đặc biệt là một số quốc gia Châu Phi; xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thực thi pháp luật ở các tỉnh có chung đường biên giới với Việt Nam.

Thứ hai, liên ngành tư pháp trung ương sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết để hiểu và áp dụng thống nhất đối với trường hợp xử lý vật chứng như: Ngà voi, sừng tê giác, vảy tê tê... theo hướng không được tịch thu tiêu hủy mà giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học; ban hành các văn bản giải thích pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng giải quyết các vụ án cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra để thống nhất áp dụng pháp luật trong giải quyết các vụ án liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành

pháp luật và sự tham gia của cộng đồng về bảo vệ đa dạng sinh học; xã hội hóa công tác bảo tồn đa dạng sinh học và đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật về đa dạng sinh học.

Thứ tư, chú trọng công tác phòng ngừa, chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, xác định các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm để phát hiện và đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; thường xuyên, tích cực phối hợp giữa các lực lượng có liên quan như Kiểm lâm, Hải quan, Bộ đội biên phòng tuần tra, chốt chặn, kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn chặn hoạt động khai thác, vận chuyển, xuất nhập khẩu, mua bán trái phép ĐVHD, nguy cấp quý hiếm, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp, khu vực biên giới, cửa khẩu. Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở, trang trại nuôi nhốt và nhân giống sinh sản các loại ĐVHD, nhằm tránh tình trạng lợi dụng để mua bán, vận chuyển, kinh doanh ĐVHD trái phép; kịp thời phát hiện, xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, xây dựng cơ chế khen thưởng để khuyến khích người dân tố giác vi phạm và các cán bộ thực thi có nhiều thành tích trong bắt giữ các đối tượng buôn trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm...□

NHỮNG LƯU Ý KHI ĐỀ RA YÊU CẦU ĐIỀU TRA TRONG CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

LÊ THỊ ĐÔNG*

1. Khái quát chung về yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát nhân dân

Yêu cầu điều tra trong vụ án hình sự là một quyền năng pháp lý của VKSND để thực hiện chức năng THQCT, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự, đảm bảo mọi tội phạm được phát hiện phải bị khởi tố và việc khởi tố điều tra vụ án hình sự có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đây vừa là quyền hạn, vừa là trách nhiệm pháp lý của các

**Phó Trưởng phòng, Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ (Phòng 3) Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*

Kiểm sát viên được quy định trong BLTTHS năm 2015¹ và một số văn bản dưới luật.

Thời điểm ban hành bản yêu cầu điều tra thường được Kiểm sát viên thực hiện ngay khi nhận được quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT hoặc các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc ban hành yêu cầu điều tra để định hướng cho CQĐT thực hiện các hoạt động điều tra; đồng thời, khi tiến hành hoạt động điều tra phải thu thập đầy đủ, hợp pháp các chứng cứ, tài liệu nhằm chứng minh tội phạm và người phạm tội cũng như quyền của người tham gia tố tụng, đảm bảo vụ án được giải quyết đúng đắn, toàn diện và triệt để. Theo đó, yêu cầu điều tra có giá trị pháp lý, buộc cơ quan có thẩm quyền điều tra, người có thẩm quyền tiến hành điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra thực hiện các yêu cầu của Viện kiểm sát đề ra trong bản yêu cầu điều tra². Trường hợp người thực hiện yêu cầu điều tra thấy chưa rõ, hoặc có nội dung cần thiết khác thì trao đổi với Kiểm sát viên

1. Điểm e, Điều 42 BLTTHS năm 2015.

2. Điều 168 BLTTHS năm 2015; Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP của Bộ Công an, VKSND tối cao, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa CQĐT và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS.

để làm rõ những nội dung của yêu cầu điều tra nhằm tránh tình trạng chậm trễ; trường hợp không nhất trí với nội dung yêu cầu điều tra thì Điều tra viên, Cán bộ điều tra báo cáo Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT; Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát để thống nhất.

Hình thức của yêu cầu điều tra có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc lời nói. Nếu bằng văn bản thì phải thực hiện theo mẫu đã được VKSND tối cao ban hành³. Theo đó, phải đảm bảo các nội dung: Số quyết định khởi tố vụ án hình sự, tội danh vụ án khởi tố; lý do yêu cầu điều tra; nội dung yêu cầu phải ghi rõ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra tiến hành điều tra; các nội dung cần xác minh làm rõ; tên cơ quan có trách nhiệm thực hiện yêu cầu trên và yêu cầu tiến hành điều tra theo đúng quy định của BLTTHS; có đủ số, dấu, chữ ký của Kiểm sát viên và được đưa vào hồ sơ vụ án.

Yêu cầu điều tra bằng lời nói thường áp dụng trong trường hợp phải thực hiện ngay khi trực tiếp kiểm sát

3. Mẫu số 83/HS ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-VKSTC ngày 09/01/2018 của VKSND tối cao về Mẫu văn bản tố tụng, văn bản nghiệp vụ thực hiện trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố.

(như các hoạt động: Khám nghiệm hiện trường, khám xét, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đương sự, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói...) để đáp ứng tính cấp thiết của quá trình điều tra.

2. Một số lưu ý khi đề ra yêu cầu điều tra trong giai đoạn điều tra các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Một là, phân định loại hành vi vi phạm, hành vi phạm tội, cụ thể: Trong vụ án được phân công thụ lý, Kiểm sát viên cần phân định rõ loại hành vi vi phạm là hành vi săn bắt, hành vi giết, hành vi nuôi, hành vi nhốt, hành vi vận chuyển, tàng trữ hay hành vi buôn bán trái phép, một hay nhiều hành vi trong cùng một vụ án. Mục đích của việc nhận diện hành vi vi phạm, hành vi phạm tội trước hết giúp Viện kiểm sát ban hành yêu cầu điều tra sát với thực tiễn vụ án, từ yêu cầu này mới có cơ sở lựa chọn điểm đột phá để tiến hành mở rộng điều tra vụ án toàn diện. Ví dụ, khi bắt quả tang đối tượng có hành vi vận chuyển trái phép ĐVHD, nếu Viện kiểm sát nhanh chóng định hướng và CQĐT có biện pháp nghiệp vụ kịp thời sẽ truy xuất được dữ liệu nguồn gốc đối tượng vận chuyển từ địa

điểm nào đến địa điểm nào, vận chuyển cho ai, cách thức giao, nhận hàng, vận chuyển... Đó là những thông tin nếu khai thác kịp thời sẽ có cơ hội truy bắt được đối tượng cầm đầu. Bởi lẽ, với khoản lợi nhuận lớn, các đối tượng cầm đầu sử dụng rất nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để đối phó. Đây cũng là một trong những hạn chế của các cơ quan tiến hành tố tụng hiện nay. Vì đa số vụ án hình sự liên quan đến ĐVHD chỉ xử lý được đối tượng giúp sức (làm thuê, vận chuyển thuê) mà chưa xử lý được triệt để tất cả các đối tượng tham gia.

Hai là, yêu cầu CQĐT xác định chính xác giá trị lô hàng vi phạm. Pháp luật hình sự quy định, mức khởi điểm để xử lý hình sự đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về ĐVHD nếu trị giá lô hàng vi phạm là từ 150 triệu đồng; hoặc thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng trở lên; hoặc trị giá dưới mức quy định này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một hành vi vi phạm tương tự, hoặc đã bị kết án về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Đây chỉ là mức khởi điểm để xem xét trách nhiệm hình sự của người (hoặc pháp nhân) thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, để đảm bảo xử lý vụ án toàn diện, đặc biệt, phục vụ cho công tác xét xử

của Kiểm sát viên tại phiên tòa khi thực hiện chức năng tranh tụng và buộc tội, việc xác định chính xác giá trị lô hàng vi phạm và tính hợp pháp của các kết luận định giá phải được bảo đảm. Do đó, khi xây dựng yêu cầu điều tra đối với loại tội này, Kiểm sát viên phải kiểm tra kỹ hồ sơ về cơ sở tính giá trị lô hàng vi phạm, có yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị hàng hóa vi phạm theo đúng quy định (đặc biệt với các vụ án bắt nạt) và phải kiểm tra tính hợp pháp của các kết luận này.

Ba là, cần xác định được tội phạm liên quan đến ĐVHD là tội phạm chính, tội phạm nguồn hay tội phạm phái sinh để xây dựng yêu cầu điều tra phù hợp với thực tế vụ án và có định hướng hợp lý cho CQĐT: Tội phạm liên quan đến ĐVHD có thể đi cùng, liên quan, trong một số trường hợp có thể bị nhầm lẫn với 13/318 loại tội phạm khác được quy định trong BLHS năm 2015⁴.

4. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244); Tội sản xuất buôn bán hàng cấm (Điều 190); Tội tàng trữ vận chuyển hàng cấm (Điều 191); Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người (Điều 240); Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật (Điều 241); Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242); Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245); Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304); Tội sử dụng vật liệu nổ (Điều 305)...

Do đó, khi xây dựng yêu cầu điều tra, Kiểm sát viên cần dựa vào đặc trưng của từng loại tội để có yêu cầu điều tra phù hợp, sát với vụ án, tránh nhầm lẫn dấu hiệu định tội, cũng như không để lọt tội phạm.

Bên cạnh đó, yêu cầu điều tra phải đề ra biện pháp thu hồi tài sản một cách kịp thời như: Phong tỏa tài khoản, tạm ngừng giao dịch đối với các tài khoản, tài sản của cá nhân, tổ chức liên quan đến hành vi phạm tội. Bởi mục đích của tội phạm liên quan đến ĐVHD là lợi ích kinh tế bất hợp pháp, phải được thu hồi cho Nhà nước.

Khi xây dựng yêu cầu điều tra về loại tội phạm liên quan đến ĐVHD, ngoài quy định trong BLHS, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật sau để bảo đảm yêu cầu điều tra đúng trọng tâm vụ án: (1) Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và Điều 244 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; (2) Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES; (3) Nghị định số

64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (4) Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp cho nhà nước và Phụ lục III Danh mục các loài ĐVHD được bảo vệ theo pháp luật Việt Nam và theo Công ước CITES; (5) Quyết định số 2249/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

3. Kinh nghiệm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng bản yêu cầu điều tra vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Thứ nhất, yêu cầu điều tra về xác định chủ thể thực hiện hành vi phạm tội: Theo BLHS năm 2015 thì chủ thể chịu trách nhiệm hình sự không chỉ có cá nhân, mà còn có thể là pháp nhân. Do đó, yêu cầu điều tra cần định hướng cho CQĐT xem xét kỹ về chủ thể thực hiện hành vi phạm

tội. Đây là nội dung mà nhiều Kiểm sát viên chưa chú ý trong thời gian qua.

Thứ hai, yêu cầu điều tra về xác định chính xác số lượng, tên loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm: Khi tiếp cận hồ sơ do CQĐT chuyển đến, Kiểm sát viên phải đặc biệt chú ý, nghiên cứu kỹ kết luận giám định về loài, đối chiếu với tên khoa học của loài đó; so sánh tên loài trong kết luận giám định với tên loài quy định trong các danh mục ban hành kèm theo văn bản pháp luật để đảm bảo tên loài chính xác. Thực tế cho thấy, do tên khoa học thường dài và viết bằng tiếng Anh, nên đôi khi các Kiểm sát viên chưa sâu sát với yêu cầu này. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng phải đối chiếu biên bản thể hiện việc thu giữ tang vật để đảm bảo chính xác số lượng, tên loài thu giữ. Trường hợp phát hiện có điểm chưa đồng nhất thì phải yêu cầu cơ quan chức năng giải thích; nếu xét thấy độ tin cậy của kết quả giám định không cao hoặc có cơ sở nhận định kết quả giám định không đạt yêu cầu thì Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra giám định lại, giám định bổ sung hoặc ra văn bản yêu cầu giám định bổ sung. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng phải xem xét yếu tố định lượng của vụ án, so sánh với quy

định của BLHS để làm cơ sở cho việc định tội, xác định khung hình phạt cũng như bảo vệ được quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Thứ ba, yêu cầu điều tra về chứng minh ý thức chủ quan khi thực hiện hành vi phạm tội: Việc xác định ý thức chủ quan của người thực hiện hành vi phạm tội là rất khó nên yêu cầu này cần phải đặt ra ngay từ đầu và có sự đầu tư nghiêm túc trong hoạt động kiểm sát điều tra, tránh hời hợt, qua loa, dựa theo lời khai. Ví dụ, đối với trường hợp vận chuyển thuê ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, Kiểm sát viên phải yêu cầu làm rõ đối tượng thực hiện hành vi có nhận biết được hàng mình vận chuyển là ĐVHD hay không. Thông thường, đối tượng vận chuyển sẽ tìm cách thoái thác trách nhiệm; do đó, nếu là cá nhân vận chuyển, Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT làm rõ cách thức vận chuyển, thời gian, địa điểm, phương tiện vận chuyển... Trong trường hợp là pháp nhân vận chuyển, cần yêu cầu CQĐT xác minh quá trình hình thành doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, các nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp, lịch sử vi phạm... Đây là những chứng cứ vật chất để củng cố ý thức chủ quan của người thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ tư, yêu cầu điều tra về tính pháp lý của tang vật của vụ án: Kiểm sát viên cần yêu cầu CQĐT thu, chuyển giao mẫu tang vật được thực hiện trong điều kiện đảm bảo yêu cầu. Việc thu, hay chuyển giao mẫu phải được lập biên bản theo quy định, phải có sự chứng kiến của các bên liên quan (đặc biệt phải có sự chứng kiến của người vi phạm). Mẫu vật trước khi thu giữ phải đảm bảo còn nguyên niêm phong (có chữ ký xác nhận của những người liên quan). Trước khi lấy mẫu, phải lập biên bản mở niêm phong có chữ ký đại diện cơ quan yêu cầu giám định, chủ hàng, bên lấy mẫu giám định và những người khác có liên quan. Khi mở niêm phong, phải đảm bảo sự có mặt của đại diện cơ quan trưng cầu giám định, chủ hàng, đại diện cơ quan giám định và những người có liên quan khác. Sau khi thực hiện việc lấy mẫu để gửi đi giám định, mẫu vật còn lại cần được làm thủ tục đóng gói niêm phong có chữ ký xác nhận của chủ hàng, đại diện cơ quan yêu cầu giám định, đại diện cơ quan giám định và những người có liên quan theo đúng quy định. Số lượng mẫu lấy giám định, kích cỡ, khối lượng... cần được ghi rõ trong biên bản.

Thứ năm, yêu cầu điều tra về bảo vệ, bảo quản, xử lý vật chứng của vụ án: Do đặc thù của vật chứng trong loại án này nên nội dung yêu cầu điều tra phải có biện pháp xử lý

cho phù hợp. Theo đó, nếu vật chứng là động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật. Vật chứng là cá thể đã chết hoặc sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, về hình thức yêu cầu điều tra: Yêu cầu điều tra bằng văn bản có nhiều ưu việt hơn bằng miệng. Trong một số tình huống khẩn cấp, sau khi yêu cầu điều tra bằng miệng, Kiểm sát viên cần chuyển hóa dạng yêu cầu này thành hình thức văn bản. Một vụ án không giới hạn số yêu cầu điều tra, nếu càng ban hành được nhiều yêu cầu điều tra sát với vụ án thì hiệu quả đấu tranh với tội phạm càng cao. Yêu cầu điều tra phải dễ hiểu và có khả năng thực hiện. Ví dụ, khi xem xét hành vi cá nhân (hoặc pháp nhân) nuôi, nhốt ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, Kiểm sát viên cần cụ thể hóa yêu cầu điều tra bằng cách yêu cầu CQĐT làm rõ việc nuôi nhốt có được phép hay không, thời hạn của giấy phép, động cơ mục đích của việc nuôi, nhốt, cách thức nuôi, nhốt...□

XỬ LÝ HÌNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

NGUYỄN THỊ TÓNGA*
NGUYỄN PHƯƠNG ANH**

Buôn bán ĐVHD luôn được xem là một vấn nạn không chỉ tại Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Ước tính, nguồn lợi nhuận bất hợp pháp thu được từ hoạt động buôn bán ĐVHD theo thống kê của Tổ chức môi trường Liên hợp quốc (UNEP) lên tới 7-23 tỉ USD mỗi năm¹. Trên thế giới, Liên minh châu Âu (EU) và Nhật Bản được xem là những nhà nhập khẩu lớn nhất ĐVHD và các sản phẩm từ ĐVHD; trong khi đó, Malaysia, Việt Nam, Indonesia và Trung Quốc là những nước xuất khẩu

^{*}Thạc sĩ, Phó Trưởng phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp.

^{**}Thạc sĩ, Vụ Pháp luật hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp.

ĐVHD chính². Tội phạm buôn bán ĐVHD không chỉ là mối nguy hiểm to lớn cho môi trường thiên nhiên, hủy hoại đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái, mà còn là nguồn gốc của hàng loạt các tội phạm phái sinh như: Tham nhũng, rửa tiền, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia... Đồng thời, nạn buôn bán ĐVHD cũng là mối nguy cho sự phát triển kinh tế, làm gia tăng đói nghèo và bất bình đẳng, đe dọa an ninh quốc gia, đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Ngân hàng Thế giới ước tính, tội phạm về buôn bán ĐVHD gây thiệt hại hơn 70 tỉ đô la mỗi năm cho các quốc gia³. Không chỉ vậy, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay, có thể thấy, tội phạm về buôn bán ĐVHD có nguy cơ rất cao khiến lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

1. United Nations Environment Programme, *The rise of environmental crime: A growing threat to natural resources peace, development and security* (United Nations Environment Programme (UNEP), 2016), <https://wedocs.unep.org/xmlui/handle/20.500.11822/7662>, truy cập ngày 06/12/2021.

2. Vincent Nijman, “An overview of international wildlife trade from Southeast Asia”, *Biodiversity and Conservation* 19, no. 4 (01/4/2010): 1101–14, <https://doi.org/10.1007/s10531-009-9758-4>, truy cập ngày 06/12/2021.

3. *Enforcing environmental laws for strong economies and safe communities* (English), Agriculture and environmental services discussion paper; no.5 Washington, D.C.: World Bank Group, 2014. Xem: <http://documents.worldbank.org/curated/en/447361468325276787/Enforcing-environmental-laws-for-strong-economies-and-safe-communities>, truy cập ngày 06/12/2021.

Với nỗ lực đấu tranh chống buôn bán ĐVHD, Việt Nam đã hoàn thiện hệ thống pháp luật và các cơ quan chuyên ngành liên quan đến bảo vệ ĐVHD, điển hình như thành lập Cơ quan quản lý của Việt Nam thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (Cơ quan quản lý CITES Việt Nam - hiện nay là Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ năm 2007⁴. Trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, Việt Nam đã tiến hành sửa đổi nhiều văn bản quan trọng, trong đó có các chính sách về xử lý tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD trong BLHS năm 2015. Theo đó, Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244) đã sửa đổi, bổ sung cả về cấu thành tội phạm, tăng nặng mức hình phạt và bổ sung chế định TNHS đối với pháp nhân thương mại.

Việc bổ sung quy định về TNHS của pháp nhân góp phần đấu tranh hiệu quả hơn đối với nhóm tội phạm này. Tuy nhiên, sau hơn 03 năm có hiệu lực, tại Việt Nam vẫn

4. Quyết định số 07/2007/QĐ-BNN ngày 23/1/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Cơ quan quản lý Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp.

chưa có vụ án nào liên quan đến pháp nhân vi phạm quy định về buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm bị đưa ra xét xử và kết án. Trong bối cảnh nạn buôn bán ĐVHD tại Việt Nam còn diễn biến phức tạp, số vụ phạm tội bị phát hiện và xử lý có xu hướng gia tăng, việc chưa có pháp nhân bị xử lý bằng biện pháp hình sự có thể xem là bất cập trong việc áp dụng quy định về pháp nhân thương mại phạm tội trong thực tiễn.

1. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về xử lý pháp nhân thương mại phạm tội liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm

1.1. Nguyên tắc xử lý pháp nhân thương mại phạm tội

Tương tự việc xử lý cá nhân phạm tội, tại khoản 2 Điều 3 BLHS năm 2015 quy định 04 nguyên tắc xử lý đối với pháp nhân thương mại. Các nguyên tắc này được áp dụng cho tất cả các tội danh có quy định TNHS đối với pháp nhân thương mại, bao gồm các điều 234, 244 BLHS năm 2015. Bốn nguyên tắc xử lý pháp nhân thương mại nhìn chung có tính tương đồng với việc xử lý cá nhân phạm tội, bao gồm: (1) Mọi hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật; (2) Mọi pháp nhân thương mại phạm tội đều bình đẳng

trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế; (3) Nghiêm trị pháp nhân thương mại phạm tội dùng thủ đoạn tinh vi, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; (4) Khoan hồng đối với pháp nhân thương mại tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra, chủ động ngăn chặn hoặc khắc phục hậu quả xảy ra.

1.2. Điều kiện áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại

Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ giới hạn áp dụng TNHS đối với pháp nhân thương mại, tức là đối với tổ chức thỏa mãn hai điều kiện: Có tư cách pháp nhân và hoạt động vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận. Theo khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015, một tổ chức thỏa mãn đủ điều kiện về chủ thể thì phải chịu TNHS khi có đủ các điều kiện: (1) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại; (2) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại; (3) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại; (4) Chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS theo các khoản 2, 3 Điều 27 BLHS năm 2015.

Cả hai tội danh liên quan đến bảo vệ ĐVHD và bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đều thuộc nhóm tội phạm rất nghiêm trọng (điểm c khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015) và có thời hiệu truy cứu TNHS là 15 năm (khoản 2 Điều 27 BLHS năm 2015)⁵. Thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày tội phạm được thực hiện. Nếu trong thời hạn quy định, người phạm tội lại thực hiện hành vi phạm tội mới mà BLHS năm 2015 quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội mới trên 01 năm tù, thì thời hiệu đối với tội cũ được tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới. Nhóm hành vi bị xử lý bao gồm săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Tổ chức, pháp nhân có thể là chủ thể thực hiện một trong các hành vi trên thông qua 01 cá nhân cụ thể. Hành vi của cá nhân đó “nhân danh pháp nhân”, “vì lợi ích của pháp nhân” và “được sự chỉ đạo, điều hành và chấp thuận của pháp nhân”.

5. Theo khoản 2 Điều 27 BLHS năm 2015, thời hiệu truy cứu TNHS là 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng, 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng, 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng và 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD có khung hình phạt cao nhất là 12 năm đối với cá nhân (khoản 3 Điều 234 BLHS năm 2015) và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn đối với PNTM (khoản 5 Điều 234 BLHS năm 2015). Đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm thì khung hình phạt cao nhất là 15 năm đối với cá nhân (khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015) và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn đối với pháp nhân thương mại (khoản 5 Điều 244 BLHS năm 2015).

1.3. Hình phạt

Đối với hành vi phạm tội liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm của pháp nhân, BLHS năm 2015 quy định cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Hình phạt chính bao gồm: Phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn; hình phạt bổ sung bao gồm: Phạt tiền, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn trong một thời hạn nhất định. Nhìn chung, hình phạt được áp dụng đối với Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD (Điều 234) nhẹ hơn so với Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244). Bởi lẽ, các loài động vật được quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015 đều có thể bị đe dọa tuyệt diệt.

Có thể thấy, so với chế tài đối với cá nhân, chế tài nặng nhất được áp dụng đối với pháp nhân có mức độ nghiêm khắc hơn. Trong trường hợp chấm dứt toàn bộ lĩnh vực mà pháp nhân đăng ký kinh doanh, hình phạt này có thể coi là “tử hình” như đối với cá nhân.

Đối với hình phạt nhẹ hơn được áp dụng cho cả cá nhân và pháp nhân là hình phạt tiền, pháp nhân thương mại có thể bị phạt tối thiểu 300 triệu, tối đa 06 tỉ đồng nếu vi phạm Điều 234 BLHS năm 2015; tối thiểu 01 tỉ đồng và

tối đa 15 tỉ đồng nếu vi phạm Điều 244 BLHS năm 2015. Đối với cá nhân, mức phạt tiền tối đa chỉ là 1,5 tỉ đồng trong trường hợp vi phạm khoản 3 Điều 234 BLHS năm 2015 và 02 tỉ đồng nếu vi phạm khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015.

Trong trường hợp hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, mức phạt lần lượt là từ 50 triệu đến 200 triệu đồng (Điều 234 BLHS năm 2015) và từ 300 triệu đến 600 triệu đồng (Điều 244 BLHS năm 2015) đối với pháp nhân; trong khi đó, mức phạt tiền là hình phạt bổ sung áp dụng cho cá nhân chỉ từ 50 triệu đến 200 triệu đồng đối với cả hai tội danh tại các điều 234, 244 BLHS năm 2015. Bên cạnh đó, đối với cả hai tội danh tại các điều 234, 244 BLHS năm 2015, cá nhân có thể bị áp dụng hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 - 05 năm; còn pháp nhân thì có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 - 03 năm.

2. Tình hình tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Việt Nam là một trong những “điểm nóng” trên bản đồ buôn bán ĐVHD thế giới. Nhu cầu về ĐVHD ở Việt Nam tăng cao do việc tiêu thụ các loại thuốc y học cổ

truyền, hoặc phục vụ mục đích ăn uống tại các nhà hàng. Lợi dụng nhu cầu này, các mạng lưới tội phạm lớn đã cung cấp trái phép cho Việt Nam hàng tấn ĐVHD và các sản phẩm của chúng, đồng thời coi Việt Nam là quốc gia trung chuyển cho các đường dây buôn lậu ĐVHD⁶.

Theo số liệu các vụ án hình sự về môi trường từ năm 2010 - 2018 được cung cấp tại “Báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập Tòa án môi trường ở Việt Nam” do TAND tối cao và Tổ chức WCS thực hiện vào năm 2020, trong nhóm các tội phạm về môi trường thì bên cạnh các hành vi hủy hoại rừng, chỉ có nhóm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được đưa ra xét xử... So với các tội danh khác trong nhóm tội phạm về môi trường, số vụ án vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm khá lớn. Thậm chí, từ năm 2015 - 2018, số vụ án phải đưa ra xét xử đã gia tăng đáng kể. Năm 2010, chỉ là 08 vụ/12 bị cáo, thì năm 2017 là 108 vụ/153 bị cáo, năm 2018 là 100 vụ/127 bị cáo. Trong đó, số vụ án/số bị cáo mà Tòa án đã xét xử cũng tăng lên: 07 vụ/11 bị cáo vào năm 2010; 94 vụ/133 bị cáo năm 2017; 87 vụ/109 bị cáo vào năm 2018. Cũng theo báo cáo này, từ ngày 01/10/2018 đến 31/7/2019,

6. “Help end the illegal wildlife trade in Vietnam”, <https://auschamvn.org/help-end-the-illegal-wildlife-trade-in-vietnam/>, truy cập ngày 02/12/2021.

trong số 20.588 vụ vi phạm pháp luật về môi trường (với 2.397 tổ chức và 18.979 cá nhân), cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra 299 vụ và 324 bị can⁷.

Sự gia tăng số vụ án được đưa ra xét xử trong thời gian qua thể hiện hai vấn đề: (i) Tình hình tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm ngày càng gia tăng; (ii) Nỗ lực ngày càng lớn của CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án cùng các lực lượng chức năng như Kiểm lâm, Hải quan,... trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, chưa có vụ án nào do pháp nhân thực hiện bị đưa ra xét xử đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nói riêng và nhóm tội phạm về môi trường nói chung.

3. Những khó khăn trong áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 trong việc xử lý pháp nhân thương mại vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Như phân tích ở trên, trong số các tội phạm thuộc lĩnh vực môi trường bị đưa ra xét xử và kết án, nhóm tội liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm chiếm tỉ lệ cao. Tuy nhiên, trong số 2.397 tổ chức bị xử lý về hành vi liên quan

7. Xem: Tòa án nhân dân tối cao - WCS, “Báo cáo nghiên cứu khả thi thành lập Tòa án môi trường ở Việt Nam”, 2020, tr.18-19.

đến bảo vệ ĐVHD, chưa có vụ án nào có pháp nhân bị đưa ra xét xử và áp dụng chế tài hình sự. Tính tới cuối năm 2021, số vụ phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện bị đưa ra xét xử chỉ là 02 vụ. Cả 02 vụ án này đều không thuộc nhóm tội phạm về môi trường nói chung và tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD nói riêng.

Gần đây, nhiều đường dây buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm được triệt phá. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định trong việc xử lý các hành vi phạm tội của cá nhân, từ đó giải quyết nạn săn bắt và buôn bán các loài được bảo vệ, số ĐVHD bị tịch thu, giải cứu cũng tăng lên⁸. Tuy nhiên, số vụ án bị truy cứu TNHS về loại tội phạm này đã phản ánh một số bất cập:

Thứ nhất, về tính răn đe của hệ thống hình phạt. Theo một báo cáo của Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), ước tính chỉ 5% số người buôn bán ĐVHD phải đối mặt với sự trừng phạt bằng biện pháp hình sự ở Việt Nam, vẫn còn trường hợp bỏ lọt tội phạm và người

8. ENV (Education for nature Vietnam), “Enforcement responsiveness evaluation report 2019” (Hanoi, Vietnam, 2020), 7, <https://env4wildlife.org/wp-content/uploads/2021/09/Responsiveness-Report-EN-Sept-20-2021-Final-low-resolution.pdf>.

phạm tội hoặc có mức xử phạt chưa phù hợp⁹.

Thứ hai, tác giả cho rằng, sự giới hạn phạm vi chủ thể của BLHS năm 2015 đối với pháp nhân thương mại có thể dẫn đến bỏ lọt một số lượng không nhỏ các tổ chức có khả năng phạm tội. Ví dụ: Hộ kinh doanh, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp tư nhân là các tổ chức không có tư cách pháp nhân.

Việc xử lý tội phạm buôn bán ĐVHD luôn tồn tại ranh giới giữa “hợp pháp” và “bất hợp pháp”. Nhiều ngành công nghiệp (như giải trí, thời trang, thực phẩm, vận chuyển, sản xuất đồ gia dụng) đã, đang và sẽ tiêu thụ các sản phẩm liên quan đến ĐVHD. Đây cũng là thách thức tại nhiều quốc gia trên thế giới¹⁰. Trong nhóm các hành vi vi phạm quy định về quản lý ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, thì nhóm hành vi bị xử lý bao gồm săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán. Tại Việt Nam, hầu hết các hành vi bị phát hiện và xử lý chỉ là các vụ việc vận chuyển hoặc nuôi nhốt nhỏ lẻ, phạm

9. James Morrison, “Counter wildlife trafficking study”, tháng 7/2020, tr.13-14.

10. Tanya Wyatt, Daan van Uhm, and Angus Nurse, “Differentiating criminal networks in the illegal wildlife trade: Organized, corporate and disorganized crime”, *Trends in Organized Crime* 23, no. 4, tháng 12/2020, 350–66, <https://doi.org/10.1007/s12117-020-09385-9>, truy cập ngày 01/12/2021.

tội quả tang, do người địa phương, người dân tộc thiểu số được thuê để thực hiện, hoặc phát hiện do có nguồn tin báo, tố giác (đối với trường hợp nuôi nhốt trái phép ĐVHD). Trong khi đó, không ít nhà hàng, khách sạn là nơi tiêu thụ ĐVHD và sản phẩm của ĐVHD lại hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, không có tư cách pháp nhân, thì chỉ bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt không đáng kể so với nguồn lợi nhuận do hành vi phạm tội đem lại.

Nhiều phóng sự đã được thực hiện, ghi nhận về tình hình buôn bán và tiêu thụ, bày bán công khai ĐVHD, trong đó có cả các động vật nguy cấp, quý, hiếm trong sách đỏ (điển hình như rắn, nhím, kỳ đà, cây hương, tê tê). Tại Hà Nội, có tới 42 nhà hàng công khai buôn bán động vật rừng¹¹.

Điều này phản ánh rõ mối nguy hiểm của hành vi phạm tội được thực hiện bởi các tổ chức, dù có tư cách pháp nhân hay không. Tội phạm buôn bán ĐVHD vẫn tiếp tục được phát hiện và xử lý, nhưng mới chỉ ở phần “ngọn”, chưa ngăn chặn được phần “gốc” (cá nhân/tổ chức tiêu thụ

11. VTV Báo điện tử, “Nhiều nhà hàng vẫn ngang nhiên bán thịt động vật hoang dã” (24/01/2021), <https://vtv.vn/news-20210124190718198.htm>, truy cập ngày 02/12/2021.

ĐVHD - đích đến của nguồn lợi nhuận khổng lồ do hành vi phạm tội đem lại).

Theo đó, trong trường hợp phát hiện các nhà hàng, khách sạn, cửa hàng thuốc hoặc các công ty cung ứng vật liệu thô (như ngà voi, sừng tê tê, vảy tê tê) là đích đến của tội phạm buôn bán ĐVHD, có người làm chứng và vật chứng (như băng ghi hình, hoặc tố giác của cá nhân), nhưng đó là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, thì biện pháp hình sự chỉ được áp dụng với một (hoặc một số) cá nhân với mức phạt không lớn. Điều này ảnh hưởng rất nhiều tới hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ĐVHD.

Có thể thấy, mối liên hệ chặt chẽ giữa cá nhân – pháp nhân, giữa các pháp nhân, doanh nghiệp, công ty với nhau, giữa cá nhân/pháp nhân ở các quốc gia khác nhau đã hình thành nên mạng lưới tổ chức tội phạm, thực hiện từ việc cung cấp đến tiêu thụ ĐVHD¹². Vì vậy, bất kỳ loại hình tổ chức kinh doanh nào bị bỏ lọt đều có thể dẫn đến sự thiếu hiệu quả của hệ thống pháp luật trong cuộc chiến chống lại hành vi buôn bán ĐVHD. Bởi lẽ, nếu không có nơi để tiêu thụ sản phẩm bị săn bắt, nuôi nhốt, không có

12. Wyatt, van Uhm, and Nurse, “Differentiating criminal networks in the illegal wildlife trade”, tr.6-7.

các đơn vị/cá nhân vận chuyển, thì các hành vi cung cấp ĐVHD, sản phẩm từ ĐVHD sẽ không thể tồn tại.

4. Đề xuất, kiến nghị

Thực tế tại Việt Nam, việc lực lượng chức năng phát hiện không ít các đơn vị kinh doanh nhỏ lẻ (đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm, nhà hàng) có hành vi buôn bán ĐVHD hoặc sản phẩm của ĐVHD. Trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực, biện pháp duy nhất được áp dụng đối với các tổ chức có hành vi kinh doanh, buôn bán ĐVHD chỉ là xử phạt vi phạm hành chính (theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường). Mặc dù có ưu điểm là xử lý nhanh và kịp thời, nhưng mức xử phạt không đủ sức răn đe. Vì vậy, trong thời gian tới, cơ quan chức năng cần áp dụng các biện pháp mạnh mẽ hơn (xử lý bằng hình sự) để việc phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD đạt hiệu quả cao. Tác giả cho rằng, cần mở rộng đối tượng áp dụng biện pháp hình sự, bao gồm toàn bộ các loại hình tổ chức có mục đích tìm kiếm lợi nhuận mà không phụ thuộc vào tư cách pháp nhân của tổ chức đó. Theo đó, bất kỳ tổ chức nào có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD đều có thể bị xử lý hình sự.

Ngoài ra, đối với hệ thống hình phạt, tác giả cho rằng, việc trừng phạt pháp nhân không nên hướng đến mục đích “đóng cửa pháp nhân”. Mặc dù là hình phạt nghiêm khắc nhất, nhưng đình chỉ vĩnh viễn pháp nhân không được coi là hình phạt hiệu quả nhất trong xử lý vi phạm đối với một tổ chức kinh tế, kinh doanh có mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Bởi lẽ, đóng cửa hoàn toàn pháp nhân bằng biện pháp đình chỉ vĩnh viễn sẽ ảnh hưởng tới người lao động và việc khắc phục hậu quả của tổ chức kinh doanh đó. Do mục đích của pháp nhân thương mại là tìm kiếm lợi nhuận, nên thay vì đóng cửa pháp nhân vĩnh viễn thì cần hướng tới biện pháp trừng phạt về kinh tế. Sau khi xử phạt cũng cần có các hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật. Mặt khác, cá nhân là chủ sở hữu của pháp nhân đã bị áp dụng biện pháp đình chỉ vĩnh viễn có nhiều cách để tiếp tục công việc “kinh doanh” của mình thông qua thành lập một pháp nhân khác. Trong trường hợp này, hình phạt tiền có thể phát huy hiệu quả triệt để hơn, song song với đó là sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp đã bị xử lý hình sự. Do đó, theo tác giả, ngoại trừ trường hợp pháp nhân được thành lập với mục đích phạm tội, các hành vi vi phạm pháp luật khác chỉ cần áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, buộc công khai xin lỗi.

Một số quốc gia trên thế giới (như Trung Quốc, Nhật Bản) chỉ quy định hình phạt tiền đối với pháp nhân. Tuy nhiên, án tích sẽ được ghi rõ trong hồ sơ của pháp nhân, hành vi phạm tội cũng được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, từ đó, nâng cao hiệu quả xử lý đối với pháp nhân. Ngoài ra, cách khác đang được áp dụng tại Nhật Bản mà các nhà làm luật có thể cân nhắc, đó là quy định về việc quản lý hoạt động kinh doanh, lưu trữ các sản phẩm từ ĐVHD (như ngà voi). Nhật Bản là một trong các quốc gia có nhu cầu sử dụng sản phẩm từ ĐVHD lớn trên thế giới. Ngay cả trong thời điểm hiện tại, không khó để một cá nhân, gia đình sử dụng sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD tại Nhật Bản¹³. Như vậy, để có thể quản lý chặt chẽ, Nhật Bản yêu cầu việc đăng ký và Bộ Môi trường là cơ quan chủ quản quản lý tất cả các sản phẩm đặc biệt này. Mọi sản phẩm không được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều bị coi là tàng trữ, sử dụng trái phép và bị tịch thu, tiêu hủy, song song với việc xử phạt đối với cá nhân, pháp nhân. Hình phạt tiền có thể được áp dụng đối với cả cá nhân và pháp nhân, ngoài ra, cá nhân cũng phải đối diện với hình phạt tù. Theo lý giải tại Luật bảo tồn ĐVHD

13. “The State of wildlife trade in Japan - Wildlife trade report from TRAFFIC”, <https://www.traffic.org/publications/reports/the-state-of-wildlife-trade-in-japan/>, truy cập 05/12/2021.

Nhật Bản¹⁴, các trường hợp này được coi là “việc trưng bày không có nguy cơ cản trở việc bảo tồn các thông số kỹ thuật có nguy cơ tuyệt chủng động vật hoặc thực vật hoang dã”. Nhà nước tạo một kênh “hợp pháp” cho việc sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD xuất phát từ việc dung hòa nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD của người dân đã tồn tại trong một thời gian dài với việc bảo vệ ĐVHD. Mặc dù quy định này không nên được khuyến khích, tuy nhiên, tác giả cho rằng, việc quản lý chặt chẽ và cung cấp một mã số hợp pháp cho việc sử dụng sản phẩm của ĐVHD có thể phần nào giúp Nhà nước quản lý nhu cầu sử dụng sản phẩm hoặc nuôi, nhốt ĐVHD của người dân đã tồn tại hàng thế kỷ, đặc biệt là ở các quốc gia châu Á.

Bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm vẫn luôn là vấn đề nan giải đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Hiện nay, chưa có quốc gia nào được coi là hình mẫu thành công tuyệt đối trong việc bảo vệ các loài ĐVHD, tối đa nền sinh thái. Do đó, pháp luật cần tiếp tục hoàn thiện nhằm đạt được hiệu quả tốt hơn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm.□

14. Nguyên văn: Luật bảo tồn các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (có bản dịch tiếng Anh: <http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail/?id=2103&vm=04&re=02>), truy cập ngày 01/12/2021.

NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA QUA XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

HOÀNG QUẢNG LỰC*

1. Tình hình xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm tại tỉnh Quảng Bình

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/10/2018 đến 01/10/2021 của TAND tỉnh Quảng Bình, TAND cấp huyện tỉnh Quảng Bình đã xét xử 07 vụ án, với 12 bị cáo phạm các tội về vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm (trong đó: 01 vụ án/01 bị cáo phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD; 06 vụ án/11 bị cáo phạm tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, theo quy định tại các điều 234, 244 BLHS

** Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.*

năm 2015. Các tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử 09 bị cáo hình phạt tù, mức án từ 1,5 năm đến 5,5 năm tù; 03 bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mức án từ 1,5 năm đến 03 năm tù.

Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử đối với 03 bị cáo có kháng cáo, đã y án đối với 02 bị cáo, giảm án và chuyển cho hưởng án treo đối với 01 bị cáo.

Việc xét xử của Tòa án đã mang lại những kết quả tích cực, giúp người dân hiểu hơn về các quy định pháp luật trong việc bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học và môi trường sống - là những vấn đề quan trọng, cấp bách mang tính toàn cầu hiện nay; từ đó, hạn chế việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Đặc biệt, ở những khu vực gần rừng, gần Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế, việc săn bắt thú rừng đã trở thành một phần của kế sinh nhai và cuộc sống của họ, thì việc xét xử của Tòa án trong những năm qua giúp họ nhận thức rõ hơn quy định pháp luật trong việc xử lý các hành vi săn bắt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; từ đó, từng bước chuyển đổi nghề nghiệp, thay đổi thói quen, hành vi ứng xử với thiên nhiên và môi trường sống.

Nhìn chung, việc xét xử của Tòa án đối với loại tội phạm này vẫn có xu hướng xử nhẹ. Trong số 12 bị cáo mà Tòa án hai cấp tỉnh Quảng Bình đã xét xử trong 03 năm gần đây, chỉ có 01 bị cáo (chiếm tỉ lệ 8,3%) bị xử phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo; có 02 bị cáo (chiếm tỉ lệ 16,7%) bị xử phạt tù có thời hạn ngang mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, còn lại 09 bị cáo bị xử phạt tù có thời hạn dưới mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, thậm chí có bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Có thể thấy rõ qua ba vụ án cụ thể sau:

Vụ án thứ nhất: Phạm Văn S làm nghề lái xe, nhận vận chuyển hàng hóa thuê. Theo S khai, vào khoảng 11 giờ ngày 25/11/2018, trong khi đang ở nhà tại thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, thì có một người đàn ông không quen biết đến đặt vấn đề thuê S chạy xe vào thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để vận chuyển một lô hàng là động vật các loại, khối lượng khoảng 02 tấn đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, với tiền công là 15 triệu đồng. Người này nói lô hàng có thủ tục giấy tờ đầy đủ và đưa cho S một phong bì, nói là hồ sơ, giấy tờ lô hàng, nếu S đồng ý vận

chuyển thì mang theo để xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra. S đồng ý chở lô hàng và nhờ Cao Việt Đ đi cùng làm phụ xe. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 26/11/2018, có một người đàn ông yêu cầu S điều khiển xe đến một kho hàng nằm trong khu dân cư thuộc thị trấn Lao Bảo để bốc hàng lên xe. Sau khi lô hàng được bốc lên xe (gồm 203 thùng nhựa đựng rắn, 13 bao lưới đựng rùa, 01 thùng đựng ba ba), người này hướng dẫn S chở hàng ra Trạm kiểm soát liên ngành thành phố Móng Cái, tại đây sẽ có người dẫn S về nơi giao hàng và thanh toán tiền vận chuyển. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km612, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra, phát hiện trên xe vận chuyển 1.318 kg rắn hổ mang, 720 kg rắn ráo trâu và 379 kg rùa rừng không có hồ sơ, giấy tờ hợp pháp. Kết luận định giá tài sản xác định giá trị lô hàng là 1.587.900.000 đồng. Phạm Văn S bị truy tố và xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 234 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHĐ, bị áp dụng hình phạt 03 năm tù.

Vụ án thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/3/2019, tại Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo, lực lượng Hải quan cửa khẩu qua kiểm tra phương tiện nhập cảnh vào Việt Nam, phát

hiện Cao Xuân T điều khiển xe ô tô chở 08 cá thể rắn hổ chúa (là động vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB) và 02 cá thể cầy vòi hương (là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB). Cao Xuân T khai số động vật này T mua của một người Lào đi rừng về với giá 3,6 triệu kíp Lào, mang về Việt Nam với ý định để nấu cao và ăn thịt.

Cao Xuân T bị truy tố và xét xử theo các điểm a, i khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Vụ án thứ ba: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q, Phạm Thế P thống nhất vào khu vực Khe Ô Lợn, thuộc Tiểu khu 609, lâm phận Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (là rừng tự nhiên, thuộc loại rừng đặc dụng, nằm trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt) để đặt bẫy thú rừng. Các đối tượng T, Th, Q chuẩn bị 100 sợi dây phanh xe đạp để làm bẫy và mua một số lương thực, thực phẩm chuẩn bị cho chuyến đi. Ngày 14/9/2019, Q, Ph vào khu vực trên dựng lán trước, đến khoảng 11 giờ ngày 15/9/2019, T, Th tiếp tục vào và cả bốn người cùng nhau đi đặt bẫy. Trong 02 ngày (16 - 17/9/2019), cả nhóm bẫy được 01 cá thể sơn dương nặng 61 kg, là động vật rừng

thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ Nhóm IB; 02 cá thể cây vòi hương, 01 cá thể cây vòi mốc là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB. Trong lúc cả nhóm đang làm thịt các động vật trên để mang về nhà thì bị lực lượng Kiểm lâm phát hiện, bắt giữ.

Các đối tượng bị truy tố và xét xử theo điểm h khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 (tình tiết định khung là săn bắt trong khu vực bị cấm). Tòa án đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại theo các điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án tù từ 1,5 năm đến 02 năm, cho các bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Thế Ph được hưởng án treo.

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

- Sự thiếu chặt chẽ trong các quy định pháp luật:

Thứ nhất, các điểm a, b khoản 1 Điều 234 BLHS năm 2015 quy định hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB

hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (gọi tắt là động vật thuộc Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước); hoặc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước trị giá từ 150 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, hoặc ĐVHD khác trị giá từ 300 triệu đồng đến dưới 700 triệu đồng thì bị xử lý hình sự theo khoản 1 Điều 234 BLHS năm 2015. Với cách quy định này thì các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ gặp khó khăn trong việc xác định loại hành vi xâm hại cả động vật thuộc Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước, cả ĐVHD khác có phạm tội hay không, nếu có thì phạm vào khoản nào của Điều luật. Ví dụ: Hành vi tàng trữ động vật thuộc Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước trị giá 100 triệu đồng, ĐVHD khác trị giá 200 triệu đồng có phạm tội hay không, hoặc hành vi tàng trữ động vật thuộc Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước trị giá 400 triệu đồng và ĐVHD khác trị giá 600 triệu đồng phạm vào khoản 1 hay khoản 2 Điều luật này? Nếu căn cứ vào BLHS năm 2015 sẽ không xác định được. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 và Điều 244 BLHS năm 2015 cũng không đề cập đến vấn đề này.

Thứ hai, Điều 244 BLHS năm 2015 có hai khái niệm là động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm và động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Theo logic của vấn đề thì động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phải là một bộ phận của động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm. Nói cách khác, động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trước hết phải là động vật có mức quý, hiếm, khả năng tuyệt chủng cao hơn các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm nói chung khác, nên trong việc bảo vệ có sự ưu tiên của Nhà nước. Tuy nhiên, qua Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (Nghị định số 06/2019); Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Nghị định số 64/2019), có thể thấy một số loài nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019 không phải là động vật nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019. Cụ thể gồm 23 loài sau: Chồn bay,

voọc chà vá chân đen, voọc chà vá chân đỏ, voọc chà vá chân xám, cây giông đốm lửa, cây văn bắc 3334, các loài hổ không phải là hổ Đông Dương, các loài voi không phải là voi Châu Á, bò xám, cá heo Trung Hoa, bò biển, vạc hoa, cò mỏ thìa, quắm cánh xanh, quắm lớn, công, rể mỏ thìa, choắt mỏ vàng, rùa biển đầu to, vích, đồi mồi, đồi mồi dứa, rùa da. Điều này dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc định tội khi xảy ra các hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán 23 loài động vật trên.

Thứ ba, có sự mâu thuẫn giữa điểm b và điểm c khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015. Cụ thể, hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phạm vào điểm b khoản 1 Điều luật. Theo đó, không buộc việc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép phải đạt đến một khối lượng, hoặc giá trị nhất định thì mới xác định là phạm tội, mà chỉ cần có hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là phạm tội. Điều này cũng có nghĩa là tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ngà voi, sừng tê giác một sừng với khối lượng bất kì thì đều được xác định là phạm tội.

Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều luật lại quy định việc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ngà voi phải từ 02 kg trở lên, sừng tê giác phải từ 50 gam trở lên mới phạm tội. Quy định này áp dụng cho tất cả các loại voi và tê giác, mà không phải chỉ đối với voi Châu Á và tê giác một sừng. Do đó, rõ ràng quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều luật là mâu thuẫn với nhau.

Thứ tư, trong trường hợp săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm, nhưng không phải là động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và việc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật nguy cấp, quý, hiếm này không phải chỉ đối với một lớp mà là nhiều lớp, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã ban hành Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 hướng dẫn việc giải quyết. Tuy nhiên, Điều 6 Nghị quyết này còn bất hợp lý, dễ dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Bởi lẽ, theo điểm d khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 thì hành vi buôn bán 03 cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm (nhưng không thuộc loài được ưu tiên bảo vệ) lớp thú thì bị xử lý về hình sự, trong khi hành vi nguy hiểm hơn là buôn bán 02 cá thể loại này lớp thú, 06 cá thể loại này lớp chim hoặc bò sát, 09 cá thể động vật loại này lớp khác (theo hướng dẫn tại Nghị quyết) sẽ không bị xử lý hình sự.

Thứ năm, các điểm d, đ khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015 quy định trùng nhau đối với hành vi vận chuyển, buôn bán trái phép các cá thể động vật nguy cấp, quý, hiếm (nhưng không phải được ưu tiên bảo vệ) trong trường hợp số lượng lớp thú là từ 03-07 cá thể, lớp chim, bò sát là từ 07-10 cá thể, lớp khác là từ 10-15 cá thể. Đồng thời, quy định về khái niệm bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống tại Điều luật còn một số bất cập là: Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật được xác định tương tự với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể động vật. Điều này thể hiện ở điểm đ khoản 1 Điều luật. Cụ thể, hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép 03-07 cá thể lớp thú, 07-10 cá thể lớp chim, bò sát, 10-15 cá thể động vật lớp khác và hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép 03-07 bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống lớp thú, 07-10 bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống lớp chim, bò sát, 10-15 bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống động vật lớp khác được quy định chung tại điểm d khoản 2 Điều luật, với khung hình phạt như nhau là phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 02 tỉ đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Quy định này thực tế đã phát sinh vướng mắc, đó là trong một vụ án tàng trữ, vận chuyển,

buôn bán trái phép các bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật, các cơ quan tiến hành tố tụng có buộc phải chứng minh các bộ phận này là của các cá thể động vật khác nhau hay không, bởi nếu tất cả chúng nằm trong một hoặc vài cá thể, không phải mỗi bộ phận nằm ở một cá thể riêng biệt thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi sẽ khác? Trong trường hợp chứng minh được một số bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật chỉ thuộc một cá thể động vật, thì có được gộp chung tính đó chỉ là một bộ phận cơ thể động vật không? Hay khi phát hiện, bắt giữ việc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật nguy cấp, quý, hiếm, người thực hiện hành vi khai nhận đây là những bộ phận cơ thể còn lại của các động vật nguy cấp, quý, hiếm mà trước đó vụ việc đã bị các cơ quan pháp luật phát hiện, xử lý thì xử lý thế nào để bảo đảm tính chính xác, công bằng? Tất cả những vướng mắc trên hiện chưa có giải thích, hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

Thứ sáu, cách trình bày của điều luật thiếu chặt chẽ, logic, dẫn đến có sự mâu thuẫn nhau. Cụ thể, điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 quy định phạt tù 05 năm đến 10 năm đối với hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt,

vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03-07 cá thể lớp thú, 07-10 cá thể lớp chim, bò sát, hoặc 10-15 cá thể động vật lớp khác. Voi, tê giác, gấu, hổ thuộc lớp thú, nên với cách trình bày tại điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 có thể dẫn đến cách hiểu: Hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép 03-07 cá thể, hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của voi, tê giác, gấu, hổ mới vi phạm. Tuy vậy, điểm c khoản 2 Điều luật lại có một quy định riêng xử lý các hành vi trái phép đối với voi, tê giác, gấu, hổ và quy định này mâu thuẫn với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015.

Cách trình bày thiếu chặt chẽ này cũng thấy tại khoản 3 Điều 244 BLHS năm 2015.

Thứ bảy, về vấn đề nuôi hay tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm: So với Điều 190 BLHS năm 1999 (Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), Điều 244 BLHS năm 2015 (Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm) bổ sung hành vi phạm tội mới là tàng trữ cá thể, bộ phận không thể tách rời sự sống hoặc

sản phẩm của động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 26/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của BLTTHS năm 2015, Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, thì các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Hiện nay, có tình trạng “lách luật” để không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi nuôi, nhốt động vật nguy cấp, quý, hiếm mà những hành vi này bị phát hiện sau ngày 01/01/2018. Sở dĩ có tình trạng này là do chưa có quy định về việc phân biệt các hành vi tàng trữ, nuôi, nhốt động vật nguy cấp, quý, hiếm. Theo chúng tôi, Điều 244 BLHS năm 2015 đã quy định các hành vi nuôi, nhốt động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi phạm tội, thì không nên quy định thêm hành vi tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi phạm tội, bởi đã tàng trữ thì buộc phải thực hiện việc nuôi hoặc nhốt chúng. Do đó, việc quy định thêm hành vi tàng trữ động vật nguy

cấp, quý, hiếm là hành vi phạm tội là không cần thiết, làm cho điều luật trở nên phức tạp, khó hiểu, dễ bị lợi dụng “kẽ hở”.

Trong điều kiện chưa thể sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 về vấn đề này, cần có hướng dẫn theo hướng phân biệt hành vi nuôi và tàng trữ khác nhau ở những điểm chủ yếu sau: Tàng trữ động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi có tính chất tạm thời, thực hiện trong thời gian ngắn để tiếp đó thực hiện các hành vi khác; còn nuôi động vật nguy cấp, quý, hiếm là hành vi mang tính ổn định, lâu dài hơn, có sự chuẩn bị chu đáo về các mặt để động vật tiếp tục sinh trưởng, phát triển, sinh lợi cho người nuôi. Hướng giải thích như vậy sẽ khắc phục được “kẽ hở” pháp luật trên.

- *Thực tiễn áp dụng pháp luật trong xác định tội danh và khung hình phạt:*

Thực tiễn áp dụng pháp luật có một số khó khăn, vướng mắc trong việc xác định có phạm tội hay không, nếu phạm tội thì bị xử lý theo khung hình phạt nào? Ví dụ:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2021, Thái Thị Đ, trú tại thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trong lúc đi hái măng ở khu vực thuộc xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình gặp một

người đàn ông lạ mặt đang đứng bên đường để bán thịt động vật rừng. Đ hỏi và mua 05 con khỉ đã chết, cạo sạch lông, không có nội tạng với giá 4,2 triệu đồng. Sau đó, Đ lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Đức H, hỏi có mua khỉ không, rồi trao đổi số lượng và giá cả. Ngay sau đó, H nhắn tin cho Đinh Thị Ch với nội dung “có khỉ tươi lấy không, 50 kg, giá 170.000 đồng/kg”, và gửi số điện thoại của Thái Thị Đ cho Đinh Thị Ch, bảo Ch gọi cho Đ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Ch gọi cho Đ nói lấy khoảng 20 - 30 kg với giá 170.000 đồng/kg. Sau khi thỏa thuận được việc mua bán, Thái Thị Đ mua hai thùng xốp và xếp 05 cá thể khỉ vào đó, rồi dùng băng dính dán kín. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Thái Thị Đ ra Ngã ba Quyết Tiến, thuộc huyện Bố Trạch, đón xe khách và gửi hai thùng xốp này lên huyện Minh Hóa cho Đinh Thị Ch. Sau đó, Đ gọi điện cho Ch, báo đã gửi khỉ và thông báo số điện thoại nhà xe. Nhận được điện thoại của Đ, Ch liền gọi điện thoại cho nhà xe và hẹn lấy hàng tại Ngã ba Pheo, xã Trung Hóa. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ch điều khiển xe mô tô đến Ngã ba Pheo để nhận khỉ. Tại đây, Ch nhìn thấy xe khách đã dừng sẵn. Lái xe đã bốc xếp hai thùng xốp lên phía sau xe cho Ch. Khi Đinh Thị Ch ngồi lên xe định di chuyển, thì Công an huyện Minh Hóa và Công an xã Trung Hóa kiểm tra, phát hiện bên trong hai thùng xốp

có chứa 05 cá thể động vật, nghi là khỉ, lực lượng kiểm tra đã lập biên bản vụ việc và yêu cầu Đinh Thị Ch về trụ sở Công an để giải quyết.

Theo kết quả giám định, 05 cá thể động vật trên thuộc loài voọc chà vá chân đỏ, thuộc họ khỉ, bộ linh trưởng, lớp thú, là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB được ưu tiên bảo vệ, theo Nghị định số 64/2019.

Đinh Thị Ch, Thái Thị Đ, Nguyễn Đức H bị truy tố và xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015, với mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là Ch 5,5 năm tù; Đ và H, mỗi bị cáo 2,5 năm tù. Ch kháng cáo cho rằng không phạm tội, nhưng không được chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm đã giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong cả hai giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, Đinh Thị Ch một mực kêu oan, vì cho rằng qua trao đổi trên điện thoại với H và Đ, Ch hoàn toàn không biết 05 cá thể động vật mình mua là loài động vật nguy cấp, quý, hiếm; việc buôn bán, tàng trữ chúng là phạm tội.

Tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm kết tội các bị cáo với lập luận rằng: Khi báo tin, mua bán, tàng trữ 05 cá thể động vật này, các bị cáo nhận thức được đây là 05 cá thể khỉ, mà theo khoa học thì voọc chà vá chân đỏ thuộc họ khỉ, nên tuy các bị cáo không biết cụ thể 05 cá thể động vật này

thuộc loài gì, nhưng các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Về vụ án này, có các ý kiến khác nhau trong việc định tội. Bởi theo cách sử dụng ngôn ngữ thông dụng, thì từ “khỉ” là để chỉ một loài rất phổ biến, thường gặp ở nước ta, đó là loài khỉ vàng (tên khoa học là “macacamulatta”). Việc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ trái phép chúng với số lượng như vụ án trên không phải là hành vi phạm tội. Việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án này chưa làm rõ được một vấn đề rất quan trọng, đó là khi nghe 05 cá thể động vật rừng trên là khỉ, thì các bị cáo hiểu từ “khỉ” như thế nào (khỉ vàng thường gặp hay cá thể thuộc họ khỉ nói chung). Nếu thực tế các bị cáo trong vụ án này, khi thực hiện hành vi của mình vẫn nghĩ rằng 05 cá thể động vật trên là loài khỉ vàng, tức là có sai lầm về khách thể, thì xác định trách nhiệm hình sự của họ như thế nào?

Trong khoa học hình sự, vấn đề sai lầm đối với trường hợp này được giải quyết như sau: Người có hành vi phạm tội không định xâm hại khách thể được luật hình sự bảo vệ, nhưng thực tế đã xâm hại, vì đã tác động nhằm vào đối tượng thuộc khách thể được luật hình sự

bảo vệ, thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội vô ý, nếu họ có lỗi vô ý.

Tuy nhiên, BLHS hiện hành không có Tội vô ý vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Do đó, trong trường hợp này họ có phải chịu trách nhiệm hình sự không, nếu có thì là tội gì? Đây là vướng mắc rất khó có được sự thống nhất.

Vụ án thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2018 tại Cửa khẩu quốc tế Cha Lo, qua kiểm tra hành lý của Nguyễn Bá Th, công dân Việt Nam, khi Th đang làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam, Hải quan phát hiện trong hành lý của Th có các bộ phận cơ thể và sản phẩm của các loài ĐVHD. Trong đó, hầu hết là động vật nguy cấp, quý, hiếm mà theo Th khai là đã sưu tầm, mua từ năm 2010 trong thời gian làm thuê ở Thái Lan, mang về Việt Nam để chơi hoặc làm quà biếu. Tang vật gồm: (1) 09 mảnh răng voi Châu Á, khối lượng 1320 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (2) 01 tượng chạm từ xương voi Châu Á, khối lượng 122 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (3) 01 vòng dây kèm tượng làm từ ngà voi Châu Á, khối lượng 216 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (4) 01 vòng dây làm từ xương voi Châu Á, khối lượng 52 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (5) 19 sợi lông đuôi màu vàng của voi Châu Á,

khối lượng 5,6 gam; (6) 100 sợi lông đuôi màu đen của voi Châu Á, khối lượng 10,5 gam; (7) 04 mảnh ngà voi, có hai mảnh khắc hình rồng, được làm từ ngà voi ma mút, khối lượng 394 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (8) 15 móng vuốt báo gấm, khối lượng 4,3 gam; (9) 05 mảnh môi báo gấm, gồm cả lông, da, xương khối lượng 64 gam; (10) 01 mảnh da báo gấm, khối lượng 22,5 gam; (11) 01 răng nanh báo lửa, khối lượng 04 gam, đã chế tác thành sản phẩm, một đầu bọc kim loại; (12) 01 mảnh da hổ, khối lượng 36,8 gam; (13) 01 mảnh xương sọ của hổ, khối lượng 69 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (14) 02 mảnh xương hổ có chạm khắc, khối lượng 23 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (15) 02 răng nanh hổ, 01 răng có nẹp kim loại, có khối lượng 80 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (16) 01 móng vuốt hổ, có dây kim loại bao quanh, khối lượng 13 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (17) 24 răng nanh heo rừng, khối lượng 857 gam; (18) 02 mỏ chim hồng hoàng, có gắn với đế gỗ, khối lượng 328 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (19) 01 sừng nai dĩnh liên xương, khối lượng 1180 gam; (20) 01 móng vuốt gấu ngựa, một đầu bọc kim loại, khối lượng 09 gam, đã chế tác thành sản phẩm; (21) 03 răng nanh gấu ngựa, một đầu bọc kim loại, khối lượng 83 gam.

Bị cáo Th bị truy tố theo điểm i khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, theo tình tiết buôn bán, vận chuyển qua biên giới. Tòa án áp dụng điểm i khoản 2 Điều 244, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 phạt Nguyễn Bá Th 05 năm tù, là mức khởi điểm của khung hình phạt (khung hình phạt này quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm).

Trong vụ án này, nếu chưa tính đến tình tiết vận chuyển qua biên giới, thì căn cứ nào để cơ quan tiến hành tố tụng xác định hành vi vận chuyển 21 loại bộ phận cơ thể, sản phẩm của các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB và IIB nói trên phạm vào khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015, từ đó kết hợp với tình tiết vận chuyển qua biên giới để điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Bá Th theo khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015. Về 21 loại bộ phận cơ thể, sản phẩm động vật rừng nói trên, có thể thấy tang vật số 02 là bộ phận không thể tách rời sự sống của 01 cá thể voi; tang vật số 09 là bộ phận không thể tách rời sự sống của 05 cá thể báo gấm; tang vật số 12 là bộ phận không thể tách rời sự sống của 01 cá thể hổ; tang vật số 21 là bộ phận không thể tách rời sự sống của ít nhất 02 cá thể gấu ngựa. Như vậy, chỉ mới

tính các tang vật số 02, 09, 12, 21 đã xác định được ít nhất 09 bộ phận không thể tách rời sự sống của các động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Bá Th theo khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015 với tình tiết định khung là vận chuyển qua biên giới, tức là xác định với số lượng tang vật trên, chỉ đủ căn cứ xét xử Nguyễn Bá Th theo khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015. Điều này xuất phát từ vướng mắc về khái niệm bộ phận không thể tách rời sự sống của các động vật nguy cấp, quý, hiếm, liên quan đến việc định khung hình phạt ở Điều 244 BLHS năm 2015 như đã nêu.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

- Hoàn thiện các quy định của pháp luật:

Thứ nhất, BLHS năm 2015, các văn bản hướng dẫn phải quy định một cách khoa học việc xác định một hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép các nhóm động vật khác nhau, bao gồm: Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ; Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước nhưng không thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ; Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước; nhóm các ĐVHD khác, trong trường hợp hành vi xâm hại đến nhiều nhóm khác nhau, thì khi nào

phạm tội, phạm vào khoản nào của các điều 234, 244 BLHS năm 2015 (Điều 234 chưa có hướng dẫn; Điều 244 có hướng dẫn nhưng không hợp lý).

Thứ hai, khắc phục những mâu thuẫn, trùng lặp do kỹ thuật lập pháp, như mâu thuẫn giữa điểm b và điểm c khoản 1, giữa điểm a, điểm c khoản 2 Điều 244 BLHS năm 2015, sự trùng lặp nội dung ở các điểm d, đ khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015.

Thứ ba, cần sửa đổi Nghị định số 06/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Nghị định số 64/2019 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo hướng quy định danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trước hết là động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ tư, sớm có văn bản hướng dẫn, làm rõ một số vướng mắc liên quan đến khái niệm bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của động vật; liên quan đến việc phân biệt các khái niệm nuôi động vật và tàng trữ động vật.

- Tăng cường quan hệ phối hợp:

Việc tăng cường quan hệ phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác là biện pháp quan trọng, hữu hiệu, nhằm nâng cao chất lượng xét xử loại án này, góp phần bảo vệ các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố: Đối với những vụ án phức tạp, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nên tổ chức họp liên ngành có sự tham gia của Tòa án để trao đổi, bàn bạc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thống nhất hướng giải quyết. Trong trường hợp đã qua trao đổi, bàn bạc, nhưng vẫn không thống nhất được thì mỗi cơ quan thực hiện quyền năng theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nếu không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng đối với những vấn đề quan trọng của vụ án, quan điểm của Tòa án khác quan điểm của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát, thì Tòa án nên trao đổi, bàn bạc nhằm thống nhất các vấn đề trên. Trong trường hợp không thống nhất được, các bên thực hiện nhiệm vụ theo quyền năng được pháp luật quy định đối với mỗi ngành. Nếu Tòa án thấy rằng hồ sơ thuộc trường hợp cần phải trả để điều tra bổ sung, thì cần tổ chức họp trao đổi, bàn bạc. Trong trường hợp các bên đạt được sự thống nhất, thì thực hiện theo quan điểm chung.

Nếu không thống nhất được, thì xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo đó.

Bên cạnh đó, ba ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án cần thường xuyên quan tâm phối hợp để đưa các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm vào diện án điểm, nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả giáo dục, răn đe, phòng ngừa đối với loại hành vi nguy hiểm này.

- *Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông:*

Hiện nay, một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng vai trò của công tác bảo vệ các loài ĐVHD và quy định của pháp luật trong việc xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD. Do đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phiên tòa nói riêng về các quy định của pháp luật về xử lý loại hành vi này rất có ý nghĩa.

Để làm tốt điều này, Tòa án cần phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng để đưa tin; đồng thời, quan tâm việc xét xử lưu động loại án này tại các địa phương nơi tội phạm xảy ra, hoặc nơi có rừng, nhất là khu vực vùng đệm Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, nhằm giúp cho người dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật.□

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN
KIỂM LÂM VÀ CÁC CƠ QUAN TIẾN HÀNH
TỔ TỰNG TRONG GIẢI QUYẾT CÁC
VỤ VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỘNG VẬT
HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM**

NGUYỄN VĂN TIẾN *

Trong những năm qua, công tác quản lý và bảo vệ các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm tại Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo dựng được hình ảnh và uy tín của đất nước đối với cộng đồng quốc tế; hệ thống pháp luật về quản lý, bảo vệ các loài hoang dã của Việt Nam cơ bản hoàn thiện, phù hợp với pháp luật quốc tế và thực tiễn.

Tuy nhiên, tình trạng săn bắt, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ bất hợp pháp các loài ĐVHD, nguy cấp,

* Trưởng Phòng điều tra xử lý vi phạm về lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

quý, hiếm còn xảy ra ở một số địa phương, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cân bằng sinh thái, dễ gây truyền nhiễm dịch bệnh sang người, gia súc, gia cầm, nhất là trong bối cảnh đang xảy ra đại dịch Covid -19 hiện nay; sự phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với các cơ quan tiến hành tố tụng đôi khi còn chưa thường xuyên, đồng bộ, nghiệp vụ về điều tra của cơ quan Kiểm lâm còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, cần xem xét, đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan, trong đó tập trung vào các nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý của quan hệ phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng

Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Điều 4 quy định về trách nhiệm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 5 quy định về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; Điều 35 quy định về cơ quan và người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, trong đó bao gồm các cơ quan của Kiểm lâm, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Kiểm lâm (gồm Cục trưởng,

Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm); Điều 39 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cấp trưởng, cấp phó, Cán bộ điều tra của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, tại khoản 3 Điều 9 quy định các cơ quan của Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (gồm có Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh, Hạt Kiểm lâm); Điều 10 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Điều 34 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Kiểm lâm đối với các tội phạm quy định tại các điều 232, 243, 244, 245, 313 và 345 BLHS năm 2015; Điều 40 quy định về quan hệ giữa các cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Theo đó, những nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm như sau:

- Xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật, tham mưu, đề xuất những chủ trương, chính sách, biện pháp tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó bao gồm các cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý và đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES.

- Triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh đối với tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp (bao gồm tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES) theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Điều tra, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES.

- Phối hợp trong công tác xây dựng lực lượng, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng tham gia quản lý, bảo vệ rừng; đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu và vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới; tổ chức hội nghị, hội thảo và tập huấn nghiệp vụ,

kiến thức pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

- Trao đổi thông tin, tài liệu: Các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới, các văn bản chỉ đạo liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp (bao gồm tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã có trong Phụ lục CITES); tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật, thực vật hoang dã có trong Phụ lục CITES; các tuyến, địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra vi phạm; các đối tượng, đường dây, ổ nhóm và phương thức, thủ đoạn mới; thông tin ban đầu về các vụ việc bắt giữ các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, mẫu động vật, thực vật hoang dã có trong Phụ lục CITES; kết quả xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và công dân tích cực tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Mục đích, ý nghĩa của việc phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm là nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm sự tuân thủ pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; sự nghiêm minh, công bằng và thượng tôn pháp luật; sự răn đe, giáo dục pháp luật, làm thay đổi nhận thức, ý thức của mọi người trong việc chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; góp phần tích cực vào công tác quản lý, bảo vệ ĐVHD, bảo tồn đa dạng sinh học, nhất là các loài nguy cấp, quý, hiếm.

2. Thực tiễn công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Tội phạm, vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm vẫn còn diễn biến khá phức tạp trên cả ba

tuyến đường biển, đường bộ và đường hàng không với nhiều thủ đoạn tinh vi để đối phó sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng. Hoạt động buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có sự tham gia của các mạng lưới quốc tế, các đường dây được tổ chức chặt chẽ. Hình thức vi phạm là thường khai báo sai tên người nhập khẩu khi nhập khẩu vào Việt Nam, thay đổi phương tiện vận chuyển, sử dụng biển kiểm soát giả, trà trộn trong các loại hàng hóa khác hoặc sử dụng các mạng xã hội như facebook, zalo, wechat... để thực hiện các giao dịch về buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm bất hợp pháp. Trong đó, có nhiều loài nguy cấp, quý, hiếm được bảo vệ ở cấp độ cao nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế như hổ, gấu, ngà voi, cu-li, rái cá..., nên gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc điều tra, kiểm soát. Một số vụ vi phạm do giá trị tang vật rất lớn nên các đối tượng sẵn sàng chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện. Các vụ vi phạm thường xảy ra ở những địa bàn còn nhiều rừng tự nhiên có nhiều động, thực vật thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm; các làng nghề sản xuất, chế tác đồ mỹ nghệ từ sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc các cửa khẩu hàng không, cửa khẩu đường biển, đường bộ và đường mòn, lối mở các tỉnh giáp ranh

biên giới Việt Nam với Lào, Campuchia, Trung Quốc...

Theo số liệu thống kê từ năm 2016 đến hết năm 2020, lực lượng Kiểm lâm trên toàn quốc đã chủ trì hoặc phối hợp với các lực lượng chức năng khác kiểm tra, phát hiện và xử lý 1.060 vụ vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Trong những năm gần đây, công tác quản lý, bảo vệ rừng nói chung và công tác quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nói riêng được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân. Công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được thực hiện thường xuyên, từ trung ương đến địa phương. Ở trung ương, Cục Kiểm lâm đã chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật thực hiện những chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về lâm nghiệp; qua đó tạo hành lang pháp lý trong công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Đồng thời, tham mưu ban hành nhiều văn bản quan trọng về chỉ đạo các cấp ủy đảng và chính quyền từ trung ương đến địa phương thực hiện các

biện pháp quản lý bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm toàn quốc xây dựng quy chế, kế hoạch phối hợp với các lực lượng chức năng ở địa phương trong tuần tra, kiểm soát, đấu tranh ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và các vi phạm về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; trực tiếp chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng khác như Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan... phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và các vi phạm về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; chủ trì phối hợp tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng thực thi pháp luật tuyến đầu về công tác đấu tranh, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; chủ trì phối hợp tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; thường xuyên trao đổi về chuyên môn nghiệp vụ và thông tin liên quan với các lực lượng thực thi pháp luật.

Ở địa phương, các Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã tăng cường sự phối hợp với các lực lượng chức năng, chủ động xây dựng kế hoạch đấu tranh chống hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD,

nguy cấp, quý, hiếm; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân; xây dựng đường dây nóng tiếp nhận thông tin vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; chủ động tăng cường công tác nắm tình hình, thu thập, sàng lọc thông tin, dữ liệu trên các địa bàn từ hệ thống trinh sát nhằm nâng cao hiệu quả dự báo, cảnh báo tình hình, phát hiện sớm các nghi vấn, xác định trọng điểm, kịp thời phối hợp với các ngành chức năng tổ chức đấu tranh, ngăn chặn.

Với sự nỗ lực của các ngành chức năng trong thời gian qua, tình hình vi phạm về buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên toàn quốc đã có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng các vụ vi phạm trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có xu hướng giảm dần qua các năm, nhiều đường dây buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm quy mô lớn, xuyên biên giới đã được phát hiện và triệt phá, đưa ra xét xử trước pháp luật.

Tóm lại, công tác quản lý, bảo vệ rừng nói chung và công tác quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nói riêng nhận được sự quan tâm của các cấp, ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của Nhân dân. Trong đó, có sự quan tâm phối hợp tích cực,

thường xuyên của các cơ quan tiến hành tố tụng, các lực lượng chức năng thực thi pháp luật cùng với lực lượng Kiểm lâm toàn quốc trong đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản đầy đủ, phù hợp với thực tế; thuận lợi cho các lực lượng chức năng trong việc áp dụng đấu tranh ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân ngày càng được nâng cao đã hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

2.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm

- Cán bộ Kiểm lâm và cán bộ thực thi pháp luật thuộc các lực lượng chức năng khác ở một số nơi còn thiếu và hạn chế về năng lực; điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị, điều kiện làm việc còn hạn chế. Trong khi đó, hoạt động của các đối tượng phạm tội ngày càng tinh vi, thậm chí một số có hành vi

chống người thi hành công vụ, cố tình gây thương tích cho lực lượng chức năng; nhiều vụ việc vi phạm xảy ra tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, địa hình đi lại hiểm trở nên khó khăn trong công tác phối hợp phát hiện, ngăn chặn và xử lý.

- Việc kiểm tra, truy xuất nguồn gốc ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm gây nuôi so với ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc tự nhiên rất khó phân biệt. Vì vậy, vẫn còn tình trạng các đối tượng lợi dụng cơ sở gây nuôi để trà trộn ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ tự nhiên để buôn bán, kinh doanh trái pháp luật.

- Nhiều vụ việc vi phạm lớn được các lực lượng chức năng phát hiện, tang vật là các sản phẩm, bộ phận ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc nhập khẩu từ Châu Phi (vây tê tê, ngà voi, sừng tê giác...). Tuy nhiên, các đối tượng xuất khẩu thường khai báo sai tên người nhập khẩu (ở Việt Nam) hoặc người nhập khẩu cố tình từ chối nhận hàng với lý do không đúng mặt hàng nhập khẩu. Đây là những vụ việc có yếu tố nước ngoài, nên lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn trong công tác điều tra làm rõ đối tượng phạm tội.

- Một số quy định của pháp luật về giám định tư pháp, quy định về mẫu vật ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm

chưa rõ ràng, thiếu các hiệp định tương trợ tư pháp giữa nước xuất xứ, nước trung chuyển và nước tiêu thụ cuối cùng. Việc chia sẻ thông tin, hợp tác quốc tế chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên do thiếu các đầu mối chia sẻ thông tin, bất đồng ngôn ngữ, giới hạn về địa lý, khác biệt về luật pháp... giữa các quốc gia.

- Khó khăn, vướng mắc trong bảo quản, xử lý tang vật, vật chứng: Trong thực tiễn, cơ quan Kiểm lâm thường xuyên tiếp nhận tang vật, vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm do các cơ quan có thẩm quyền khác bắt giữ, chuyển giao (bao gồm tang vật của các vụ vi phạm hành chính và vật chứng của vụ án hình sự), nhưng không có điều kiện cơ sở vật chất để nuôi dưỡng, bảo quản, cũng như gặp khó khăn trong việc liên hệ với các cơ sở có đủ điều kiện để chuyển giao theo quy định. Mặt khác, nguồn kinh phí cho hoạt động nuôi dưỡng, bảo quản ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm rất hạn chế, thậm chí nhiều nơi không có; cán bộ Kiểm lâm không được đào tạo chuyên môn về thú y nên việc chăm sóc, cứu hộ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm không hiệu quả.

- Khó khăn, vướng mắc trong việc định giá làm căn cứ xử lý: Việc xác định giá trị của ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của chúng gặp

khó khăn khi chưa có quy định về bảng giá và Hội đồng định giá không đưa ra được mức giá đối với các loại sản phẩm này nên không có cơ sở để áp giá cụ thể.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ việc liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Để phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, trong đó bao gồm các vụ vi phạm về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo vệ những loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và các quy định xử lý vi phạm bảo đảm thống nhất, đầy đủ, dễ áp dụng và phù hợp với thực tế.

Hai là, tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng thực thi pháp luật

(Công an, Hải quan, Cảnh sát biển, Bộ đội biên phòng, An ninh hàng không, cơ quan quản lý CITES Việt Nam, INTERPOL, ASEAN-WEN...) trong đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến các loài hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo nội dung Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; triển khai thực hiện Hướng dẫn số 13/HD-BTGTW ngày 19/7/2021 của Ban Tuyên giáo trung ương về tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế trong chia sẻ thông tin và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm xuyên quốc gia; phối hợp với các cơ quan ngoại giao, cơ quan Cảnh sát quốc tế và các tổ chức phi Chính phủ về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm để tổ chức và tham gia hội thảo, tập huấn luật pháp quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật, chiến thuật điều tra các tội phạm về buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; tham mưu cho Chính phủ tăng cường ký kết hiệp định tương trợ tư pháp và đẩy mạnh hoạt động hợp tác

quốc tế với các quốc gia khác trên thế giới trong việc xử lý tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Bốn là, xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan thực thi pháp luật được thường xuyên tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hướng dẫn các quy định mới, quy trình mới của pháp luật trong xử lý các vụ việc, vụ án liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm giúp các cơ quan tiến hành tố tụng cập nhật thông tin và áp dụng pháp luật được thống nhất và chính xác, đáp ứng yêu cầu công tác; thường xuyên trao đổi tài liệu, thông tin khoa học liên quan và hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện, địa điểm đào tạo bồi dưỡng, cơ sở nghiên cứu khoa học.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chức năng khác trong đấu tranh, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, bảo đảm phù hợp với thực tế từ cấp trung ương đến cấp cơ sở. Trong đó, cần chú ý đến các nội dung sau:

- Về trao đổi thông tin, nắm tình hình vi phạm: Đảm bảo thường xuyên, liên tục theo định kỳ hoặc đột xuất

theo nhu cầu công tác phối hợp của các bên; nội dung thông tin gồm: Các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới, các văn bản chỉ đạo liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; các tuyến, địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra vi phạm; các đối tượng, đường dây, ổ nhóm và phương thức, thủ đoạn mới; thông tin thu thập được về tình hình khai thác và thương mại gỗ, ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm bất hợp pháp từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài; thông tin ban đầu về các vụ việc bắt giữ lâm sản và các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm có trong Phụ lục CITES; kết quả xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Về phối hợp trong đấu tranh, xử lý đối với các tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm: Phối hợp cùng thống nhất khoanh vùng, xác định khu vực, địa bàn trọng điểm; đường dây, đối tượng đầu nậu, quy mô, phương thức, thủ đoạn... Theo đó, cần tập trung vào các tuyến cửa khẩu hàng không, cảng biển, đường bộ quốc tế, đường mòn, lối mở qua biên giới; các tụ điểm

buôn bán trái phép mẫu vật loài hoang dã ở khu vực biên giới và trong thị trường nội địa; các đối tượng người nước ngoài, người Việt Nam định cư, công tác, du lịch tại các nước châu Phi, để áp dụng các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh xử lý với các loại tội phạm; phối hợp trong việc nắm bắt thông tin, xây dựng mạng lưới cộng tác viên cơ sở đảm bảo hoạt động thường xuyên, thông tin kịp thời, chính xác; xây dựng kế hoạch tuần tra chung, kiểm tra, kiểm soát tại các vùng, khu vực trọng điểm. Đối với những vụ việc cụ thể, các lực lượng cần chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời để thống nhất phương án triệt phá và xử lý vi phạm; phân công cụ thể về con người, phương tiện, bố trí hậu cần đầy đủ, đảm bảo trong quá trình phối hợp; đẩy nhanh tiến độ điều tra đối với các vụ án vi phạm về bảo tồn ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, nhanh chóng thu thập tài liệu, chứng cứ để chứng minh tội phạm, phối hợp với các cơ quan tư pháp xử lý nghiêm trước pháp luật.

Sáu là, tiếp tục tăng cường sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về ý thức phòng, chống vi phạm và tội phạm; ý thức bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.□

CÔNG TÁC KIẾN NGHỊ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

NGUYỄN QUỐC HÂN^{*}

1. Khái quát chung về quyền kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hình sự

Kiến nghị là một trong những nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hiện chức năng của VKSND trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về bảo vệ ĐVHD nói riêng. Tại điểm c khoản 3 Điều 4 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định: “Khi thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

^{*} Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

khắc phục, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp; kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm”.

Tại khoản 2 Điều 5 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định: “Trường hợp hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp có vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng không thuộc trường hợp kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này thì VKSND kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khắc phục vi phạm và xử lý nghiêm minh người vi phạm pháp luật; nếu phát hiện sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý thì kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của VKSND theo quy định của pháp luật”.

Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về kiến nghị trong kiểm sát điều tra vụ án hình sự (Điều 15); kiến nghị trong kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố (Điều 17); kiến nghị trong kiểm sát xét xử vụ án hình sự (Điều 19); kiến nghị trong kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (các điều 22, 25); kiến nghị trong kiểm sát

giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự (Điều 27); kiến nghị trong kiểm sát thi hành án dân sự (Điều 28); kiến nghị trong kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Điều 30). Các đạo luật về tư pháp quy định về quyền kiến nghị của Viện kiểm sát tại các điều 6, 160, 166, 237, 267 BLTTHS năm 2015. Điều 25 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 167 Luật thi hành án hình sự năm 2019; Điều 25 Luật thi hành án dân sự năm 2014; các điều 6, 42, 43 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015. Trong công tác THQCT kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế công tác THQCT, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định: “Quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố, Kiểm sát viên có trách nhiệm yêu cầu, tổng hợp các vi phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và những sơ hở, thiếu sót trong lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội của cơ quan, tổ chức có liên quan, báo cáo, đề xuất lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo

Viện ban hành văn bản kiến nghị yêu cầu khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 160, khoản 6, khoản 8 Điều 166 và khoản 1 Điều 237 BLTTHS”.

Điều 3 Quy chế công tác THQCT, kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi xét xử vụ án hình sự như sau: “Khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật tố tụng; kiến nghị, yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tố tụng theo quy định của BLTTHS; kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm trong hoạt động tố tụng; kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý; khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật theo thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn: Kiến nghị, yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tố tụng theo quy định của BLTTHS; kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm trong hoạt động tố tụng”.

Như vậy, thông qua quá trình THQCT, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố tội phạm về bảo vệ ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm để làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, những thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; để từ đó kịp thời ban hành các kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức trong công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật về tội phạm nói chung và tội phạm về ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nói riêng.

2. Kết quả thực hiện công tác kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước thông qua việc giải quyết các vụ án liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, có 3 huyện biên giới gồm: Bù Gia Mập, Bù Đốp và Lộc Ninh, với chiều dài đường biên 260,433km, tiếp giáp với 03 tỉnh của Vương quốc Campuchia, có 04 cửa khẩu và một lối mở, trong đó có cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Là địa bàn trung chuyển giữa các tỉnh Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ, nên Bình Phước có địa hình rất đa dạng, gồm cả địa hình cao nguyên, đồi núi và đồng bằng với diện tích 6.876,6 km²... Đặc biệt, Bình Phước có Vườn quốc gia Bù Gia Mập có diện tích 25.601,18 ha, với diện tích rừng tự nhiên là 25.505 ha. Đây là nơi lý tưởng phục

vụ cho công tác nghiên cứu khoa học nhằm bảo tồn nguồn gen quý hiếm của các loài động, thực vật. Với hệ sinh thái rừng thường xanh có độ che phủ trên 90%.

Theo số liệu thống kê của Chi cục Kiểm lâm, trên địa bàn Bình Phước có 26 cơ sở, trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm gồm 32 loài với 2.081 cá thể ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Nhóm IB, IIB. Theo số liệu của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Phước, từ năm 2018 đến năm 2021, đã phát hiện, xử lý hành chính 06 vụ, tịch thu 128 cá thể ĐVHD các loài, xử lý hình sự 10 vụ. Như vậy, từ ngày 01/01/2018, ngày BLHS năm 2015, có hiệu lực thi hành, toàn tỉnh đã phát hiện xử lý 10 vụ án hình sự vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm theo Điều 244 BLHS năm 2015.

Trước tình hình trên, ngày 05/8/2020, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Công văn số 2679/UBND-KT về thực hiện một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD¹; ngày 09/02/2021, UBND tỉnh Bình Phước tiếp tục ban hành Công văn số 252/UBND-KT về việc đẩy mạnh thực thi

1. Xem thêm: Công văn số 2679/UBND-KT ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về thực hiện một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã.

pháp luật và tuyên truyền, phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và các loài hoang dã trên địa bàn tỉnh²; ngày 29/7/2021, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước ban hành Hướng dẫn số 15 về việc tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm³. Ngày 10/8/2021, UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 2678 về việc đề nghị các cơ quan, ban ngành trong tỉnh Bình Phước phối hợp thực hiện Hướng dẫn số 15 ngày 29/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước về việc tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, trong đó có VKSND tỉnh Bình Phước.

Trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự cho thấy, các kiến nghị công tác phòng ngừa vi phạm và tội phạm

2. Xem thêm: Công văn số 252/UBND-KT về việc đẩy mạnh thực thi pháp luật và tuyên truyền, phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và các loài hoang dã trên địa bàn tỉnh.

3. Xem thêm: Hướng dẫn số 15 ngày 29/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước về việc tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

của VKSND hai cấp tỉnh Bình Phước phần lớn là kiến nghị đối với các vi phạm phát hiện trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT hai cấp. Đây là đầu vào của quá trình giải quyết các vụ án hình sự, là nội dung rất quan trọng để có thể giải quyết đúng đắn, tránh oan, sai trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự nên cần phải thực hiện tốt công tác này.

Thực tế, vẫn còn tình trạng nhiều vụ việc tố giác, tin báo tội phạm về bảo vệ ĐVHD chưa được xử lý kịp thời. Thời gian vừa qua, VKSND hai cấp tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều kiến nghị phòng ngừa tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nhưng qua số liệu thống kê cho thấy vẫn còn hạn chế trong việc phát hiện, xử lý các vụ, việc vi phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nên chưa ngăn chặn kịp thời để xử lý theo quy định; chế tài xử lý vẫn còn nhiều bất cập, chưa được hướng dẫn cụ thể... Trong đó, một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, do việc buôn bán ĐVHD mang lại lợi nhuận rất lớn, nên các đối tượng hoạt động vô cùng tinh vi, sẵn sàng chống trả người thi hành công vụ để tẩu thoát khi bị phát hiện. Trong khi đó, hầu hết lực lượng thực thi pháp luật chưa được trang bị đầy đủ các loại vũ khí quân dụng,

công cụ hỗ trợ; cán bộ trực tiếp thi hành nhiệm vụ hầu hết chưa được đào tạo bài bản về kiến thức, kỹ năng để nhận diện, phân loại các loại ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, kỹ năng tiếp nhận tin báo ban đầu để phát hiện xử lý.

Thứ hai, trong quá trình xử lý các vụ, việc liên quan đến ĐVHD cho thấy, các đối tượng vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thường là các đối tượng làm thuê vận chuyển để được hưởng tiền công. Khi phát hiện bắt giữ tang vật, phương tiện vi phạm thì hầu hết không tìm ra được chủ hàng. Do vậy, không xử lý được các đối tượng cầm đầu vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ ba, BLHS năm 2015 quy định Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244). Ngoài ra, còn có các văn bản hướng dẫn thi hành để áp dụng xử lý như: Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao ban hành hướng dẫn áp dụng Điều 234 và Điều 244 BLHS năm 2015 (Nghị quyết số 05/2018); Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES các loại động vật,

thực vật hoang dã nguy cấp... Tuy nhiên, nhìn chung việc nhận thức pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình xử lý các tội phạm về ĐVHD, việc áp dụng khung hình phạt, xử lý vật chứng còn có trường hợp chưa thống nhất dẫn đến xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để. Điển hình là các vụ sau:

(1) Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2020, cơ quan Công an phát hiện bắt giữ Phan Văn T và Nguyễn V có hành vi vi phạm quy định bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; thu giữ 01 cá thể động vật tê tê còn sống có trọng lượng 06 kg. Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của TAND huyện Bù Gia Mập xử phạt Phan Văn T 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn V 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định bảo vệ động vật quý, hiếm⁴.

(2) Ngày 30/8/2020, Hoàng Văn C rủ Bàn Văn Đ và Hoàng Văn T đi săn thú rừng. Khi đi, C mang theo 01 khẩu súng, cả 03 người đi vào Vườn quốc gia Bù Gia Mập săn bắt thì bị phát hiện, bắt giữ tang vật gồm: 07 cá thể

4. Xem thêm: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của TAND huyện Bù Gia Mập.

cheo, tổng trọng lượng 6,5 kg (trong đó có 05 cá thể còn sống, 02 cá thể đã chết); 02 cá thể cầy vòi hương có tổng trọng lượng 0,6 kg (01 cá thể còn sống, 01 cá thể đã chết), 01 khẩu súng. Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 11/5/2021 của TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt Hoàng Văn C 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Hoàng Văn T 15 tháng tù; Bàn Văn Đ 12 tháng tù về Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đối với hành vi săn, bắt ĐVHD gồm 07 cá thể cheo, 02 cá thể cầy vòi hương là các loại ĐVHD thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB, trị giá 864.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý hình sự, nên xử phạt hành chính⁵.

(3) Ngày 14/11/2018, cơ quan Công an bắt quả tang Ngô Viết S điều khiển xe ô tô vận chuyển 26 đoạn ngà voi Châu Phi có trọng lượng 190,2kg. Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 15/10/2019 của TAND huyện Hớn Quản xử phạt Ngô Viết S 12 năm tù; tịch thu tiêu hủy 26 đoạn ngà voi Châu Phi có trọng lượng 190,2kg⁶.

5. Xem thêm: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HSST ngày 11/5/2021 của TAND huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

6. Xem thêm: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 15/10/2019 của TAND huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Qua 03 vụ án nêu trên cho thấy, các cơ quan thực thi pháp luật của tỉnh Bình Phước khi phát hiện, xử lý các hành vi săn bắt, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm còn nhẹ, chưa đủ nghiêm khắc, mức hình phạt chỉ là án treo nên không đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đối với các trường hợp xử lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm như: Vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật. Vật chứng là cá thể động vật chết hoặc sản phẩm ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với vụ án điển hình thứ ba nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST ngày 15/10/2019 của TAND huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tuyên tịch thu tiêu hủy 26 đoạn Ngà voi Châu Phi có trọng lượng 190,2kg. Chúng tôi cho rằng, trong trường hợp này không được tuyên tịch thu tiêu hủy mà phải giao cho cơ quan có thẩm quyền

quản lý để làm công trình nghiên cứu khoa học. Bởi vì, theo Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp cho nhà nước và Công ước CITES đối với ĐVHD thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì tuyên tịch thu tiêu hủy, còn ngà voi Châu Phi nên giao cho cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành để làm công trình nghiên cứu. Vì hiện nay, đối với loài này đang bị tiết chủng, nếu không giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý thì không có mẫu vật để so sánh đối với các trường hợp khi phát hiện các đối tượng buôn bán, vận chuyển ngà voi.

3. Kinh nghiệm phát hiện vi phạm, tội phạm thông qua giải quyết các vụ án liên quan đến động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm để kiến nghị phòng ngừa

Để làm tốt công tác phát hiện vi phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới đạt hiệu quả và để có căn cứ kiến nghị phòng ngừa tội phạm về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì Kiểm sát viên VKSND hai cấp tỉnh Bình Phước cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Một là, khi được phân công nghiên cứu các tài liệu của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ kết luận giám định về loài, biên bản thu giữ tang vật, kiểm tra tên khoa học xem đã đúng hay chưa, so sánh tên loài của kết luận giám định với tên loài quy định trong các danh mục ban hành của văn bản quy phạm pháp luật xem có đúng không? Trường hợp có nghi ngờ về kết quả giám định thì Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra giám định lại, giám định bổ sung hoặc ra văn bản yêu cầu giám định bổ sung. Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên cần phải chú ý đến loài động vật, danh mục, phụ lục; yếu tố định lượng của vụ án, so sánh với quy định của BLHS để làm cơ sở cho việc định tội, định khung hình phạt được chính xác.

Hai là, khi xác định tội phạm thì Kiểm sát viên cần phải xác định chủ thể, mặt chủ quan, mục đích, động cơ phạm tội như: Chủ thể chịu trách nhiệm hình sự không chỉ có cá nhân (người phạm tội) mà có cả pháp nhân thương mại. Xác định lỗi của Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm của cá nhân hoặc pháp nhân thương mại phải là lỗi cố ý, người phạm tội hoặc pháp

nhân thương mại phải biết được là ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm. Đối với các trường hợp vận chuyển thuê ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì phải làm rõ đối tượng phạm tội có biết hoặc nhận thức được hàng hóa vận chuyển thuê là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hay không? Còn đối với hành vi cá nhân hoặc pháp nhân thương mại nuôi, nhốt ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì Kiểm sát viên cần phải làm rõ việc nuôi, nhốt ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có giấy phép hay không, động cơ, mục đích là gì? Nếu có căn cứ cho rằng hành vi vi phạm về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm là do vô ý, thì tùy từng trường hợp người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 360 BLHS năm 2015). Khi nghiên cứu hành vi phạm tội của cá nhân, pháp nhân thương mại thì Kiểm sát viên cần phải nghiên cứu kỹ về mặt không gian, thời gian, địa điểm phạm tội. Bởi vì, những thông tin này có ý nghĩa trong việc xác định tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 2 các điều 234, 244 BLHS năm 2015 như: Vận chuyển qua biên giới, khu vực cấm; thời gian cấm, thời điểm phạm tội đối với hành vi tàng trữ...

Ví dụ: Đối với hành vi tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của ĐVHD,

động vật nguy cấp, quý, hiếm xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm nhằm mục đích buôn bán, thu lợi bất chính... Còn đối với các trường hợp sau 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành) thì các hành vi khác như đưa vật tàng trữ ra vận chuyển, buôn bán phải bị xử lý hình sự.

Đối với các trường hợp cần phải cộng dồn để truy cứu trách nhiệm hình sự cần lưu ý: Cá nhân hoặc pháp nhân thương mại có hành vi buôn bán, vận chuyển trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nhiều lần nối tiếp nhau về mặt thời gian nhưng mỗi lần đều dưới mức trị giá tối thiểu quy định tại Điều 234 BLHS năm 2015 hoặc định lượng tối thiểu quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015 thì cần phải cộng dồn. Trường hợp trong cùng một vụ việc, nếu thu giữ được nhiều loài động vật có cả lớp thú, lớp chim, lớp bò sát và lớp khác thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước CITES các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, nếu chưa đủ số lượng theo từng lớp quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015, thì người có

hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Đối với các hành vi như: Đốt rừng làm nương rẫy thì Kiểm sát viên cần phải làm rõ về mặt ý thức chủ quan của đối tượng, nếu họ biết rõ trong rừng có ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nhưng vẫn cố tình đốt làm cho ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm chết thì phải xử lý hình sự; ngược lại, nếu họ không biết có ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì không xử lý hình sự.

Ba là, Kiểm sát viên cần lưu ý khi xử lý hành vi của người có chức vụ, quyền hạn. Trong trường hợp người có chức vụ, quyền hạn được giao quản lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để đánh tráo vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ví dụ: A là thủ kho, đồng thời là người có trách nhiệm trông coi kho vật chứng. A đã thuê B làm giả 10 khúc sừng tê giác, sau đó phá niêm phong để đánh tráo lấy 10 khúc sừng tê giác là tang vật của vụ án mà A đang quản lý và mang đi bán cho C với giá 1,5 tỉ đồng. Trong trường hợp này

hành vi của A phải bị xử lý hình sự về Tội tham ô tài sản và Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm hoặc tội phạm khác theo điều luật tương ứng.

Bốn là, trường hợp người thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có cả loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và loài động vật thuộc danh mục Nhóm IB, IIB ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước CITES, Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đề nghị cơ quan chuyên môn quy đổi ra loài theo một danh mục để có căn cứ xử lý hình sự hoặc xử lý hành chính. Trường hợp vừa có bộ phận không tách rời sự sống, vừa có cá thể thì quy đổi bộ phận cơ thể không tách rời sự sống của động vật sang cá thể để có căn cứ xử lý.

Năm là, đối với thủ tục giám định ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm, Kiểm sát viên cần phải nghiên cứu kỹ quy trình, thủ tục giám định có đúng hay không? Bởi vì, hầu hết loài ĐVHD thuộc Phụ lục I Công ước CITES là tang vật của các vụ vận chuyển, buôn bán trái pháp luật đều có nguồn gốc từ nước ngoài, bắt buộc phải lấy mẫu để tiến hành giám định (ADN). Đối với ĐVHD không thuộc Phụ lục I Công ước CITES là tang vật của các vụ vận chuyển, buôn bán trái pháp luật không thể xác định được đơn vị phân loại ở cấp độ loài thì cần phải giám định theo yêu cầu của cơ quan trưng cầu giám định.

Về quy trình giám định ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, Kiểm sát viên cần phải lưu ý, việc thu và chuyển giao mẫu tang vật phải được thực hiện trong điều kiện tối ưu, tại nơi lưu giữ tang vật và được đảm bảo an toàn tuyệt đối, có sự chứng kiến của bên thứ ba, phải lập biên bản thu giữ để chuyển giao mẫu. Về cách thức lấy mẫu để giám định ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, phải lấy tất cả các mẫu hoặc lấy mẫu đại diện khi lấy mẫu phải đánh dấu, phân loại thành nhóm, chọn mẫu đại diện của mỗi nhóm (lấy ở các vị trí khác nhau của lô mẫu trước, giữa, sau, trên, dưới), sau khi lấy mẫu xong phải đóng gói để vận chuyển và lưu kho và lưu giữ những thông tin (cơ sở

dữ liệu) để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử; khi lấy mẫu cần phải ghi rõ số lượng mẫu lấy giám định, kích cỡ, khối lượng; phân biệt từng cá thể, tình trạng mẫu còn sống, yếu, chết, ngâm, sấy khô và đánh dấu để phân biệt từng cá thể. Đối với các động vật còn sống sẽ được giám định bằng hình thái nhưng vẫn phải lấy mẫu và lưu giữ mẫu giúp cho việc giám định lại khi có tranh chấp xảy ra. Đối với mẫu vật sống được chụp ảnh, lấy mẫu ở những vị trí có thể phân tích ADN và không ảnh hưởng đến sức khỏe (sự sống) của động vật.

Đối với các trường hợp định giá hoặc không định giá ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm để truy cứu trách nhiệm hình sự thì Kiểm sát viên cần phải lưu ý: Đối với đối tượng thuộc Nhóm IIB, Phụ lục II Công ước CITES thuộc Điều 234 BLHS năm 2015 thì phải định giá để xác định giá trị tài sản làm căn cứ xử lý; còn đối tượng thuộc Nhóm IB, Phụ lục I Công ước CITES quy định tại Điều 244 BLHS năm 2015 đã quy định định lượng để làm căn cứ định tội, định khung hình phạt. Vì vậy, trong trường hợp này không cần phải định giá mà Kiểm sát viên cần phải phân biệt đối tượng được ưu tiên bảo vệ và đối tượng khác để áp dụng khoản 1 Điều 244 BLHS năm 2015; còn những trường hợp xử lý về hành vi buôn bán,

tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thì việc định giá tài sản để xử lý phải căn cứ Điều 15 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Thông tư số 43/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 30/2018 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự để định giá.

Sáu là, khi xử lý vật chứng là ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thì Kiểm sát viên cần lưu ý: Trường hợp những vật chứng thuộc loại mau hỏng, hay ĐVHD còn sống thì trong giai đoạn điều tra, CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phải xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Do vậy, Kiểm sát viên cần phải nghiên cứu tất cả các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vật chứng, xử lý tang vật và các quy định về quản lý ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm để có những đánh

giá, nhận định, quyết định về xử lý vật chứng đúng pháp luật⁷. Trong quá trình THQCT, kiểm sát việc thụ lý giải quyết các vụ án về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm nếu phát hiện CQĐT, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan giám định, cơ quan định giá và các cơ quan hữu quan mà có vi phạm thì phải kịp thời ban hành kiến nghị để khắc phục các vi phạm cũng như ban hành kiến nghị các cơ quan hữu quan trong công tác phòng ngừa tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Đồng thời, lãnh đạo các đơn vị phải thường xuyên chỉ đạo các Kiểm sát viên nắm vững quy định của pháp luật; nghiên cứu, tập hợp các kiến nghị, thông báo rút kinh nghiệm của VKSND cấp trên, xây dựng, tổng hợp thành cuốn “cẩm nang” để tích lũy kinh nghiệm và là tài liệu tham khảo trong việc phát hiện vi phạm. Cán bộ, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát ở từng lĩnh vực phải mở sổ theo dõi, tổng hợp vi phạm và thường xuyên cập nhật, phản ánh đầy đủ, chính xác các vi phạm đã phát hiện để thuận tiện cho việc tổng hợp, xây dựng các kiến nghị. Về hình thức kiến nghị phải theo mẫu đã được ban

7. Xem thêm: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/nguyen-cuu/mot-so-luu-y-doi-voi-kiem-sat-vien-tham-phan-khi-giai-quyet-cac-vu-an-vi-pham-quy-dinh-ve-bao-ve-dong-vat-hoang-da-nguy-cap-quy-hiem>.

hành của VKSND tối cao, về thẩm quyền ban hành kiến nghị phải là Viện trưởng, Phó Viện trưởng. Về nội dung kiến nghị cần phải căn cứ vào các nội dung vi phạm của các cơ quan trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm nhất là cơ quan Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, cơ quan Quản lý thị trường.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, đề nghị chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật quy định về bảo vệ ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm đến các tầng lớp nhân dân, nhất là cán bộ, công chức và đảng viên.

Thứ hai, đề nghị cơ quan chức năng quan tâm đầu tư kinh phí cho các cơ quan thực thi pháp luật để chi trả cho công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ ba, đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, nghiên cứu sớm ban hành văn bản quy định bắt buộc mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải có một Giám định viên có chuyên môn ở lĩnh vực này thực hiện việc giám định khi có quyết định trưng cầu

giám định nhằm xử lý nhanh các vụ, việc về vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm khi có phát sinh. Đồng thời, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để áp dụng thống nhất xử lý vật chứng là ngà voi, sừng tê giác... thì không tịch thu tiêu hủy mà giao cho cơ quan chuyên môn quản lý để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cần phải nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên trau dồi kinh nghiệm, nghiên cứu, cập nhật các thông tin, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xử lý các hành vi vi phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm. Cán bộ được giao nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ĐVHD phải có kỹ năng nhận dạng các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm (có thể học hỏi về nhận diện loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm thông qua các trang mạng trực tuyến hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh, ví dụ: Công cụ “giamdinhloai” do WCS phát triển với phiên bản trực tuyến và ngoại tuyến) để nhanh chóng phát hiện, bắt giữ, xử lý nhanh chóng, kịp thời theo quy định của pháp luật.□

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

NGUYỄN THỊ THU HẢI *

1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tuyên truyền

Trong nhiều văn kiện, Đảng ta đều khẳng định vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định cụ thể mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giao nhiệm vụ cho các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện công tác này.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ nhiệm vụ: "... (5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống

*Thạc sĩ, Trưởng Phòng biên tập Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc”. Ngày 09/3/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng, các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền về: Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII; các Báo cáo, các văn kiện của Đại hội XIII.

Tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm có Hướng dẫn số 13/ HD/BTGTW ngày 19/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

Quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng trong các văn bản nêu trên là căn cứ để VKSND tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền.

Khoản 3 Điều 6 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về các công tác khác của VKSND, trong đó có: “... phổ biến, giáo dục pháp luật”. Tại Điều 8 của Luật này khẳng định VKSND phối hợp với các cơ quan, mặt trận để phòng, chống tội phạm có hiệu quả và tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật “thông qua việc thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, VKSND có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật” (Điều 39).

- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 xác định: “Phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị... Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” (khoản 1, 2 Điều 3). Điều 10 của Luật này cũng đã quy định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật gồm Hiến pháp, các luật, văn bản pháp luật... Luật cũng giao trách nhiệm của VKSND các cấp trong việc “xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật của ngành; tổ chức

phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành cho Nhân dân bằng hình thức phù hợp; kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua hoạt động chuyên môn” (Điều 26).

- Điều 4 Luật báo chí năm 2016 quy định một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của báo chí là: “Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân...”.

- Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: “Đề nghị VKSND tối cao... căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao”.

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 về nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ

chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025.

- Văn bản chỉ đạo và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân về công tác tuyên truyền như: Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 08/6/2021 (gọi tắt là Chỉ thị số 05/2021) của Viện trưởng VKSND tối cao về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của ngành Kiểm sát nhân dân; trong đó, chỉ rõ 08 nhiệm vụ trọng tâm của công tác tuyên truyền trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh: Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền; tăng cường thông tin, tuyên truyền về các nguyên tắc công tác VKSND đã xác định, thực hiện lời dạy của Bác Hồ đối với Kiểm sát viên là phải: “Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”; về kết quả công tác kiểm sát; người cán bộ Kiểm sát bản lĩnh thực thi công lý, dám bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai và tận tâm phục vụ nhân dân; giao cho Tạp chí kiểm sát có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

2. Nhiệm vụ của Tạp chí Kiểm sát trong công tác thông tin, tuyên truyền của ngành Kiểm sát nhân dân

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những yêu cầu, nhiệm vụ và là giải pháp hết sức

quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là đối với công tác phòng ngừa; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng là một khâu công tác của VKSND được quy định tại Điều 39 Luật tổ chức VKSND năm 2014.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng, Lãnh đạo VKSND tối cao luôn quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần tích cực vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành. Trong những năm gần đây, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục có những chuyển biến rõ nét, nhất là về định hướng nội dung và sự chỉ đạo thực hiện tập trung thống nhất nên đạt chất lượng và hiệu quả tốt hơn.

Tạp chí Kiểm sát là cơ quan báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc VKSND tối cao, hoạt động theo quy định của Luật tổ chức VKSND, Luật báo chí, các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý báo chí, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Viện trưởng VKSND tối cao giao. Thông tin,

cập nhật hoạt động của VKSND tối cao; định kỳ theo kỳ xuất bản (đối với loại hình báo chí in), định kỳ cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật (đối với loại hình tạp chí điện tử) để thông tin chuyên sâu, chuyên ngành; giới thiệu đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý, phổ biến các văn bản pháp luật phục vụ công tác THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp; trao đổi nghiệp vụ, phương pháp công tác của ngành Kiểm sát trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật.

Là đơn vị trường trực Ban chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát nhân dân, Tạp chí Kiểm sát có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo VKSND tối cao trong việc tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kết quả hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân; tổ chức, phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng theo chỉ đạo của lãnh đạo VKSND tối cao; thông tin lý luận và thực tiễn về khoa học pháp lý, khoa học nghiệp vụ công tác kiểm sát; trao đổi kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp và xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân; thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật, tuyên truyền về hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân; biên tập,

xuất bản tạp chí in, các ấn phẩm tuyên truyền và ấn phẩm sách tham khảo về pháp luật, nghiệp vụ; xuất bản Tạp chí Kiểm sát điện tử; phối hợp, tổ chức thực hiện chương trình Truyền hình Kiểm sát nhân dân. Từ ngày 01/8/2021, nhiệm vụ làm Truyền hình Kiểm sát nhân dân đã được chuyển sang Báo Bảo vệ pháp luật thực hiện theo Nghị quyết số 13-NQ/BCSD ngày 08/6/2021 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao.

3. Tình hình công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trên các ấn phẩm của Tạp chí Kiểm sát

3.1. Sự cần thiết của công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm

Tình trạng tiêu thụ, buôn bán trái phép ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, đã trở thành một mối quan tâm lớn đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

Nhận thức được tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học và thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thông tin, tuyên truyền của ngành Kiểm sát nhân dân, động lực và mục tiêu chính để Tạp chí Kiểm sát tham gia hoạt động

thông tin, tuyên truyền về phòng chống buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm là chung tay cùng các tổ chức bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các Kiểm sát viên, cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật về lĩnh vực này để phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và sự tham gia của cộng đồng về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Thông qua các tin, bài viết nghiên cứu để kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý và chính sách về quản lý và bảo vệ các loài ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm như kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thiếu hụt, lỗ hổng, bất cập trong các quy định hiện hành gây khó khăn, vướng mắc cho quá trình thực thi pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Là cơ quan báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân, Tạp chí Kiểm sát có nhiệm vụ triển khai công tác tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải

pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật), trong đó có việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân, các tầng lớp nhân dân chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, phát triển, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo vệ các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, thông qua việc tuyên truyền những quy định của pháp luật về các hành vi nghiêm cấm săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm, cụ thể: Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Thông tư

04/2017/TT-BNNPTNN ngày 24/2/2017 ban hành về quản lý thực vật, động vật nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật; Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 234 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và Điều 244 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự.

- Đối với các Kiểm sát viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân: Thông qua công tác tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường cam kết và nâng cao năng lực thực thi trong đấu tranh với nạn buôn bán ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm, hướng tới cải thiện hiệu quả công tác truy tố tội phạm về ĐVHD nhằm bảo tồn, phục hồi, bảo vệ đa dạng sinh học; xây dựng ý thức pháp luật và chuẩn mực tiêu dùng nhằm đẩy lùi nguy cơ săn, bắt, buôn bán, góp phần ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của các loài, bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

- Đối với các tầng lớp nhân dân: Thông qua hoạt động tuyên truyền trên các ấn phẩm của Tạp chí Kiểm sát tạo nên hiệu ứng tích cực, tạo dư luận xã hội ủng hộ, lên án, tẩy chay; vận động, kêu gọi cộng đồng thay đổi hành vi, thói quen trong cuộc sống hàng ngày, góp phần giảm thiểu tiến tới chấm dứt săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

3.2. Những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm của Tạp chí Kiểm sát

Năm 2012, Tạp chí Kiểm sát đã phối hợp với Tổ chức WCS tổ chức Hội thảo: “Xử lý hình sự tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm” tại Đồ Sơn, Hải Phòng nhằm đánh giá thực trạng, một số khó khăn, vướng mắc, kinh nghiệm và những đề xuất, kiến nghị trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam; trách nhiệm của Viện kiểm sát các cấp trong việc xử lý những vi phạm và tội phạm xâm phạm các quy định của Bộ luật Hình sự về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; góp phần làm rõ những vấn đề về cơ sở pháp lý và thực tiễn của công tác

này. Từ đó, tăng cường việc xử lý kịp thời, triệt để, nghiêm và đúng pháp luật các vụ vi phạm liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại Việt Nam.

Từ tháng 01/2019, trong khuôn khổ dự án “Phòng, chống buôn bán ĐVHD trái pháp luật ở Việt Nam”, hoạt động “Nâng cao nhận thức và sự ủng hộ đối với vấn đề phòng, chống buôn bán ĐVHD trong hệ thống tư pháp”, Tạp chí Kiểm sát đã phối hợp với Tổ chức WCS để thông tin, tuyên truyền trên tạp chí Kiểm sát.

Theo đó, Tạp chí Kiểm sát đã xây dựng chuyên mục: “Bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên tạp chí Kiểm sát in” và chuyên mục “Bảo vệ động vật hoang dã” trên tạp chí Kiểm sát điện tử (www.kiemsat.vn) để cung cấp thông tin, cập nhật các văn bản pháp luật; các vụ, việc liên quan đến ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm xảy ra trong thực tiễn về xử lý các vấn đề liên quan đến phòng, chống buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và chia sẻ kinh nghiệm của các Kiểm sát viên trong giải quyết vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm của đơn vị mình.

Hoạt động hợp tác giữa Tổ chức WCS và Tạp chí Kiểm sát được bắt đầu từ cuối tháng 01 năm 2019 và kết thúc vào tháng 7 năm 2020. Tạp chí Kiểm sát đã đăng từ

2 đến 4 bài nghiên cứu/tháng, nội dung tập trung phân tích các quy định của pháp luật, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng công tác THQCT và kiểm sát việc giải quyết các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và cập nhật thường xuyên các tin, bài báo thông tin về tình hình mua bán, vận chuyển, tiêu thụ, săn bắt... ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; kết quả điều tra, truy tố, kết quả các vụ án xâm phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên tạp chí điện tử.

Trong thời gian hợp tác, tổng số 280 tin, bài báo đã được đăng trên chuyên mục “Bảo vệ động vật hoang dã” của tạp chí điện tử Kiểm sát (www.kiemsat.vn) và 18 bài báo được đăng trên chuyên mục “Bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm” của tạp chí Kiểm sát in, hướng đến đối tượng bạn đọc chủ yếu là các Kiểm sát viên, cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân. Lượng người truy cập các bài viết trên tạp chí Kiểm sát điện tử được cập nhật thường xuyên. Trong quá trình phối hợp, theo đánh giá của tạp chí Kiểm sát, kết quả nổi bật nhất tập trung vào những vấn đề sau:

Về chất lượng các bài báo trên tạp chí Kiểm sát in: Với 18 bài báo của các tác giả là các nhà khoa học pháp lý,

các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, các Kiểm sát viên trực tiếp giải quyết các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, đã cung cấp một lượng lớn kiến thức, thông tin về pháp luật; về thực trạng áp dụng pháp luật, những khó khăn, vướng mắc và chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay trong quá trình giải quyết vụ việc liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đến quá trình kiểm sát xét xử các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; từ đó đề ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật; những biện pháp để thực hiện hiệu quả việc phòng chống buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm, trái pháp luật ở Việt Nam; góp phần thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các Kiểm sát viên trong việc đấu tranh với tội phạm về ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

- Số lượng lớn tin, các bài được đăng trên tạp chí Kiểm sát điện tử (280 bài), cập nhật thông tin nhanh chóng về quá trình thụ lý, giải quyết, điều tra, truy tố, xét xử các vụ, việc liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; thông tin, tuyên truyền về kết quả công tác đấu tranh chống mua bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm đến hàng chục nghìn bạn đọc trên toàn quốc, trong đó số lượng

độc giả là cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát chiếm đa số. Nhiều tin, bài có số lượng lớn người đọc như: Thực trạng và giải pháp về bảo vệ ĐVHD ở nước ta hiện nay (17.448 lượt truy cập); Chợ “chim khổng lồ” thách thức dư luận ở Hà Nội (10.379 lượt truy cập); Thức tỉnh trong đại dịch (6.102 lượt truy cập); Săn bắt, vận chuyển trái phép động vật hoang dã có thể bị phạt đến 1 tỷ đồng (2.493 lượt truy cập)...

- Số lượng phát hành tạp chí in có đăng bài về bảo vệ ĐVHD ổn định, đều đặn 377 cuốn/số, đến các đơn vị VKSND các cấp, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến các Kiểm sát viên, cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân. Đây được xem là nguồn tài liệu để nghiên cứu, học tập trong giải quyết các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

3.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện phối hợp công tác tuyên truyền

Quá trình triển khai phối hợp thực hiện chương trình với Tổ chức WCS, Tạp chí Kiểm sát có nhiều thuận lợi, bởi được phối hợp với Tổ chức WCS - tổ chức có bề dày kinh nghiệm trong hợp tác với các cơ quan nhà nước của Việt Nam ở cấp trung ương và địa phương, các tổ chức

xã hội, và các cơ quan truyền thông trong việc tăng cường cam kết và năng lực thực thi trong đấu tranh với nạn buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trái pháp luật. Vì vậy, Tạp chí nhận được sự hỗ trợ kịp thời, trách nhiệm và chuyên nghiệp của các Điều phối viên của Tổ chức WCS trong việc tìm kiếm đề tài, chia sẻ thông tin, giới thiệu chuyên gia viết bài... Bên cạnh đó, Tạp chí Kiểm sát là cơ quan báo chí của ngành Kiểm sát nhân dân, có bề dày kinh nghiệm trong công tác thông tin, tuyên truyền, vì vậy việc phối hợp thực hiện chương trình với Tổ chức WCS phù hợp với nhiệm vụ và nghiệp vụ công tác.

Quá trình thực hiện chương trình cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc trong việc tìm kiếm đội ngũ chuyên gia tham gia viết bài chuyên sâu về chủ đề phòng, chống buôn bán ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm do ít chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực này; số lượng vụ án được xử lý chưa nhiều nên việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm còn hạn chế nhất định.

Tuy nhiên, Tạp chí Kiểm sát đã nhận được sự hỗ trợ thường xuyên từ Tổ chức WCS trong việc đặt bài như góp ý chuyên môn, gợi ý chủ đề, phối hợp cung cấp các tài liệu, thông tin, hình ảnh liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp,

quý, hiếm; hỗ trợ Tạp chí Kiểm sát kết nối với các chuyên gia, cán bộ, cơ quan chuyên môn khi triển khai đặt bài. Vì vậy, các tin, bài báo đã đảm bảo số lượng bài đặt theo thỏa thuận và có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4. Một số giải pháp tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã

Qua quá trình phối hợp với Tổ chức WCS thông tin, tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên các ấn phẩm của Tạp chí Kiểm sát, tác giả rút ra một số kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung trọng tâm; chủ động, tích cực trong việc xác định đề tài, xác định đối tượng để tuyên truyền sâu, rộng hơn nội dung tuyên truyền mà hai bên cùng thống nhất. Theo đó, đơn vị phối hợp cần xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định trọng tâm, trọng điểm và nội dung gắn với mỗi đối tượng cụ thể. Sau khi thực hiện đợt tuyên truyền cần sơ kết, tổng kết những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện để khắc phục và đánh giá tác động của công tác tuyên truyền đối với nhóm đối tượng (sự thay đổi trong nhận thức, thay đổi trong hành vi).

Thứ hai, xây dựng nội dung thiết thực, trọng tâm để tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Công ước quốc tế về bảo vệ, phát triển, bảo tồn thiên nhiên, quản lý động vật hoang dã, đặc biệt là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES)...; thông tin về việc săn, bắt, mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo ĐVHD, nguy cấp, quý hiếm; kết quả kiểm tra, đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm các quy định về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và xử lý các hành vi vi phạm, triệt phá các đường dây tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tuyên truyền về sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; cảnh báo người dân về mối đe dọa từ việc buôn bán, chế biến, sử dụng và tiếp xúc với các loài ĐVHD trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong xã hội để tham gia bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ ba, chú trọng, khuyến khích đội ngũ phóng viên, biên tập viên và báo cáo viên, tuyên truyền viên đăng tải, chia sẻ thông tin, thông điệp từ các ấn phẩm báo chí in, từ website tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm lên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube...) để tăng lượng độc giả tương tác, mở rộng lượng bạn đọc tiếp cận với những thông tin tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm và SEO bài trong hệ thống CMS của báo mạng để tối ưu hóa nội dung theo người tìm kiếm và tối ưu tần suất các từ khóa chính và từ khóa liên quan trên website.

Thứ tư, đa dạng hình thức tuyên truyền, không chỉ tổ chức các hội thảo khoa học, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức trong ngành Kiểm sát nhân dân; tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, mà cần biên soạn, phát hành các tập tài liệu tuyên truyền chuyên sâu, tài liệu chuyên khảo, các tài liệu hướng dẫn, tập huấn về nội dung và kỹ năng, các ấn phẩm tuyên truyền, sách chuyên khảo, chuyên đề về pháp luật có nội dung phù hợp với hoạt động của ngành Kiểm sát để các đơn vị tham khảo, sử dụng trong công tác tuyên truyền, về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu quy định

của pháp luật; xây dựng các bộ phim tuyên truyền các hành vi nghiêm cấm: Săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ... ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm. Trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền, luôn có sự sáng tạo để lựa chọn cách thức, biện pháp cho phù hợp để đạt hiệu quả cao. Theo đó, tổ chức biên soạn, ấn hành sách hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án liên quan đến bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm; sổ tay, tờ giới thiệu...

Thứ năm, phân loại và mở rộng đối tượng tuyên truyền để xác định nội dung, cách thức cho phù hợp; không chỉ các cán bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân, mà thông qua Tạp chí Kiểm sát là Thường trực Ban chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát nhân dân để phối hợp với các Tổ tuyên truyền của VKSND cấp tỉnh để đăng tải thông tin trên các trang thông tin điện tử của VKSND cấp tỉnh, và bằng hình thức trực quan đến người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới nơi dân trí, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, nhận thức về bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm còn hạn chế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm, ý thức bảo vệ ĐVHD, nguy cấp, quý, hiếm.□

TẠP CHÍ KIỂM SÁT

BAN BIÊN SOẠN

Tiến sĩ Hoàng Anh Tuyên
Tiến sĩ Nguyễn Thị Mai Nga
Thạc sĩ Hoàng Thế Anh

THAM GIA BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Nguyễn Thị Thu Hải
Thạc sĩ Cao Cẩm Thi
Thạc sĩ Trần Hạnh Thảo
Thạc sĩ Trần Khánh Trâm
Cử nhân Trần Thị Len

*Kính nghiệm thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết
các vụ án vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8515.380; Fax: 0243.8515.381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 0283.8390.970; Fax: 0283.925.7205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày - Bìa: Ngân Hà

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty Cổ phần quảng cáo Đông Nam Á

Số 4/282 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

In 1.800 cuốn, khổ 15x21cm

Tại: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Hà

Địa chỉ: Số 9, TT Điện tử Sao Mai, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp Hà Nội

Số xác nhận đăng ĐKXB: 1540-2022/CXBIPH/02-91/LD

Số quyết định: 598/QĐ-NXB ngày 12/05/2022

Mã ISBN: 978-604-360-523-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

ISBN: 978-604-360-523-5



9 786043 605235

SÁCH KHÔNG BÁN